

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



VŨ THỊ DIỆU THÚY

**BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI
ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN**

Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)

Mã số: 60140101

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS ĐỖ THỊ MINH LIÊN

HÀ NỘI, 2013

Lời cảm ơn!

*Bằng tấm lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn cô giáo **PGS.TS. Đỗ Thị Minh Liên** - người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.*

Tôi xin trân trọng cảm ơn đến các thầy giáo, cô giáo khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học sư phạm Hà Nội đã tận tình giảng dạy, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu khoa học.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu, Phòng sau đại học, Trung tâm Thư viện - trường Đại học sư phạm Hà Nội, Ban giám hiệu, các giáo viên dạy trẻ MG 5-6 tuổi trong thành phố Ninh Bình, các cháu trường mầm non Nam Thành, Thúy Sơn - thành phố Ninh Bình đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thiện đề tài.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến bạn bè, đồng nghiệp và đặc biệt là những người thân trong gia đình đã luôn động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Tác giả

Vũ Thị Diệu Thúy

CÁC TỪ VÀ VIẾT TẮT

BT:	Biểu tượng
BTTG:	Biểu tượng thời gian
CNTT:	Công nghệ thông tin
ĐC:	Đối chứng
ĐD:	Độ dài
ĐDTG:	Độ dài thời gian
ĐHTG:	Định hướng thời gian
GDMN:	Giáo dục mầm non
GV:	Giáo viên
GVMN:	Giáo viên mầm non
LQTPVH:	Làm quen tác phẩm văn học
MG:	Mẫu giáo
MN:	Mầm non
PMDH:	Phần mềm dạy học
SL:	Số lượng
STN:	Sau thực nghiệm
TC:	Trò chơi
TC1:	Tiêu chí 1 (tương tự với Tiêu chí 2, Tiêu chí 3)
TCHT:	Trò chơi học tập
TG:	Thời gian
TPVH:	Tác phẩm văn học
TN:	Thực nghiệm
TTN:	Trước thực nghiệm

CÁC KÝ TỰ TRONG LUẬN VĂN

- Σ : Điểm tổng
- \bar{x} : Điểm trung bình
- \bar{X}_1 : Điểm trung bình của nhóm thực nghiệm
- \bar{X}_2 : Điểm trung bình của nhóm đối chứng
- n : Số trẻ của nhóm TN, nhóm ĐC ($n = 25$)
- δ : Độ lệch chuẩn
- δ_1 : Độ lệch chuẩn của nhóm thực nghiệm
- δ_2 : Độ lệch chuẩn của nhóm đối chứng
- T_α : Giá trị kiểm định trong bảng tra T-Student với $\alpha = 0,05$
- T : Giá trị kiểm định kết quả trẻ đạt được sau thực nghiệm tác động
- %: Tỷ lệ %

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

<i>Bảng 2.1:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ MG 5-6 tuổi	33
<i>Biểu 2.1:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ MG 5-6 tuổi	33
<i>Bảng 2.2:</i>	Mức độ xác định mối quan hệ về ĐD giữa các khoảng TG	37
<i>Bảng 2.3:</i>	Kết quả ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ hành động phù hợp với TG quy định	40
<i>Bảng 2.4:</i>	Mức độ dạy các nội dung ĐHTG cho trẻ MG 5-6 tuổi	45
<i>Bảng 2.5:</i>	Sự cần thiết dạy trẻ các nội dung định hướng ĐDTG	47
<i>Bảng 2.6:</i>	Mức độ sử dụng các biện pháp dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng ĐDTG	50
<i>Sơ đồ:</i>	Mối quan hệ của các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG	94
<i>Bảng 4.1:</i>	Khả năng định hướng ĐDTG của nhóm ĐC và nhóm TN trước TN	102
<i>Biểu 4.1:</i>	Khả năng định hướng ĐDTG của nhóm ĐC và nhóm TN trước TN (theo %)	102
<i>Bảng 4.2:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ trước TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá	104
<i>Biểu 4.2:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ trước TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (theo \bar{X})	105
<i>Bảng 4.3:</i>	Khả năng định hướng ĐDTG của nhóm ĐC và nhóm TN sau TN	106
<i>Biểu 4.3:</i>	Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN sau TN (theo %)	106
<i>Bảng 4.4:</i>	Kiểm định hiệu quả TN ở nhóm TN và nhóm ĐC sau TN	109
<i>Bảng 4.5:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sau TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá	110
<i>Biểu 4.4:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sau TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (theo \bar{X})	111
<i>Bảng 4.6:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của 2 nhóm trẻ trước và sau TN	112
<i>Biểu 4.5:</i>	Mức độ định hướng ĐDTG của 2 nhóm trước và sau TN (theo %)	112

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
PHẦN MỞ ĐẦU	
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Giả thuyết khoa học	2
4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
6. Giới hạn nghiên cứu	2
7. Phương pháp nghiên cứu	3
8. Những đóng góp mới của đề tài	4
9. Cấu trúc của luận văn	4
PHẦN NỘI DUNG	
Chương I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA BIỆN PHÁP	5
DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN	
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Các công trình nghiên cứu về việc dạy trẻ MG ĐHTG của các nhà tâm lý – giáo dục nước ngoài.	5
1.1.2. Các công trình nghiên cứu về việc dạy trẻ MG ĐHTG của các nhà tâm lý – giáo dục Việt Nam.	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản	11
1.3. Cơ sở sinh lý của sự hình thành BTTG và sự ĐHTG	13
1.4. Cơ sở tâm lý của sự hình thành BTTG và sự ĐHTG	17
1.5. Đặc điểm phát triển sự định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi	22
Kết luận chương I	27
Chương II: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI	28
ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN	
2.1. Mục đích điều tra	28
2.2. Khách thể và thời gian điều tra	28

2.3. Nội dung điều tra	28
2.4. Phương pháp điều tra	28
2.5. Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá	30
2.6. Kết quả điều tra	32
2.6.1. <i>Thực trạng mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi</i>	32
2.6.2. <i>Thực trạng chương trình dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG</i>	41
2.6.3. <i>Thực trạng việc dạy trẻ 5-6 tuổi ĐHĐDTG ở trường MN</i>	43
2.7. Nguyên nhân của thực trạng	52
Kết luận chương II	53
Chương III: XÂY DỰNG BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI	54
ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN	
3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG	54
3.1.1. <i>Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG góp phần thực hiện mục tiêu GDMN nói chung và mục tiêu dạy trẻ ĐHTG nói riêng.</i>	54
3.1.2. <i>Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phải đảm bảo phù hợp với nội dung dạy trẻ ĐHTG</i>	55
3.1.3. <i>Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phải phù hợp với quy luật hình thành BTTG ở trẻ 5-6 tuổi.</i>	57
3.1.4. <i>Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHĐDTG phải phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi</i>	58
3.1.5. <i>Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHĐDTG phải phát huy tính tích cực, độc lập của trẻ trong quá trình học</i>	60
3.2. Một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHĐDTG	61
3.2.1. <i>Nhóm biện pháp giúp trẻ cảm nhận ĐDTG diễn ra hoạt động</i>	61
3.2.2. <i>Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện khối lượng công việc</i>	67

<i>trong khoảng TG quy định</i>	
3.2.3. <i>Nhóm biện pháp luyện tập khả năng điều chỉnh hoạt động</i>	86
<i>trong khoảng TG quy định</i>	
3.3. Những điều kiện để thực hiện các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG	91
3.4. Mối liên hệ giữa các nhóm biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG	92
Kết luận chương III	95
Chương IV: THỰC NGHIỆM CÁC BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN	96
4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm	96
4.1.1. <i>Mục đích thực nghiệm</i>	96
4.1.2. <i>Nội dung thực nghiệm</i>	96
4.1.3. <i>Mẫu thực nghiệm</i>	97
4.1.4. <i>Thời gian thực nghiệm</i>	97
4.1.5. <i>Tiêu chí và thang đánh giá</i>	97
4.1.6. <i>Các điều kiện thực nghiệm</i>	98
4.1.7. <i>Quy trình tổ chức thực nghiệm</i>	98
4.1.8. <i>Chuẩn bị cho thực nghiệm</i>	99
4.2. Kết quả thực nghiệm	101
4.2.1. <i>Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm</i>	101
4.2.2. <i>Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm</i>	105
4.2.3. <i>So sánh kết quả kiểm tra mức độ ĐDTG của trẻ trước và sau TN</i>	111
Kết luận chương IV	114
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	115
1. Kết luận	115
2. Kiến nghị	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO	117

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Các biểu tượng về TG tuy trừu tượng mà lại vô cùng gắn bó với cuộc sống của con người. TG có một ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của xã hội loài người. Mọi hoạt động để tồn tại và phát triển của con người đều liên quan đến khả năng ĐHTG của mỗi chủ thể. Khả năng ĐHTG giúp con người định vị, định lượng được TG diễn ra các sự kiện và hiện tượng xung quanh mình, giúp con người biết sử dụng TG một cách hiệu quả. Hơn nữa, TG có tác dụng GD con người biết sắp đặt cuộc sống có tổ chức, có tính kỷ luật, biết quý trọng và sử dụng TG một cách hợp lý. Như vậy, khả năng ĐHTG có một vai trò quan trọng trong đời sống con người nói chung và sự phát triển của trẻ em nói riêng. Việc phát triển khả năng ĐHTG cho trẻ MN là một nhiệm vụ quan trọng của GDMN, giúp trẻ điều chỉnh các hoạt động của mình phù hợp với TG, đồng thời hình thành ở trẻ những phẩm chất quý báu như: tính tổ chức, kỷ luật, chính xác, nhanh nhẹn có định hướng. Mặt khác, khả năng ĐHTG giúp trẻ MG 5-6 tuổi thích ứng dễ dàng hơn với thời gian biểu hoạt động ở trường phổ thông và có phong cách sống phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại. Vì vậy, việc dạy trẻ ĐHTG là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành GDMN.

Thực tế, việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHTG nói chung và định hướng ĐDTG nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, GV chưa thấy được vai trò quan trọng và cũng chưa chú ý dạy trẻ MG ĐHTG. Bên cạnh đó, tài liệu về vấn đề GD trẻ định hướng ĐDTG hầu như chưa có. Đa số GVMN chưa chú ý tới việc đầu tư nghiên cứu các biện pháp dạy trẻ MG ĐHTG, mức độ định hướng ĐDTG diễn ra hoạt động của trẻ còn rất thấp. Để trẻ có biểu tượng chính xác về ĐDTG; có tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương khi thực hiện các hoạt động; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch trong một khoảng TG quy định; biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG, sử dụng TG hợp lý... cần có những biện pháp dạy trẻ phù hợp.

Vì những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài “*Biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian*” nhằm nâng cao mức độ ĐHTG cho trẻ.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy trẻ định hướng ĐDTG, từ đó xây dựng một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG nhằm nâng cao khả năng này cho trẻ.

3. Giả thuyết khoa học

Hiệu quả của việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phụ thuộc vào việc sử dụng các biện pháp tổ chức hoạt động dạy trẻ của GV. Nếu xây dựng và phối hợp sử dụng hợp lý các biện pháp trực quan hóa ĐDTG kết hợp với các biện pháp cho trẻ thực hành trải nghiệm, luyện tập định hướng ĐDTG và dùng lời nói khái quát khoảng TG thì mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sẽ được nâng cao.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

5.2. Phân tích, đánh giá thực trạng của việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

5.3. Đề xuất một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

5.4. Tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất.

6. Giới hạn nghiên cứu

- Việc nghiên cứu chỉ đề cập đến biện pháp dạy trẻ định hướng ĐD và các mối quan hệ về ĐD của các khoảng TG ngắn (tính bằng phút) diễn ra các hoạt động của trẻ.

- Nghiên cứu được tiến hành với trẻ MG 5-6 tuổi ở các trường MN Thúy Sơn, Nam Thành trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra Anket

Dùng phiếu điều tra nhằm đánh giá nhận thức, thái độ của GVMN về việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG và việc xây dựng, sử dụng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG của GVMN.

7.2.3. Phương pháp quan sát

- Quan sát hoạt động tổ chức dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG của GV.

- Quan sát biểu hiện, mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi.

7.2.4. Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GVMN và cán bộ quản lý trường MN về những vấn đề có liên quan đến việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

7.2.5. Phương pháp khảo sát

Sử dụng hệ thống các bài tập và câu hỏi khảo sát mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi. Ba nhóm bài tập khảo sát có nội dung dựa trên khả năng định hướng ĐDTG của trẻ do chúng tôi xây dựng.

7.2.6. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Kiểm nghiệm tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp đã xây dựng để dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

7.2.7. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc xây dựng và thực hiện các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG trong hoạt động học của trẻ.

7.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

8. Những đóng góp mới của đề tài

8.1. Về lí luận

Hệ thống hoá một số vấn đề lý luận cơ bản về biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

8.2. Về thực tiễn

- Đánh giá thực trạng việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG ở các trường MN hiện nay.

- Xây dựng và ứng dụng một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

9. Cấu trúc của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và kiến nghị, Phụ lục, Danh mục tài liệu tham khảo, Nội dung luận văn được cấu trúc làm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của các biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian

Chương 2: Thực trạng việc dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian

Chương 3: Xây dựng một số biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian

Chương 4: Thực nghiệm các biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về việc dạy trẻ MG ĐHTG của các nhà tâm lý - giáo dục nước ngoài.

Bản thân trẻ cũng như các sự vật hiện tượng xung quanh đã, đang và sẽ tồn tại trong TG với những mối liên hệ về thời điểm và thời lượng. Muốn hình thành và phát triển nhân cách, trẻ phải biết ĐHTG, không gian và các mối quan hệ xã hội. Do vậy, việc hình thành và phát triển các BTTG giúp trẻ biết định hướng ĐHTG là vấn đề được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu với những phương hướng cơ bản như sau:

- Nghiên cứu vai trò của sự ĐHTG trong sự phát triển và GD trẻ MN

Cuộc sống của con người luôn gắn với TG. Tất cả các dạng hoạt động của con người muốn thực hiện được đều đòi hỏi khả năng ĐHTG. Sự ĐHTG còn là một trong những điều kiện để hình thành nhân cách con người... Như vậy, khả năng ĐHTG có một vai trò quan trọng trong đời sống con người nói chung và sự phát triển của trẻ em nói riêng. Có nhiều công trình của các nhà khoa học nghiên cứu vai trò của sự hình thành và phát triển BTTG, khả năng ĐHTG đối với sự phát triển và GD trẻ em. Nhà sư phạm nổi tiếng A.X.Macarenco đã khẳng định

tính chính xác trong cuộc sống của chúng ta là hiệu suất lao động, nó thể hiện sự tôn trọng đối với tập thể có được nhờ khả năng ĐHTG giúp con người sử dụng TG một cách hiệu quả và biết quý trọng TG. Ông còn xem xét tính chính xác của các mối quan hệ TG không chỉ là hiệu quả của công tác GD mà còn là hiệu quả xã hội.

Theo PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên, các nhà nghiên cứu: M.A.Gudeva, K.V.Nadarenco, T.D.Rixterman, D.G.Elkin, B.G.Ananhev,... qua các công trình nghiên cứu của mình đều khẳng định vai trò to lớn của sự hình thành BTTG trong sự phát triển các quá trình nhận thức của trẻ và trong phát triển sự ĐHTG của trẻ. Họ đã chứng minh sự ĐHTG là một trong những điều kiện quan trọng của việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và phát triển trí tuệ cho trẻ trong bất kỳ dạng hoạt động nào ở trường học, những hạn chế trong sự phân biệt không gian và TG dẫn đến những khó khăn, sai sót nhất định khi trẻ thực hiện các hoạt động, hơn nữa TG còn đóng vai trò như một nhân tố điều khiển, thúc đẩy trẻ hoạt động.

- Nghiên cứu đặc điểm phát triển khả năng ĐHTG ở trẻ MG

Theo nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Minh Liên, rất nhiều nhà nghiên cứu, trong đó điển hình là G.Budroy, Mukhina, A.A.Luiblinxkaia, A.M.Leusina, X.L.Rubinxtein, D.Ytroy... đã đưa ra những đặc điểm phát triển BT về từng phạm trù TG như: đặc điểm phát triển BT về ngày, tuần lễ, tháng, mùa ở trẻ các độ tuổi khác nhau; họ cũng đề cập đến đặc điểm phát triển vốn từ chỉ TG của trẻ MN, cho rằng trẻ nhỏ nắm tốt nhất các từ chỉ tốc độ và thời điểm diễn ra các sự vật hiện tượng còn các từ biểu thị ĐD, tính trình tự của TG thì còn nhiều hạn chế. Các tác giả cũng chỉ ra đặc điểm tri giác TG của trẻ MG, cho biết nguồn gốc và đặc điểm những kiến thức TG ở trẻ “bởi tất cả những BT ở trẻ có tính cụ thể, cần tạo khả năng nhận biết TG thông qua các dấu hiệu này hay dấu hiệu khác” [15,tr13]. Ngoài ra, họ còn đưa ra những yếu tố ảnh hưởng tới cảm giác TG của trẻ: nội dung hoạt động, những cảm xúc mà hoạt động đem lại, sự chú ý, tâm thế, động cơ... Kết quả

ngiên cứu của họ cho thấy trẻ nhỏ rất hứng thú với sự thay đổi của các ngày được người lớn diễn đạt bằng các từ “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai” mặc dù trẻ rất hay nhầm lẫn về những BT đó.

Các nhà tâm lý cho rằng sự phát triển sự ĐHTG của trẻ diễn ra tương đối muộn và khó khăn. Điều đó do tính luân chuyển của TG khiến cho trẻ khó tri giác cùng lúc toàn bộ đơn vị đo TG (theo một đơn vị bất kỳ); do tính không đảo ngược của TG, TG diễn ra theo một trình tự từ quá khứ đến hiện tại rồi tiếp đến tương lai; mặt khác TG lại trừu tượng, khó nắm bắt cụ thể qua hình dạng trực quan... nên trẻ chỉ có thể cảm nhận gián tiếp TG qua sự chuyển động nào đó...

Các tác giả cũng cho thấy việc thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ giúp trẻ định hướng các khoảng TG trong đó diễn ra các sự kiện, hoạt động gần gũi và có ý nghĩa với trẻ.

Những đặc điểm phát triển BTTG mà các tác giả đưa ra là cơ sở để lựa chọn nội dung, phương pháp, biện pháp, hình thức dạy trẻ ĐHTG.

- Nghiên cứu nội dung dạy trẻ mẫu giáo ĐHTG

Những nghiên cứu này được thể hiện khá rõ trong công trình của các tác giả A.I.Xôrôkina, S.I.Galelin, A.M.Lêusina, T.D.Rixterman, Maria Phidler... Các nhà tâm lý - giáo dục học này cho rằng việc dạy trẻ ĐHTG là một quá trình phức tạp, tuy vậy cũng không nên cường điệu sự phức tạp của nó. Do vậy, họ đề xuất nội dung dạy trẻ gồm: hình thành BT về các chuẩn đo TG (ngày, tuần lễ, tháng, mùa, năm), dạy trẻ nắm bắt mối liên hệ và quan hệ TG, trang bị cho trẻ vốn từ chỉ TG, phát triển cảm giác TG cho trẻ, dạy trẻ biện pháp đo lường TG...

- Nghiên cứu về các phương pháp, biện pháp, hình thức dạy trẻ MG ĐHTG

Tác giả Đỗ Thị Minh Liên cho rằng, các nhà tâm lý - giáo dục học như A.I.Xôrôkina, A.M.Lêusina, D.A.Gratrêva, T.D.Rixterman, M.I.Vaxileva, P.I.Gorbunhin,... đánh giá cao vai trò của GV trong việc dạy trẻ MG ĐHTG

với những quan niệm: GV cần chính xác những BTTG cho trẻ, giúp trẻ ghi nhớ tên gọi của các ngày trong tuần... hoặc cho rằng dạy trẻ ĐHTG thông qua sinh hoạt hàng ngày cần dựa vào cuộc sống, kinh nghiệm của chính trẻ để dạy trẻ ĐHTG, bên cạnh đó cần sử dụng chính xác các từ chỉ TG, kết hợp thơ truyện, đàm thoại với trẻ giúp trẻ nắm bắt được TG.

Nhiều nhà GD đã đề cao vai trò của TCHT trong việc dạy trẻ ĐHTG. Ph.Blêkher cho rằng TCHT có một tác dụng to lớn nếu ta thường xuyên sử dụng nó để củng cố những BTTG cho trẻ và dạy trẻ đo TG.

Trải qua một quá trình học tập, vận dụng lâu dài các công trình nghiên cứu, đến những năm 80 của thế kỷ XX, ở nước ta việc dạy trẻ ĐHTG được xem xét như một nội dung GD toán học cho trẻ MG tương tự như các nội dung khác trong việc hình thành BT toán sơ đẳng cho trẻ. Nó được hướng dẫn thực hiện với những phương pháp, biện pháp và hình thức dạy học cho trẻ như: quan sát, sử dụng tranh, ảnh, truyện, thơ, mô hình... nhằm hình thành ở trẻ BT về ngày, tuần, mùa...

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về việc dạy trẻ MG ĐHTG của các nhà tâm lý- giáo dục Việt Nam.

- Nghiên cứu vai trò của sự ĐHTG trong sự phát triển và giáo dục trẻ MN

Các nhà tâm lý học - giáo dục học: Nguyễn Ánh Tuyết, Đào Thanh Âm, Đỗ Thị Minh Liên, Nguyễn Như Mai... đã có một số nghiên cứu quan trọng trong việc GD hình thành và phát triển BTTG, trên cơ sở đó dạy trẻ ĐHTG.

Trong cuốn “Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN từ lọt lòng đến 6 tuổi”, các tác giả Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa cho rằng: “Sự ĐHTG cũng là tự nhận thức, tự ý thức. Sự định hướng được vào TG, biết đâu là quá khứ, đâu là hiện tại, đâu là tương lai là đặc điểm quan trọng của loài người (sự định hướng này ở động vật không có), không những giúp cho mỗi người tự hoàn thiện mình, vươn tới những điều tốt đẹp trong tương lai mà còn biết nhận thức xã hội về mặt lịch sử để xây dựng xã hội đàng hoàng hơn bằng hoài bão ước mơ của mình”[29,tr40].

Tác giả Đào Thanh Âm và các cộng sự trong cuốn “Giáo dục học MN”, cũng đã khẳng định vai trò của khả năng ĐHTG đối với sự phát triển của trẻ, các tác giả cho rằng: “Sự định hướng không gian và TG là một biểu hiện của sự phát triển trí tuệ. Nó không chỉ giúp cho trẻ thích ứng với môi trường sống mà còn là điều kiện cần thiết để trẻ tiếp thu, lĩnh hội chương trình học tập ở trường phổ thông... Khả năng ĐHTG giúp trẻ lĩnh hội được diễn biến vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong không gian và TG” [1,tr141,tr142]. Đồng thời, tác giả cũng khẳng định rằng việc hình thành và phát triển khả năng định hướng không gian và TG là một quá trình lâu dài, qua mọi hoạt động của trẻ trong đó trò chơi và “tiết học” giữ vai trò chủ đạo.

Tuổi MG là thời kỳ phát triển mạnh mẽ hoạt động nhận cảm. Sự phát triển hoạt động nhận cảm của trẻ MG nói chung và trẻ MG 5-6 tuổi nói riêng thể hiện ở sự định hướng vào các thuộc tính của đối tượng; sự định hướng không gian và tri giác tranh vẽ; sự ĐHTG và tri giác âm thanh. Trong đó, có thể thấy ĐHTG đối với trẻ MG khó hơn định hướng không gian. TG là vô hình, không thể sờ, nhìn, nắm, bắt... được, nhưng mọi sự vật, hiện tượng, mọi hành động của con người đều diễn ra trong đó[30].

Có thể nói khả năng ĐHTG là một trong những điều kiện quan trọng của việc lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và phát triển trí tuệ của trẻ trong tất cả các dạng hoạt động ở trường MN và trường phổ thông. Khi tham gia vào các hoạt động, cảm giác TG đóng vai trò như một nhân tố điều khiển hoạt động của trẻ. Khả năng này giúp trẻ nhận biết, định vị, định lượng TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng từ đó điều chỉnh và thực hiện hoạt động của mình một cách phù hợp. Nhờ vậy, nó có tác dụng hình thành ở trẻ những phẩm chất như: tính tổ chức, chính xác, nhanh nhẹn,...

Chương trình GDMN hiện nay đã thể hiện sự quan tâm đến việc phát triển khả năng ĐHTG của trẻ. Việc phát triển khả năng ĐHTG được xác định trong mục tiêu GD và được thể hiện trong quy định về nội dung GD của từng độ tuổi. Trong “Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi”, nhận thức về TG là một chỉ số

đánh giá trẻ: “Chuẩn 25. Nhận thức về TG: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự; Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày; Nói được ngày trên blog lịch và giờ (chẩn giờ, ví dụ: 1 giờ, 2 giờ ...) trên đồng hồ” [6].

Như vậy, có thể khẳng định việc hình thành và phát triển khả năng ĐHTG cho trẻ MG nói chung và trẻ MG 5-6 tuổi nói riêng là điều kiện cần thiết để trẻ học tập và sinh hoạt tốt ở trường phổ thông và thích ứng với cuộc sống xã hội của nền công nghiệp phát triển. Việc thực hiện những tác động GD để hình thành và phát triển khả năng này là một trong những nhiệm vụ quan trọng của GDMN. Vì vậy, khi còn ở trường MN, trẻ không chỉ cần làm quen với môi trường xung quanh mà còn cần biết ĐHTG và định hướng không gian giúp trẻ có nền tảng vững chắc để học tập ở các bậc học tiếp theo. Hơn nữa, sự ĐHTG còn góp phần giúp trẻ có phong cách sống phù hợp sự phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu đặc điểm phát triển khả năng ĐHTG ở trẻ MG

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới và vận dụng, sáng tạo trong quá trình nghiên cứu đặc điểm phát triển BTTG của trẻ MG, PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên, TS Đinh Thị Nhung cũng thừa nhận BTTG xuất hiện ở trẻ tương đối muộn với quá trình hình thành lâu dài và phức tạp. Tác giả cho rằng “ban đầu BTTG được hình thành trên cơ sở cảm nhận và gắn liền với tính chu kỳ của các quá trình sống diễn ra trong cơ thể con người nhờ sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau... Sau đó những BTTG này dần được tái tạo lại và ngày càng mang tính khái quát cao bởi trong nó có thành phần logic - các kiến thức về các chuẩn đo TG” [17,tr21]

Các nhà GD còn khẳng định những BT về các khoảng TG ngắn như phút, giây ở trẻ còn rất mờ nhạt, chưa rõ ràng. Trẻ cũng khó khăn khi phân biệt các từ chỉ TG và các mối quan hệ TG: “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”, “nhanh hơn”, “nhanh nhất”...

Tóm lại, trẻ MG bắt đầu nắm được các chuẩn đo TG, có thể diễn đạt

bằng lời các khái niệm TG, do vậy cần phải dạy trẻ ĐHTG ngay từ tuổi MG.

- Nghiên cứu nội dung dạy trẻ MG ĐHTG

Các nhà tâm lý - giáo dục học của nước ta như PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên, TS. Đinh Thị Nhung, Trương Xuân Huệ, Lê Thị Thanh Nga... đều thống nhất nội dung dạy trẻ MG hình thành BTTG và phát triển khả năng ĐHTG gồm: hình thành cho trẻ BT về ngày, tuần lễ, các mùa trong năm, BT về quá khứ - hiện tại - tương lai...

Như vậy, các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý - giáo dục học Việt Nam thể hiện rõ trong các giáo trình Phương pháp hình thành BT toán học sơ đẳng cho trẻ MG đã gợi mở cụ thể hơn về nội dung dạy trẻ MG ĐHTG.

- Nghiên cứu về các phương pháp, biện pháp, hình thức dạy trẻ MG ĐHTG

Vấn đề dạy trẻ MG ĐHTG được các tác giả: Nguyễn Ánh Tuyết, Trương Kim Oanh... quan tâm nghiên cứu trên cơ sở tiếp thu những thành quả nghiên cứu của các nhà tâm lý - giáo dục học nước ngoài kết hợp với điều kiện cụ thể của GDMN trong nước. Các tác giả chỉ dẫn việc dạy trẻ cần dựa vào các công việc của con người vào các thời điểm trong ngày, dựa vào quang cảnh thiên nhiên, qua tranh vẽ hoặc qua quan sát thực tế... dạy trẻ nhận biết các mùa qua những đặc điểm nổi bật về khí hậu, thời tiết...

PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên với những công trình nghiên cứu như giáo trình Lý luận và phương pháp hình thành BT toán học sơ đẳng cho trẻ MN, Phương pháp dạy trẻ MG ĐHTG... đã chỉ ra một cách cụ thể những phương pháp, hình thức dạy trẻ MG ĐHTG.

Để phát triển ở trẻ khả năng ĐHTG, nhà GD cần dựa vào các thuộc tính cơ bản của TG để xây dựng hệ thống những tác động sư phạm phù hợp. Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài quan tâm dạy trẻ định hướng ĐDTG nhằm giúp trẻ nhận biết được ĐĐ khoảng TG ngắn; mối quan hệ về ĐĐ giữa những khoảng TG; biết ước lượng ĐDTG để thực hiện hành động với khoảng TG được qui định từ đó giúp trẻ biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG. Ở Việt Nam còn thiếu những công trình nghiên cứu dạy trẻ định hướng ĐDTG

mà các nghiên cứu thường hướng vào việc dạy trẻ nhận biết thời điểm, trình tự... của TG.

Điểm qua vài nét cơ bản về lịch sử nghiên cứu việc dạy trẻ ĐHTG trong và ngoài nước, chúng tôi thấy đây là vấn đề đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu và đưa ra quan điểm của mình, vấn đề tài này mang tính cấp thiết và ý nghĩa nhất định. Những công trình nghiên cứu trên đã đặt nền móng, định hướng cho việc nghiên cứu việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Thời gian

Trong triết học duy vật biện chứng, TG và không gian được coi là hai hình thức tồn tại của vật chất đang vận động, chúng tồn tại một cách khách quan không phụ thuộc vào ý thức con người. Trong lịch sử phát triển của xã hội loài người và tự nhiên tồn tại tính trình tự khách quan và không đảo ngược của các sự kiện diễn ra trong TG; ở đó quá khứ, hiện tại và tương lai có quan hệ mật thiết với nhau, chúng không thể đổi chỗ cho nhau. Tính chất không đảo ngược này chứng tỏ TG luôn chuyển động theo một hướng về phía trước. Chúng ta có thể nhận biết sự chuyển động này thông qua những thay đổi từ cũ sang mới của tự nhiên và xã hội.

Webside Wiktionary tiếng Việt cho rằng: *TG là một [khái niệm](#) để diễn tả trình tự xảy ra của các sự kiện, biến cố và khoảng kéo dài của chúng. TG được xác định bằng số lượng các chuyển động của các đối tượng có tính lặp lại (sự lượng hoá các chuyển động lặp lại) và thường có một thời điểm mốc gắn với một sự kiện nào đó.*

Tóm lại: Có rất nhiều quan điểm khác nhau về TG, xét trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, có thể sử dụng khái niệm về TG được đưa ra trong cuốn “Từ điển tiếng Việt” của Hoàng Phê chủ biên đó là: *“Thời gian là hình thức tồn tại cơ bản của vật chất (cùng với không gian), trong đó vật chất vận động và phát triển liên tục, không ngừng”*. [24, tr956]

1.2.2. Định hướng độ dài thời gian

Để làm rõ khái niệm định hướng ĐDTG, cần hiểu các khái niệm có liên quan như sau:

- Định hướng:

Khái niệm về “định hướng” có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo cuốn “Từ điển Tiếng Việt” của Viện ngôn ngữ học và “Từ điển Tiếng Việt” của tác giả Tân Việt và nhóm cộng tác cùng đồng quan điểm cho rằng: “*Định hướng nghĩa là xác định phương hướng*”[37,tr325].

- Độ dài thời gian:

Khoảng cách là đại lượng vật lý và toán học để tính độ lớn của đoạn thẳng nối giữa hai điểm hoặc hai thời điểm[39]. Khoảng cách TG là ĐDTG giữa hai thời điểm liền nhau. Như vậy, *ĐDTG là khoảng cách TG giữa hai thời điểm liền nhau, từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc một hành động hay sự kiện, hiện tượng...*

Từ những khái niệm trên, chúng tôi đưa ra khái niệm định hướng ĐDTG như sau: ***Định hướng ĐDTG là khả năng xác định ĐDTG diễn ra các hành động hay sự kiện, hiện tượng... nào đó.***

Trong cấu trúc của sự định hướng ĐDTG cũng bao gồm 2 tiểu cấu trúc: *định vị* và *định lượng* khoảng TG diễn ra các sự vật hiện tượng. Sự định vị khoảng TG là sự xác định thời điểm và trình tự diễn ra các sự kiện, hiện tượng trong khoảng TG đó. Sự định lượng khoảng TG là sự xác định thời lượng, tốc độ diễn ra các sự kiện, hiện tượng theo TG.

1.2.3. Biện pháp dạy học

Có nhiều cách định nghĩa về biện pháp dạy học. PGS.TS Nguyễn Thị Hòa cho rằng: "Biện pháp GDMN được hiểu là cách làm cụ thể trong hoạt động hợp tác cùng nhau giữa GV với trẻ nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ GD đã đặt ra ở lứa tuổi MN" [10,tr88]

Có thể hiểu biện pháp là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể nên có tính chất hỗ trợ, bổ sung cho phương pháp để giải quyết các nội dung

một cách hiệu quả, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.

Biện pháp dạy học là một bộ phận của phương pháp dạy học, đó là cách thức thực hiện một công việc cụ thể nào đó. Nó có mối quan hệ mật thiết với phương pháp giáo dục nhưng phương pháp mang tính khái quát chung còn biện pháp mang tính cụ thể.

Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài xác định khái niệm biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG như sau: ***Biện pháp dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG là cách làm cụ thể nhằm rèn luyện khả năng xác định thời điểm và trình tự, thời lượng và tốc độ diễn ra sự kiện cùng các mối quan hệ của chúng cho trẻ MG 5-6 tuổi.***

Đây là khái niệm công cụ mà chúng tôi sử dụng khi nghiên cứu đề tài này.

1.3. Cơ sở sinh lý của sự hình thành BTTG và sự ĐHTG

Các nhà sinh lý học như I.P. Paplop, I.M. Xêtrênop, V.M. Bektrêrep, U.I. Phlorop... đã đưa ra cơ sở khoa học tự nhiên của sự hình thành BTTG và sự ĐHTG của con người trong các công trình của mình. Họ cho rằng con người là một thực thể tự nhiên tồn tại trong TG, chịu sự chi phối của nhịp điệu thiên văn trong tự nhiên và nhịp điệu sinh lý của cơ thể người.

Nhịp điệu thiên văn trong tự nhiên diễn ra ngày và đêm là cơ sở của giờ và sự đo đạc TG bằng đồng hồ. Con người nhận biết TG với sự giúp đỡ của các hiện tượng lặp đi lặp lại có tính chu kỳ khác nhau như sự mọc và lặn của mặt trời; sự bắt đầu và kết thúc của mỗi mùa; sự mọc mầm, phát triển rồi tàn lụi của các loại cây ngắn ngày; sự trở về và bay đi của các đàn chim di cư như én, sếu... Trình tự diễn ra ngày, đêm là một trong những điều kiện chính cho sự tồn tại của chúng ta. Nó được quy định bởi sự thay đổi trạng thái hoạt động hay nghỉ ngơi, của trình tự sắp xếp các hình thức hoạt động chính như ăn, ngủ... của con người. Tính chu kỳ đó không chỉ tồn tại trong hiện thực khách quan mà còn tồn tại trong cuộc sống của mỗi con người và cả sự sống trên trái đất. [17,tr12]

Nhịp điệu sinh lý của cơ thể người đã được các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước chứng minh cụ thể. Nhà bác học V.M. Bektrêrep khi nghiên cứu sự tri giác TG đã cho rằng sự diễn đạt TG là kết quả tích lũy những kinh nghiệm về sự thay đổi của ngày và đêm, của các mùa trong năm, của trình tự các hành động mang tính nhịp điệu... và con người có thể ghi nhận những khoảng TG ngắn dựa trên các hoạt động sinh lý xảy ra trong cơ thể như nhịp thở, nhịp tim... với những con số chính xác về khoảng TG cần và đủ cho hoạt động bình thường của chúng. Ví dụ: Nhịp tim là số lần tim co bóp trong một phút. Mỗi nhịp tim bình thường diễn ra trong 0,8 giây tức là trong một phút bình thường tim đập 75 nhịp. Tương tự như vậy, nhịp thở cũng xảy ra trong khoảng TG nhất định. Cứ một động tác hít vào và một động tác thở ra tạo thành một nhịp thở. Bình thường ta thở khoảng 17 nhịp/phút...

Nhờ những hoạt động sinh lý đó, con người thích ứng với sự đo đạc TG, có thể ghi nhận các khoảng TG trong cuộc sống hàng ngày với độ chính xác cao.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự tri giác TG và sự hình thành BTTG được phát triển trên cơ sở cảm giác, được quy định bởi sự thay đổi của các quá trình hữu cơ diễn ra trong cơ thể mang tính chu kỳ chặt chẽ như: thở, mạch đập, quá trình trao đổi chất và một số phản ứng sinh hóa của hệ thần kinh. Pavlov viết: "Chính trong cơ thể chúng ta cũng diễn ra không ít sự lặp đi lặp lại. Não người sau một ngày nhận các kích thích sẽ trở nên mệt mỏi, sau đó lại được phục hồi. Cơ quan tiêu hóa có khoảng TG chứa thức ăn, lại có TG phải giải phóng nó... Và như vậy, mỗi trạng thái của cơ thể có thể phản ánh trên các bán cầu đại não, đó là cơ sở để phân biệt thời điểm này với thời điểm khác. [15,tr27]

Như vậy, TG là một tác nhân kích thích quan trọng đối với cơ thể sống, mọi sinh vật sống đều đếm TG khi thực hiện chức năng đặc trưng của mình. Tuy vậy, nhờ bậc thang tiến hóa mà con người phản ứng với TG khác động vật. Động vật chỉ phản ứng với TG dựa trên sự thỏa mãn nhu cầu sinh học của

chúng, được hình thành trên cơ sở chọn lọc tự nhiên và mang tính chất của loài. Còn con người, trong những hoàn cảnh sống khác nhau, cách tiếp cận với các sự vật hiện tượng khác nhau mà họ không chỉ có phản ứng với TG mà còn có sự ĐHTG. Điều này đã được Liublinxki nhấn mạnh: "...ở con người tồn tại sự định hướng sinh học hợp lý trong không gian và TG, còn ở con vật - phản ứng hợp lý với các mối quan hệ không gian và TG".[17,tr13]

Tuy không có giác quan riêng để cảm nhận TG nhưng TG lại được con người nhận biết với sự giúp đỡ của phức hợp các giác quan khác nhau. Các nhà sinh lý học đã chỉ ra rằng cơ chế của sự tri giác TG gắn liền với hoạt động của các cơ quan cảm thụ, các BTTG có thể được hình thành trên cơ sở các cảm giác của thính giác, thị giác, xúc giác... trong đó cảm giác thính giác và cảm giác xúc giác được coi là "thước đo TG", trí nhớ thính giác là "trí nhớ TG"...

I.P.Pavlov chứng minh cơ sở sinh lý của sự tri giác TG là sự thay đổi các quá trình hưng phấn và ức chế của tế bào thần kinh, nó cho phép con người "đếm TG". Còn L.G.Voronhin, V.Ph.Konavalop cho rằng sự làm việc của các đồng hồ dưới vỏ dẫn tới sự tác động qua lại của các quá trình hưng phấn và ức chế, sự thay đổi của quá trình này bằng quá trình kia có thể là những "đồng hồ sinh học", chúng đếm TG từ một tác nhân kích thích này đến một tác nhân kích thích khác như trên đã nói.

I.P.Paplov cho rằng cơ sở của sự hình thành BTTG là những phản xạ có điều kiện với TG mà những phản xạ này có vai trò to lớn đối với hoạt động sống của cơ thể con người, nó đảm bảo cho sự tác động qua lại giữa cơ thể với môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, chính TG cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cường độ của các phản xạ có điều kiện. Điều đó được Pavlov chứng minh trong quy luật về TG kéo dài của kích thích, đó là: trong giới hạn nhất định, TG tác động của kích thích và cường độ của phản ứng có mối tương quan thuận: TG tác động của kích thích kéo dài bao nhiêu thì cường độ của phản ứng càng mạnh bấy nhiêu; ngưỡng của cường độ kích

thích khi có TG tác động khá lớn gọi là reobaz... Như vậy, nếu để TG kéo dài kích thích vượt ngưỡng hoặc dưới ngưỡng sẽ gây tác dụng ngược lại, làm cho cường độ phản ứng yếu hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong công tác dạy học, trẻ chỉ có khả năng hưng phấn thần kinh trong khoảng TG nhất định phù hợp với từng độ tuổi để có thể tiếp nhận tốt nhất các tác động dạy học (các tác nhân kích thích); nếu vượt quá TG cho phép thì tế bào thần kinh sẽ chuyển sang trạng thái ức chế, trẻ khó hoặc không đáp ứng được các tác động sư phạm của GV; nếu TG tác động của các tác nhân kích thích chưa đủ thì trẻ chưa đáp ứng được, chưa thể hiện được hết khả năng giải quyết các nhiệm vụ mà GV đã đặt ra. Do vậy, việc tuân thủ giờ giấc trong chế độ sinh hoạt nói chung và cho mỗi hoạt động nói riêng là vô cùng cần thiết, nó đảm bảo hiệu quả của quá trình dạy học.

D.G. Elkin lại chứng minh sự tri giác TG của con người được thể hiện như một sự mô hình hóa độ lâu, trình tự, nhịp điệu của các tác nhân kích thích. Sự mô hình đó diễn ra với sự giúp đỡ của các giác quan khác nhau trong đó các vận động với tính chất khác nhau đóng vai trò quan trọng. Ông cho rằng chính vận động và sự tham gia của ngôn ngữ vào quá trình mô hình hóa TG cho phép phân biệt TG một cách chính xác.

Khả năng đánh giá và tái tạo ĐDTG phụ thuộc vào sự hình thành các phản xạ có điều kiện với TG. Các nhà nghiên cứu D.G.Elkin và A.X.Dmitriep đã chỉ ra rằng sự đánh giá và tái tạo ĐDTG sẽ chính xác hơn nếu ta hình thành được những phản xạ có điều kiện với nó. Điều đó chứng tỏ rằng TG đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, dựa trên cơ sở sinh lý của sự tri giác TG mà con người có thể phát triển và hoàn thiện những BTTG, từ đó có thể ĐHTG một cách chính xác.

Bên cạnh đó, vận động của con người cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng ĐHTG. Usinxki nhấn mạnh vai trò của cảm giác vận động trong quá trình hình thành BT về ĐD và tốc độ TG. Ngay từ khi còn trong bụng mẹ, trẻ đã có những cảm giác vận động, đó là vận động

theo chu kỳ của các quá trình tiêu hóa, của nhịp tim, nhịp thở. Khi cất tiếng khóc chào đời, cảm giác vận động của trẻ tiếp tục phát triển, ở trẻ hình thành phản xạ có điều kiện với TG như: sau vài giờ lại đòi ăn, sau vài giờ trẻ có nhu cầu đi vệ sinh... Quá trình vận động góp phần hình thành và phát triển BTTG ở trẻ. Khi trẻ vận động, tốc độ vận động (bò, trườn, đi, chạy, nhảy) tạo cho trẻ có BT về tốc độ TG; sự nhịp nhàng, luân chuyển chân tay trong khi đi cũng là cơ sở để trẻ thấy được nhịp độ và sự luân chuyển của TG theo chu kỳ. Càng lớn trẻ càng vận động nhiều, phạm vi tiếp xúc với thế giới xung quanh mở rộng, do đó khả năng ĐHTG của trẻ ngày càng tăng lên.

Như vậy, sự hình thành BTTG diễn ra trên cơ sở cảm tính, gắn liền với tính chu kỳ của các quá trình sinh lý trong cơ thể con người và cả trong những hoạt động, vận động của con người; sự hình thành các phản xạ có điều kiện với TG có tác dụng làm tăng độ chính xác của việc đánh giá cũng như tái tạo các khoảng TG, nhịp điệu cuộc sống hàng ngày của con người có tác động tới sự hình thành những phản xạ có điều kiện với TG; độ chính xác trong sự phân biệt TG phụ thuộc vào sự tham gia của các giác quan. Điều đó cũng có nghĩa là người lớn hoàn toàn có thể hướng dẫn trẻ ĐHTG trên cơ sở giúp trẻ sử dụng các giác quan cũng như toàn cơ thể để tri giác TG và thực hiện các hoạt động theo cơ chế phản xạ có điều kiện với TG thông qua các hoạt động trong cuộc sống, sinh hoạt... của trẻ.

1.4. Cơ sở tâm lý của sự hình thành BTTG và sự ĐHTG

Tri giác TG là cơ sở để hình thành các BTTG, nhờ có sự tri giác TG mà con người có BT về ĐDTG, tốc độ, tính trình tự của các sự vật hiện tượng, những BTTG là sự phản ánh sự biến đổi của thế giới khách quan. Như vậy, BTTG là sản phẩm của sự chế biến và khái quát hình ảnh về thuộc tính TG của những diễn biến mà con người cảm nhận được trước đây được lưu giữ và tái hiện lại trong ý thức.

Sự ĐHTG của con người được hình thành trong quá trình phát triển của lịch sử, trong những điều kiện thực tiễn sản xuất của xã hội. Đó là sự tri giác

TG có ý thức, nó gắn liền với bản chất xã hội của con người. Trong sự ĐHTG của con người có hai hình thức phản ánh TG khác nhau, bổ sung cho nhau: sự cảm nhận trực tiếp ĐDTG từ đó hình thành các phản xạ có điều kiện về TG và sự tri giác TG mà sản phẩm của nó là các BTTG. Hình thức thứ hai phức tạp hơn, gắn liền với chức năng khái quát hóa của hệ thống tín hiệu thứ 2, đó là ngôn ngữ, tức là nó có sự tham gia phân tích, khái quát của tư duy.

Ở hình thức thứ nhất, sự nhận biết ĐDTG được thể hiện ở khả năng con người cảm nhận trực tiếp ĐDTG diễn ra sự vật, hiện tượng; trực tiếp đánh giá và định hướng trong khoảng TG đó mà không cần bất cứ phương tiện giúp đỡ nào. Khả năng đó gọi là *cảm giác TG*. Những kinh nghiệm phân biệt TG được tích lũy trên cơ sở phối hợp hoạt động của các giác quan khác nhau đóng vai trò to lớn trong sự hình thành tri giác TG. Cảm giác TG gắn liền với cảm nhận cảm tính, liên quan đến các kiến thức về các đơn vị đo TG. Đồng thời, để BTTG chính xác, trọn vẹn hơn cần có sự tham gia phân tích, khái quát về trình tự, ĐD, tính chu kỳ... của TG xảy ra sự kiện, hiện tượng mà trẻ cảm nhận được. Như vậy, cảm giác TG hoàn thiện, đạt đến khả năng tri giác cần dựa trên sự tác động tương hỗ của cả hai hệ thống tín hiệu.

M.A.Gudeva và L.A.Ephimova đã chỉ ra rằng bậc thang phản ánh cảm tính - hình tượng được hình thành trước bậc thang phản ánh logic - khái niệm, nó tạo nên cơ sở để hình thành hình thức phản ánh thứ hai. Điều đó có nghĩa là trong quá trình phát triển của cá thể ban đầu diễn ra sự tích lũy những BT cảm tính về TG, trên cơ sở đó có thể phát triển thêm những BT logic, BT đo TG.

Các khái niệm TG được hình thành trong quá trình con người tri giác TG đóng vai trò quan trọng. Con người tri giác các khía cạnh định vị, định lượng TG thông qua các đơn vị đo TG: giây, phút, giờ, ngày,... Như vậy, việc xác định khía cạnh định vị cũng như định lượng TG diễn ra qua các đơn vị đo TG. Các khái niệm khái quát những đặc điểm cơ bản của TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng có tác dụng làm cho sự ĐHTG gián tiếp trở nên dễ dàng hơn

vì trong các khái niệm đó có chứa đựng đặc trưng định vị và định lượng TG. Kinh nghiệm tri giác TG của con người càng phong phú bao nhiêu thì các thành phần khái quát có trong lời nói khi diễn đạt TG càng nhiều bấy nhiêu. Vốn khái niệm TG càng lớn bao nhiêu thì con người đánh giá khía cạnh định vị và định lượng TG càng chính xác bấy nhiêu.

Nhờ có *ngôn ngữ* mà các khoảng TG được khái quát bằng các khái niệm. Những khái niệm này sắp xếp các sự kiện trong TG, phân biệt chúng theo chuỗi TG từ quá khứ, hiện tại đến tương lai; lời nói cũng giúp con người phản ánh các khoảng TG đó vào trong giây, phút, giờ... Con người sử dụng sự khái quát đó như các chuẩn đo TG để xác định tần số, nhịp điệu, tốc độ, trình tự của sự kiện, hiện tượng diễn ra cùng với sự thay đổi và tính chu kỳ của nó. Như vậy, hệ thống tín hiệu hai đóng vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành BTTG và đánh giá TG của con người. Sự luyện tập đánh giá TG của con người cùng việc tích cực phản ánh ĐD của nó bằng ngôn ngữ có tác dụng chính xác hóa việc đánh giá đó.

TG là hình thức phản ánh hoạt động của con người. Sự hình thành BTTG luôn gắn liền với hoạt động của con người. Sự tri giác TG được hình thành trong những điều kiện hoạt động, có vai trò to lớn với hoạt động của con người. D.G.Elkin cho rằng những khoảng TG *có nội dung* được con người tri giác chính xác hơn những khoảng TG trống và trong những điều kiện của hoạt động *quen thuộc* thì sự tri giác TG sẽ chính xác hơn. Nhiều nhà nghiên cứu khác cũng đã đưa ra những yếu tố ảnh hưởng tới sự đánh giá ĐDTG như tính chất của nội dung hoạt động, hứng thú, động cơ, chú ý của con người...

- Khoảng TG diễn ra các sự kiện có nội dung phong phú và mang lại cảm xúc tích cực khiến con người có cảm giác nó ngắn hơn so với ĐD đích thực của nó. Chẳng hạn, giờ học tích cực, học sinh sôi nổi tham gia các hoạt động chiếm lĩnh kiến thức thì họ sẽ thấy TG trôi qua rất nhanh, chuông ra chơi vẫn còn thấy hào hứng, muốn học tiếp. Hay TG làm bài thi với các thí

sinh thật ngắn ngủi với 90 phút, 120 phút nếu không nỗ lực vận dụng kiến thức viết thật nhanh sẽ hết giờ làm bài.... Ngược lại, khoảng TG diễn ra ít các sự kiện, có nội dung nghèo nàn, đơn điệu thì nó dường như dài hơn. Điều đó cũng thể hiện qua tâm trạng buồn, thấy tiết học dài lê thê ở những giờ học mà GV chưa khơi gợi và duy trì được hứng thú học tập cho người học, hoặc những thí sinh rỗng kiến thức, chẳng có gì để trình bày vào bài thi, sót ruột ngồi mãi vẫn chưa thấy hết giờ... mặc dù TG của tiết học kia hay môn thi nó vẫn chỉ là một khoảng TG nhất định, chung cho tất cả mọi người, nó khách quan không dài, không ngắn. Như vậy, vấn đề là sự cảm nhận về ĐD của nó ở mỗi người.

- Hứng thú, trạng thái cảm xúc của con người đối với hoạt động có ảnh hưởng lớn tới sự hình thành BT về ĐDTG. Con người phản ánh hiện thực khách quan qua lăng kính chủ quan. Khi tiếp nhận các tác động tích cực thì TG dường như rút ngắn lại còn khi muốn thoát khỏi những tác động tiêu cực thì TG dường như kéo dài ra.

- Sự đánh giá khoảng TG diễn ra các hành động hấp dẫn, đem lại những cảm xúc tích cực cho con người dường như ngắn lại còn những khoảng TG mang lại cảm xúc tiêu cực thì dường như bị kéo dài ra. Như vậy, ở con người hình thành tâm thế về sự kéo dài của khoảng TG trong trường hợp có cảm xúc tiêu cực và rút ngắn lại trong trường hợp có cảm xúc tích cực. X.L.Rubenxtein nhận định điều đó như một quy luật về ảnh hưởng có tính quyết định của cảm xúc trong việc đánh giá TG chủ quan của con người. Có thể lấy ví dụ thật sinh động qua tâm trạng của Kim Trọng trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Ban đầu, sau khi gặp Thúy Kiều trong tiết Thanh minh nhưng chưa có dịp làm quen, chàng tương tư, nhớ ít tưởng nhiều về người đẹp và cảm thấy:

"Sầu đong càng lắc càng đầy;

Ba thu dọn lại một ngày dài ghê"

Đến khi được gặp nàng, được bên nhau hẹn non thê biển "Đủ điều trung khúc ân cần" thì chàng lại thảng thốt:

"Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra ác đã ngâm gương non đoài"

Rõ ràng ĐD đơn vị TG là "ngày" đã bị cảm xúc của chàng làm cho thay đổi, vẫn chỉ là một ngày thôi, song cái ngày tương tư sao mà dài thế, dài bằng cả ba mùa thu dồn lại còn cái ngày hạnh phúc ở bên nhau thì sao ngắn vậy, ngắn chẳng đầy gang, lối so sánh khéo léo diễn tả tâm trạng con người vô cùng chính xác của thi hào Nguyễn Du.

- Động cơ của hoạt động có ảnh hưởng tới sự hình thành BTTG của con người. Nếu động cơ hoạt động gần với nội dung của hoạt động với hứng thú và có ý nghĩa đối với con người thì nó có tác dụng thúc đẩy con người huy động toàn bộ khả năng của mình, toàn bộ các biện pháp để xác định ĐDTG diễn ra chúng từ đó điều chỉnh hành vi, hoạt động sao cho phù hợp với khoảng TG mà mình cảm nhận được. Phản ánh vấn đề này, nhân dân ta có câu tục ngữ thật xác đáng: "Trống mau múa mau, trống khoan múa khoan".

- Chú ý của con người có ảnh hưởng lớn tới sự hình thành BTTG. Sự chú ý tới TG là điều kiện chính để con người phản ánh chính xác TG, cho nên sự tập trung chú ý tới ĐDTG làm cho sự tri giác nó và BT về nó càng trở nên chính xác.

Như vậy, việc đánh giá TG bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: tính chất của hoạt động, tâm thế, sự chú ý, sự phát triển ngôn ngữ, sự hình thành và rèn luyện các phản xạ có điều kiện với TG... Việc đo TG bằng các đơn vị đo chuẩn giúp cho việc đánh giá khoảng TG trở nên chính xác và khách quan hơn.

Sự ĐHTG được hình thành dưới sự tác động tương hỗ của hai hệ thống tín hiệu. Nó có thể có các mức độ phát triển khác nhau, được hình thành trên cơ sở những kinh nghiệm cảm giác phong phú mà không dựa trên những kiến thức về các đơn vị chuẩn đo TG. Trong trường hợp này, sự ĐHTG chỉ gắn với hoạt động cụ thể mà nó được hình thành, do vậy phạm vi ứng dụng của nó

hẹp. Việc nắm bắt và sử dụng các đơn vị chuẩn đo TG giúp cho việc ĐHTG chính xác hơn, có tính khái quát cao và phạm vi ứng dụng rộng.

BTTG được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người, nó có thể được hình thành dưới sự tác động GD của nhà GD, nhờ quá trình GD mà nó trở nên chính xác và có độ khái quát cao. Việc dạy trẻ các chuẩn đo TG làm cho BTTG của trẻ ngày càng trừu tượng hóa giúp cho sự ĐHTG gián tiếp ở trẻ dễ dàng hơn.

1.5. Đặc điểm phát triển sự định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi

Các nhà nghiên cứu tâm lý, giáo dục học trẻ em lứa tuổi MN đã chỉ ra rằng BTTG xuất hiện ở trẻ tương đối muộn và phức tạp, khó khăn do sự trừu tượng của TG. Tuy vậy, nếu có sự tác động đúng lúc và đúng hướng của người lớn thì trẻ hoàn toàn có thể có được các BTTG để phát triển khả năng ĐHTG theo những chuẩn đo TG đã được sử dụng.

Ngay từ khi lọt lòng mẹ, sự lặp đi lặp lại của các quá trình trong hoạt động sống như ăn uống, thức ngủ... rồi đến sự thay đổi các quá trình lao động và nghỉ ngơi của con người mà trẻ có thể cảm nhận TG của nó cũng như của người lớn. Ở giai đoạn 5-7 tuổi trẻ nhỏ còn chưa thể tái tạo lại được trình tự diễn ra các sự vật hiện tượng theo từng thời điểm diễn ra nó. Để có thể tái tạo được trẻ cần tri giác lại lần nữa sự việc. Đến cuối giai đoạn này, bằng cách *thử sai*, một kỹ thuật của tri giác, hình ảnh TG được tạo nên ở trẻ. Khoảng 9 tuổi nhờ quá trình thao tác nhận biết trẻ nắm và tái tạo được ngay lập tức trình tự diễn ra sự vật hiện tượng, khi đó trẻ mới thực sự nắm bắt được tính liên tục và tính trình tự của TG. Nghiên cứu của Piaget cho thấy rằng: trước 6 tuổi trẻ chưa có có thao tác TG, quá trình phát triển trí tuệ của trẻ từ cảm giác vận động đến tư duy tiền thao tác cung cấp cho trẻ những BTTG trực cảm.

Sự tri giác TG của trẻ còn được thể hiện qua sự tri giác ĐDTG diễn ra các sự kiện khác nhau cũng như nhịp điệu, chu kỳ, tần số của chúng. Trẻ tự nhận thấy các hiện tượng xung quanh lặp đi lặp lại không ngừng như ăn, ngủ, chơi... và ở trẻ dần hình thành những phản xạ có điều kiện với TG như đã

trình bày ở trên. Do vậy, TG biểu sinh hoạt của trẻ ngày càng chặt chẽ càng tạo cho trẻ thói quen (kết quả của các phản xạ có điều kiện) sinh hoạt giống như mọi người trong xã hội xung quanh. Các nhà nghiên cứu D.G.Elkin, A.A.Liublinskii... đã chứng minh được việc thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ có tác dụng giúp trẻ định hướng ĐDTG mà trong đó diễn ra những sự kiện, hoạt động gần gũi và có ý nghĩa với trẻ ngày càng chính xác.

BTTG bắt đầu phát triển ở trẻ 3-4 tuổi và sự nhận biết TG diễn ra trên cơ sở hệ thống tín hiệu hai. Trẻ phân biệt được quá khứ, hiện tại, tương lai gắn vào với những sự kiện cụ thể. Trong giáo trình Tâm lý học trẻ em, tác giả Nguyễn Ánh Tuyết cho rằng: “Các khái niệm về TG như “hôm nay”, “ngày mai”, “hôm qua” là không ngừng biến đổi, cái hôm qua gọi là “ngày mai” thì bây giờ gọi là “hôm nay” và đến mai gọi là “hôm qua”. Phạm trù quá khứ, hiện tại và tương lai phải cần một TG dài mới hình thành rõ nét ở trẻ. Đến cuối tuổi MG trẻ mới phân biệt được rõ ràng”[30]. Trẻ hay dùng các từ "hôm qua", "hôm nay", "ngày mai"... khi trò chuyện, giao tiếp. Trẻ cũng hay đặt các câu hỏi có liên quan đến TG: "Sắp đến thứ bảy chưa? Hôm nay là thứ mấy?" Trẻ dựa vào sự kiện gắn với những chỉ số TG nhất định để xác định TG. Ví dụ: thứ sáu bé được cô tặng phiếu bé ngoan; thứ bảy được nghỉ, bé được bố mẹ cho đi siêu thị...

Sự ĐHTG trước hết dựa vào hành động của bản thân đứa trẻ và dựa vào sự quan sát những biến đổi của thế giới xung quanh. Đối với sự định hướng ĐDTG, tác giả khẳng định nếu được cung cấp mẫu của những khoảng TG nhất định thì sẽ hình thành được khả năng ước lượng TG ở trẻ.

Trẻ 5-6 tuổi đã thiết lập đúng các mối liên hệ giữa các sự kiện lặp đi lặp lại theo TG như buổi sáng bé đi học, buổi chiều bố hoặc mẹ đón về nhà... Trẻ thường xác định thời điểm diễn ra sự kiện qua những sự kiện cụ thể: sáng đến lớp - tập thể dục, trưa ngủ dậy - ăn quà, chiều thứ 6 - được tặng phiếu bé ngoan... Trẻ cũng thường dựa vào các dấu hiệu khác nhau để nhận biết các

buổi trong ngày, các ngày trong tuần, các tháng, các mùa trong năm... như hoạt động của bản thân trẻ vào những buổi nhất định trong ngày, ngày trong tuần...: buổi sáng - thức dậy, đánh răng rửa mặt, ăn sáng, đi học; buổi trưa - ăn ở lớp, ngủ trưa; buổi chiều - bố mẹ đón...; mùa xuân - có ngày tết, bé đi chúc tết, được lì xì; mùa hè - nghỉ hè, đi tắm biển...

Trẻ cũng dựa vào các dấu hiệu trong thiên nhiên để nhận biết TG: buổi sáng - mặt trời mọc, buổi chiều - mặt trời lặn, buổi đêm - trời tối, có trăng sao...; mùa xuân - hoa đào nở, mưa phùn, chim én bay về; mùa hè - nắng nóng, mưa rào, ve kêu, hoa phượng nở; mùa thu - hoa sữa nở, chim én bay đi, trời trong xanh; mùa đông - rét buốt, cây bàng trụi lá...

Sự phân biệt các buổi trong ngày của trẻ diễn ra không đồng đều: trẻ phân biệt buổi sáng và tối tốt hơn trưa và chiều do sự tương phản của các dấu hiệu tự nhiên: sự mọc và lặn của mặt trời, sự xuất hiện của mặt trời hoặc trăng sao; sự thay đổi của ánh sáng và bóng tối... cũng như sự khác biệt rõ nét trong hoạt động của con người: thức dậy, làm việc hay đi ngủ, nghỉ ngơi... Sở dĩ trẻ nhầm lẫn buổi trưa - buổi chiều hay buổi tối - buổi đêm là do sự khác biệt của các dấu hiệu tự nhiên giữa các buổi này không rõ nét. Do vậy, BT về các buổi trong ngày và trình tự của nó ở trẻ chưa chính xác. Trẻ dựa chủ yếu vào hoạt động của bản thân như là dấu hiệu cụ thể và quen thuộc để thiết lập trình tự các buổi trong ngày.

BT về tuần lễ và các ngày trong tuần, các tháng trong năm của trẻ chưa chính xác, nó thường gắn với những kỷ niệm của trẻ với những ấn tượng, cảm xúc mà các hoạt động của trẻ đem lại. Sự phân biệt, nhận biết các ngày, các tháng của trẻ cũng theo quy luật không đồng đều: trẻ phân biệt các ngày thứ bảy, chủ nhật, thứ hai tốt hơn các ngày còn lại trong tuần. Việc nắm tên gọi và trình tự các ngày trong tuần hoặc tháng trong năm chịu ảnh hưởng của kiến thức về dãy số tự nhiên và kỹ năng đếm của trẻ. Nhiều trẻ không biết khái quát tất cả các ngày trong tuần bằng khái niệm "tuần lễ". Hầu hết trẻ không

nắm được số lượng các ngày trong tuần, các tháng trong năm. Mức độ định vị và định lượng các ngày trong tuần, các tháng trong năm còn thấp.

BT về các mùa trong năm được trẻ 5-6 tuổi nắm rõ hơn song vẫn không đồng đều. BT về mùa hè và mùa đông rõ nét hơn mùa xuân và mùa thu do những dấu hiệu khách quan tương phản giữa hai mùa: mùa hè nắng chói chang, nóng bức còn mùa đông trời âm u, giá rét... và những dấu hiệu về cuộc sống của trẻ: mùa hè trẻ được nghỉ hè, đi tham quan, mặc quần áo mát, ăn kem... còn mùa đông được nhận quà của ông già Noel, mặc quần áo ấm, ngủ phải đắp chăn... Trong khi đó mùa xuân và mùa thu gần giống nhau bởi thời tiết cùng có mưa nhỏ kéo dài, trời đều lạnh, thậm chí trẻ còn nhầm lẫn mùa xuân với mùa đông vì vì sang xuân có ngày thời tiết vẫn rét, trẻ cho rằng cứ rét là mùa đông; nếu người lớn không hướng trẻ chú ý tới những dấu hiệu về cuộc sống của trẻ như mùa xuân có tết nguyên đán, bé được đi chúc tết, nhận lì xì còn mùa thu bé được rước đèn phá cỗ trung thu, đến trường khai giảng... thì thật khó khăn để trẻ nhận biết và phân biệt được. Đa số trẻ không biết được chính xác bây giờ đang là mùa gì và thứ tự các mùa trong năm. Phần lớn trẻ chưa nắm được chu kỳ luân chuyển của các mùa trong một năm... Như vậy, có thể nói hiểu biết về các mùa trong năm đối với trẻ còn nhiều hạn chế.

Trong quá trình tham gia vào các hoạt động khác nhau, trẻ dần có BT về giờ, ngày, tuần, tháng... nhưng những BT về các khoảng TG ngắn như giây, phút thì vẫn rất mờ nhạt, trừu tượng.

Dần dần cùng với sự lớn khôn, trẻ có khả năng định hướng tốt hơn về TG. Trẻ có khả năng định vị tương đối chính xác những khoảng TG nhất định dựa trên kinh nghiệm của trẻ. Trẻ biết được sau giờ thể dục sáng trẻ sẽ được học; sau giờ học sẽ được ra sân tham gia hoạt động ngoài trời...

Phần lớn trẻ 5-6 tuổi quan tâm đến đơn vị đo TG, biết đồng hồ là một phương tiện đo TG. Người lớn có thể đặt chuông báo thức đồng hồ để trẻ biết mình thức giấc là 6 giờ. Trẻ có thể biết ý nghĩa của các con số trên mặt đồng hồ. Đây là cách giúp bé nhận diện tương đối chính xác con số trên mặt đồng

hồ. Tuy nhiên, trẻ chưa quan tâm nhiều đến khoảng TG trong một cung giờ. BT về khoảng TG ở trẻ rất mờ nhạt.

Ngôn ngữ có vai trò quan trọng đối với việc hình thành BTTG vì nó diễn đạt các phạm trù TG khác nhau, khái quát và trừu tượng ĐD các khoảng TG khác nhau. Trẻ nhỏ rất khó khăn để hiểu các từ: *hôm qua, hôm nay, ngày mai...* do các khái niệm này luôn thay đổi tùy vào mỗi thời điểm cụ thể. Nhưng với trẻ 5-6 tuổi thì ngôn ngữ mạch lạc đã phát triển cao hơn, vốn từ đã được chính xác hóa hơn nên trẻ nắm được các từ chỉ trình tự TG như: *bây giờ, ban này, ban đầu, tí nữa...* Nó giúp trẻ nắm trình tự TG mặc dù nhiều khi vẫn còn nhầm lẫn. Tuy vậy, vốn từ chỉ các phạm trù TG của trẻ cũng diễn ra không đồng đều: trẻ hiểu rõ hơn những từ chỉ tốc độ và sự định vị TG nhưng lại hạn chế hơn ở những từ diễn đạt trình tự và ĐDTG. Nếu được hướng dẫn, trẻ có thể lĩnh hội tương đối tốt các từ chỉ TG như trên đã nêu.

Như vậy, trẻ MG 5-6 tuổi đã có thể nắm được các chuẩn đo TG - một trong những biểu hiện cơ bản nhất cho thấy sự phát triển các BTTG của trẻ mặc dù trẻ chỉ nắm được các chuẩn đo TG khi chúng chứa đựng nội dung cụ thể. Tuy vậy, những BT về các khoảng TG ngắn của trẻ còn mờ nhạt nên trong quá trình dạy trẻ cần cụ thể nó bằng những nội dung cảm tính, việc tích lũy kinh nghiệm về ĐD của những khoảng TG nhất định diễn ra các hoạt động trong cuộc sống của trẻ là con đường hình thành ở trẻ những kiến thức về các thước đo TG.

Như vậy, việc hình thành các BT và khả năng định hướng ĐDTG ở trẻ MG là một khả năng khó, tuy nhiên để giúp trẻ có khả năng thích ứng xã hội, tự điều chỉnh hoạt động của mình trong cuộc sống trẻ cần có khả năng này. TS Đỗ Thị Minh Liên đã khẳng định trong nghiên cứu của mình “Trẻ lứa tuổi MG có khả năng xác định chính xác thời điểm, thời lượng, có thể hình thành ở trẻ cảm giác TG trên cơ sở hình thành ở trẻ những phản xạ có điều kiện với TG” [17,tr13]. Dạy trẻ ĐHTG là nhiệm vụ của mỗi nhà GD, khả năng ĐHTG của trẻ chỉ được phát triển trên cơ sở những BTTG đúng. Việc dạy trẻ định

hướng ĐDTG diễn ra chủ yếu theo hai con đường mà nhà GD cần tổ chức nhằm giúp trẻ có khả năng định hướng ĐDTG:

- Làm giàu BTTG cho trẻ, đa dạng và chính xác hóa, hệ thống hóa vốn BT đó.

- Biến đổi BTTG làm cho chúng khái quát dần lên.

Kết luận chương 1

Việc nghiên cứu lý luận có thể khái quát qua những vấn đề sau:

- Việc ĐHTG nói chung và định hướng ĐDTG nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ, nó góp phần chuẩn bị cho trẻ những kỹ năng và thái độ quý trọng, tiết kiệm và sử dụng hợp lý TG để học tập ở các bậc học tiếp theo.

- Thông qua cơ chế thành lập các phản xạ có điều kiện về TG, qua các quá trình sinh lý xảy ra tự nhiên trong cơ thể, các trạng thái hoạt động, nghỉ ngơi của cơ thể, qua khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin của các giác quan, quá trình hưng phấn và ức chế của noron thần kinh, quá trình vận động, hoạt động của cơ thể, sử dụng ngôn ngữ phản ánh TG cùng các thuộc tính của nó... mà con người cảm nhận, tri giác được TG, có được những BTTG và có thể ĐHTG tương đối chính xác.

- Quá trình hình thành BTTG và sự phát triển khả năng ĐHTG của trẻ dựa trên các cơ sở tâm lý: cảm giác TG; tri giác TG; sự phát triển và hoàn thiện của hai hệ thống tín hiệu, trong đó đặc biệt là hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ); sự tác động của xúc cảm, tình cảm, động cơ hành động, sự tập trung chú ý của con người; hoạt động thực tiễn của con người...

- Việc ĐHTG ở trẻ MG 5-6 tuổi diễn ra không đồng đều, khả năng dùng lời nói để diễn đạt ĐDTG cũng còn hạn chế, tuy vậy trẻ đã có thể tri giác TG, có những BTTG và có khả năng ĐHTG ở các mức độ nhất định. Trẻ biết dựa vào các dấu hiệu khác nhau của thiên nhiên, hoạt động của con người để ĐHTG, quan tâm đến các chuẩn đo TG, có thể thành lập phản xạ có điều kiện về TG. Nhà GD cần tạo hứng thú, tổ chức những hoạt động có mục đích,

có nội dung, có ý nghĩa với trẻ để trẻ tích cực hoạt động qua đó giúp trẻ định hướng ĐDTG với các đặc điểm, thuộc tính, các chuẩn đo TG... qua đó trẻ có thể sử dụng TG hợp lý cho mỗi hoạt động.

Chương 2: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN

2.1. Mục đích điều tra

Điều tra nhằm làm rõ thực trạng của việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG. Dựa trên kết quả điều tra để xác lập cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

2.2. Khách thể và thời gian điều tra

- Điều tra được tiến hành trên 50 GVMN đang trực tiếp dạy trẻ 5-6 tuổi tại các trường MN Thúy Sơn, Nam Thành, Tân Thành, Ninh Khánh, Hoa Mai, Ninh Nhất, Ninh Phúc trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trong số 50 GVMN đó, 20% có thâm niên dạy trẻ MG 5-6 tuổi dưới 5 năm, 36% từ 5-10 năm, 22% từ 10-15 năm, 18% trên 15 năm; 100% GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó: 84% trình độ đại học, 10% cao đẳng, 6% trung cấp sư phạm, không có GVMN nào ở trình độ sơ cấp.

- Điều tra được tiến hành trên 100 trẻ 5-6 tuổi tại các trường MN Thúy Sơn, Nam Thành.

- Thời gian điều tra: Tháng 02 và tháng 03 năm 2013.

2.3. Nội dung điều tra

- Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi
- Nội dung chương trình dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG
- Nhận thức của GVMN về việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG
- Việc sử dụng các biện pháp dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

2.4. Phương pháp điều tra

2.4.1. Phương pháp điều tra anket: Lập phiếu trưng cầu ý kiến. (Phụ lục 1)

Dùng phiếu điều tra nhằm thu thập ý kiến của GVMN về nhận thức, thái độ của họ đối với việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG, về những khó khăn thuận lợi của GV khi dạy trẻ định hướng ĐDTG, về nội dung và biện pháp dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng ĐDTG mà GV sử dụng.

Các bước tiến hành:

- + Bước 1: Lập phiếu, chọn đối tượng GVMN đang dạy trẻ MG 5-6 tuổi.
- + Bước 2: Phát phiếu trưng cầu ý kiến cho các GV.
- + Bước 3: Thu phiếu, xử lí kết quả khảo sát.
- + Bước 4: Nhận xét thực trạng và nguyên nhân.

2.4.2. Phương pháp quan sát

Quan sát việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ qua sinh hoạt hàng ngày, dự một số hoạt động học có chủ đích mà GVMN thực hiện nhằm tìm hiểu các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG của GV sử dụng và hoạt động học của trẻ.

2.4.3. Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GVMN, cán bộ quản lý trường MN về những vấn đề có liên quan đến đề tài.

2.4.4. Phương pháp khảo sát

Khảo sát mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi bằng 3 nhóm bài tập khảo sát có nội dung dựa trên khả năng định hướng ĐDTG của trẻ do chúng tôi xây dựng.

- Bài tập khảo sát là những thang đo đơn giản được xây dựng dưới dạng đề nghị, yêu cầu và những câu hỏi ngắn. Mỗi bài tập có một yêu cầu, cách hỏi khác nhau để đánh giá khả năng định hướng ĐDTG diễn ra sự vật hiện tượng.

- Hệ thống bài tập khảo sát trẻ: (Phụ lục 2)

Nhóm bài tập 1: *Đánh giá khả năng định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ*

Nhóm bài tập 2: *Đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG và phản ánh mối quan hệ này bằng lời nói của trẻ.*

Nhóm bài tập 3: *Đánh giá khả năng ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động phù hợp TG qui định của trẻ.*

- Cách tiến hành đo

+ Cách đánh giá chung:

Đánh giá trẻ theo hệ thống bài tập khảo sát đã xây dựng sau đó thống kê kết quả đánh giá theo các nội dung:

* Tính độ chênh lệch kết quả TG thực hiện bài tập của trẻ so với TG quy định để đánh giá khả năng định hướng ĐDTG ngắn của trẻ.

* Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố như tính chất của nội dung hoạt động, hứng thú hoạt động của trẻ... tới sự đánh giá ĐDTG.

+ Tổ chức đánh giá trẻ :

* Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ (chọn nơi yên tĩnh, tránh những yếu tố khiến trẻ phân tán).

* Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Mỗi buổi khảo sát chỉ tiến hành một nhóm bài tập. Người nghiên cứu đưa ra các yêu cầu, các câu hỏi để trẻ trả lời. Trong những trường hợp cần thiết người nghiên cứu chỉ nhắc lại yêu cầu mà không giải thích, gợi ý gì thêm. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi người đo ghi chép thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ (Phụ lục 3).

2.4.5. Phương pháp thống kê

Dùng toán thống kê để xử lý kết quả thu được.

2.5. Xây dựng tiêu chí và thang đánh giá

Dựa vào khái niệm định hướng ĐDTG, đặc điểm phát triển khả năng định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi, nội dung dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG, Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, chúng tôi xây dựng các tiêu chí đánh giá sự định hướng ĐDTG của trẻ như sau:

Tiêu chí 1: *Trẻ xác định chính xác ĐD của các khoảng TG ngắn (1 phút).*

+ *Mức độ rất cao (4 điểm)*: Trẻ xác định chính xác ĐD của các khoảng TG ngắn diễn ra các sự vật, hiện tượng, hành động.

+ *Mức độ cao (3 điểm)*: Trẻ xác định tương đối chính xác ĐD của các khoảng TG ngắn diễn ra các sự vật, hiện tượng, hành động.

+ *Mức độ trung bình (2 điểm)*: Trẻ xác định lúc đúng, lúc sai ĐD của các khoảng TG ngắn diễn ra các sự vật, hiện tượng, hành động.

+ *Mức độ thấp (1 điểm)*: Trẻ nói được ĐD của các khoảng TG ngắn diễn ra các sự vật, hiện tượng, hành động nhưng không đúng hoặc gần đúng.

Tiêu chí 2: Trẻ xác định được mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG.

- *Mức độ rất cao (4 điểm)*: Trẻ xác định chính xác mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG và biết phản ánh mối quan hệ TG bằng lời nói: nhiều TG hơn - ít TG hơn - mất TG bằng nhau; xác định chính xác tốc độ diễn ra sự kiện và nhận xét: nhanh hơn - chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất.

- *Mức độ cao (3 điểm)*: Trẻ xác định tương đối chính xác mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG, xác định gần đúng tốc độ diễn ra sự kiện và biết dùng lời nói để nhận xét.

- *Mức độ trung bình (2 điểm)*: Trẻ xác định lúc đúng, lúc sai về mối quan hệ TG, tốc độ diễn ra sự kiện; gặp khó khăn khi diễn đạt lời nhận xét.

- *Mức độ thấp (1 điểm)*: Trẻ thường xuyên mắc sai lầm khi xác định mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG, xác định chưa đúng tốc độ diễn ra sự kiện và chưa biết dùng lời diễn đạt lời nhận xét.

Tiêu chí 3: Trẻ biết ước lượng ĐDTG và biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG qui định.

+ *Mức độ rất cao (4 điểm)*: Trẻ ước lượng chính xác ĐDTG và biết điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động phù hợp với TG qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong khoảng TG qui định.

+ *Mức độ cao (3 điểm)*: Trẻ ước lượng tương đối chính xác ĐDTG và biết điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động theo TG mình ước lượng, kết quả

thực hiện nhiệm vụ gần phù hợp với khoảng TG qui định.

+ *Mức độ trung bình (2 điểm)*: Trẻ ước lượng lúc đúng lúc sai ĐDTG và có sự điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động theo TG đã ước lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ có lúc đúng, có lúc chưa đúng với khoảng TG qui định.

+ *Mức độ thấp (1 điểm)*: Trẻ chưa biết ước lượng ĐDTG, điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động chưa phù hợp với TG qui định, không hoàn thành nhiệm vụ trong khoảng TG qui định.

2.6. Kết quả điều tra

2.6.1. Thực trạng mức độ định hướng ĐDTG của trẻ MG 5-6 tuổi

Qua việc thực hiện đánh giá trẻ bằng hệ thống bài tập đã thiết kế, chúng tôi thu được kết quả như sau:

2.6.1.1. Kết quả khảo sát mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ MG 5-6 tuổi

a) Kết quả khảo sát qua đàm thoại với trẻ

Tiến hành đàm thoại với từng trẻ và ghi chép lại câu trả lời, chúng tôi thu được kết quả sau:

Chỉ có 1 trẻ biết chính xác về ĐD của 1 phút, có BT nhất định về khoảng TG là 1 phút gắn với những hoạt động cụ thể của trẻ, đó là cháu Lã Thúy Hằng, lớp 5B trường MN Thúy Sơn. Cháu trả lời rất tự tin và chính xác: "Con thưa cô, 1 phút là 60 giây".

Một số trẻ biết phút chỉ TG nhưng không chính xác: 15% trẻ cho rằng phút là giờ, 11% biết phút là TG. Trẻ chưa nắm được đặc trưng ĐDTG 1 phút tương ứng với những công việc, hành động của trẻ: cháu mặc áo, đọc thơ, hát...

Phần lớn trẻ không xác định đúng ĐD của 1 phút, 73% trẻ không biết phút là gì thậm chí nhiều trẻ không trả lời được câu hỏi; rất nhiều trẻ không kể

được những hành động, công việc mình có thể làm trong 1 phút hoặc nói theo cảm tính do không ước lượng được ĐDTG của 1 phút: ăn cơm, lau nhà, quét nhà, xem ti vi... trong khi những hành động đó trẻ thường thực hiện trong rất nhiều phút.

Như vậy, đa số trẻ chưa có BT về phút. Điều đó bước đầu cho thấy, việc dạy trẻ BT về khoảng TG ngắn (giây, phút, giờ) ở trường MN chưa được quan tâm thực hiện.

b) Kết quả điều tra qua bài tập khảo sát

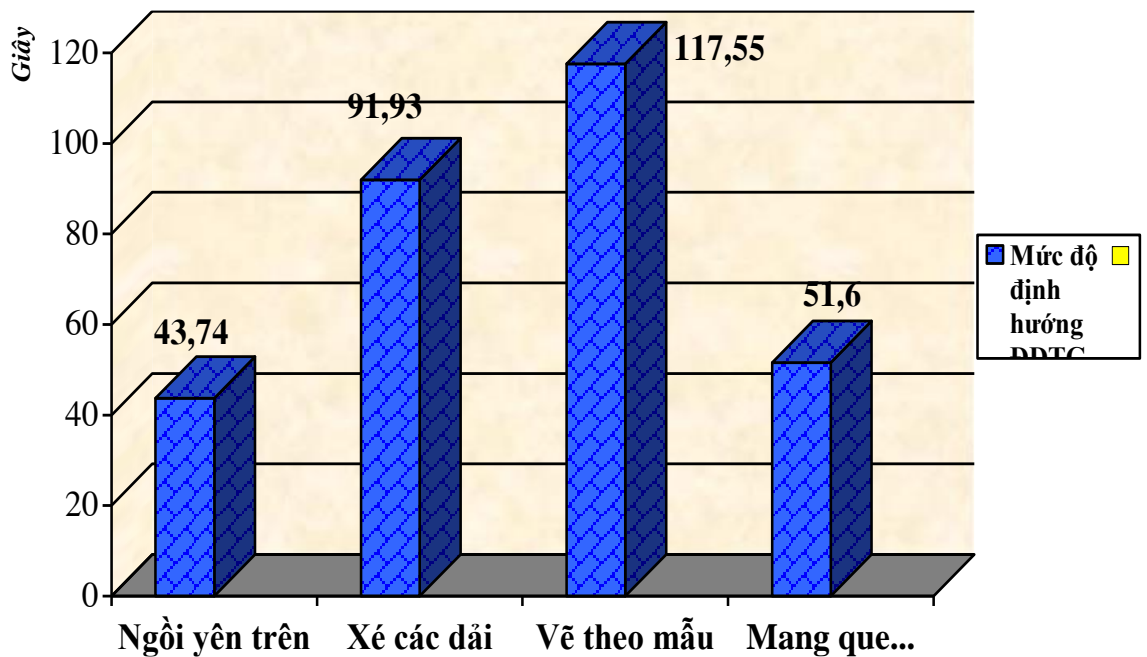
Để điều tra khả năng đánh giá ĐDTG của phút, chúng tôi cho mỗi trẻ lần lượt thực hiện từng nhiệm vụ được giao trong khoảng TG mà trẻ cho là 1 phút và sẽ dừng lại khi cho rằng đã hết 1 phút, từng trẻ thực hiện các nhiệm vụ theo TG quy định.

Áp dụng công thức tính giá trị trung bình và công thức tính độ lệch chuẩn, ta có kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.1: Mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ MG 5-6 tuổi

$\Sigma(n=100)$	<i>Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tính theo giây)</i>			
	<i>Ngồi yên trên ghế</i>	<i>Xé các dải giấy</i>	<i>Vẽ theo mẫu</i>	<i>Mang que từ bàn này đến bàn khác cắm vào ống</i>
\bar{x}	43,74	91,93	117,55	51,60
σ	11,41	36,10	46,28	12,97

Biểu đồ 2.1: Mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ (tính theo giây)



Các số liệu ở bảng 2, biểu đồ 1 cho thấy mức độ định hướng ĐDTG của trẻ chưa tốt, trẻ chưa đánh giá khách quan ĐDTG của 1 phút.

Xét theo giá trị trung bình thì ở bài tập "Ngồi yên trên ghế" trẻ thực hiện hết 43,74 giây, trong đó:

- 9 trẻ thực hiện trong 20-30 giây
- 19 trẻ thực hiện từ 50-60 giây
- 27 trẻ làm trong 30-40 giây
- 8 trẻ thực hiện trên 60 giây
- 37 trẻ thực hiện trong 40-50 giây

Tương tự như vậy, ở bài tập mang que từ bàn này sang bàn khác cắm vào ống, trẻ cũng thực hiện trung bình trong 51,6 giây, trong đó:

- 11 trẻ làm trong 30-40 giây
- 25 trẻ thực hiện từ 50-60 giây
- 43 trẻ thực hiện trong 40-50 giây
- 21 trẻ thực hiện trên 60 giây

Như vậy, với 2 bài tập này, hầu hết trẻ thực hiện trong khoảng TG dưới 1 phút. Qua cả 2 bài, chỉ có 29 lượt trẻ thực hiện trên 60 giây.

Ngược lại, ở bài tập "Xé các dải giấy" và "Vẽ theo mẫu" thì trẻ làm mất nhiều TG hơn hẳn, hầu hết trẻ thực hiện trên 60 giây. Cụ thể:

Bài tập xé dán các dải giấy: trung bình trẻ thực hiện hết 91,93 giây, trong đó:

- 4 trẻ thực hiện trong 30-40 giây,
- 10 trẻ thực hiện 70-80 giây,

- 10 trẻ thực hiện trong 40-50 giây, - 12 trẻ thực hiện 80-90 giây,
- 3 trẻ thực hiện từ 50-60 giây, - 12 trẻ thực hiện 90-100 giây,
- 15 trẻ thực hiện 60-70 giây, - 33 trẻ thực hiện trên 100 giây,

Ở bài tập "Vẽ theo mẫu", trẻ cũng thực hiện trung bình trong 117,55 giây, trong đó: cháu Vũ Đức Thắng vẽ trong 23,87 giây nhưng không giống mẫu.

- 11 trẻ thực hiện trong 30-40 giây, - 10 trẻ thực hiện 80-90 giây,
- 2 trẻ thực hiện từ 50-60 giây, - 10 trẻ thực hiện 90-100 giây,
- 10 trẻ thực hiện 60-70 giây, - 17 trẻ thực hiện 100-120 giây,
- 5 trẻ thực hiện 70-80 giây, - 44 trẻ thực hiện trên 120 giây

Các cháu Nguyễn Trường Thành, Phạm Thu Phương, Lê Gia Phong, Hoàng Nguyên Hạo, Bùi Phương Linh vẽ trên 180 giây, đặc biệt cháu Trần Phúc Toàn vẽ hết 330,27 giây do cháu không vẽ theo mẫu như các bạn khác mà xin vẽ theo ý thích, cháu vẽ 1 cái tàu thủy và tô màu nên mất nhiều TG nhất.

Độ chênh lệch TG giữa các trẻ khi thực hiện nhiệm vụ cũng khác nhau. So với TG quy định là 1 phút thì khi thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 1 và 4, độ chênh lệch giữa các trẻ là 11,41 giây (bài 1) và 12,97 giây (bài 4) trong khi đó bài tập 2 có mức độ chênh theo hướng tăng là 36,10 giây còn bài tập 3 là 46,28 giây.

Số liệu thu được ở bảng trên cho thấy:

- Tiêu chí để đánh giá TG của trẻ thiên về 3 hướng:

+ *Đánh giá TG dựa trên ĐDTG quy định*: có 32 trẻ xác định TG theo tiêu chí này, trẻ dừng tay hoặc ngừng việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi còn chưa xong và cho rằng như thế đã hết 1 phút. Điều đó thể hiện rất rõ khi trẻ thực hiện nhiệm vụ cắm que vào ống, trẻ thường cắm ½ hoặc trên ½ số que thì dừng lại nói là đã hết giờ.... Số trẻ này đã đánh giá TG dựa trên khả năng ước lượng ĐDTG nhưng BT về ĐD của 1 phút ở trẻ chưa chính xác: 1 số ngừng công việc khi còn rất nhiều TG như Vũ Đức Thắng, Hoàng Trung

Kiên, ngược lại có một số trẻ ngừng công việc khi đã vượt quá TG quy định như Nguyễn Tuấn Dương, Nguyễn Thị Lan Hương; tuy vậy nhóm này có các cháu Lã Thúy Hằng, Giang Minh Thư, Phạm Vũ Việt Cường - hầu như ở các nhiệm vụ, các cháu đều xác định TG thực hiện tương đối chính xác.

+ *Đánh giá TG dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao theo TG quy định.* Có 12 trẻ thuộc nhóm này. Trẻ thường rất vội vàng thực hiện nhiệm vụ sao cho thật nhanh và cố hoàn thành trong khoảng TG mà trẻ cho là 1 phút. Như vậy, trẻ đã có BT về ĐDTG khoảng 1 phút và BT về khối lượng công việc trong 1 phút mặc dù BT đó chưa chính xác. Điển hình của nhóm này là các cháu Đinh Thùy Linh, Hà Trần Bảo Ngọc, Hoàng Thị Như Ngọc,... Trẻ có thể thay đổi tốc độ thao tác hoặc ý định thực hiện nhiệm vụ: bỏ dở, xé giấy chưa xong hoặc xé dải to, dải không đồng đều, miễn là nhanh để sớm hoàn thành nhiệm vụ.

+ *Đánh giá TG dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao,* gồm 56 trẻ. Nhóm trẻ này cho rằng khi nào làm xong việc mới được coi là hết TG mà không có BT về ĐD 1 phút cũng như BT về khối lượng công việc thực hiện trong 1 phút. Do vậy, trẻ mãi mê hoàn thành công việc theo nhiệm vụ mà hoàn toàn không để ý đến TG, nhất là trong hoạt động vẽ, chẳng hạn cháu Trần Phúc Toàn vẽ tranh mất 330,27 giây.

- Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ: trên cơ sở tính tỷ lệ độ chênh lệch kết quả của trẻ so với TG quy định thì số trẻ xác định chính xác hoặc tương đối chính xác (trên dưới 1 phút khoảng 1-9 giây) chiếm tỷ lệ rất nhỏ qua cả 4 nhiệm vụ; tuy vậy, không có trẻ nào thực hiện nhiệm vụ trong TG đúng 1 phút. Có thể coi đây là số trẻ hoàn thành nhiệm vụ theo TG quy định. Còn lại, phần lớn trẻ không xác định đúng thời lượng 1 phút để thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó có những nhiệm vụ như ngồi yên trên ghế, mang que từ bàn này sang cắm vào ống ở bàn khác thì phần lớn trẻ làm dưới 1 phút, tuy vậy, tỷ lệ trẻ thực hiện trong khoảng TG gần 1 phút cao hơn; hai nhiệm vụ còn lại trẻ thường làm trên 1 phút mà bảng 2 đã thống kê. Nếu so

sánh số trẻ chiếm tỷ lệ lệch nhiều (khoảng TG xa TG chuẩn) với tỷ lệ lệch ít (khoảng TG gần TG chuẩn) thì phần lớn trẻ lệch chuẩn ít, số lệch chuẩn nhiều chiếm tỷ lệ nhỏ hơn. Độ chênh lệch TG giữa các trẻ ở bài tập 1 và bài tập 4 gần như nhau và chênh ít hơn; bài tập 2 và bài tập 3 thì chênh nhiều hơn.

- Từ 2 nhận định trên, có thể khái quát thành nhận định thứ 3: Nội dung, tính chất của hoạt động tác động tới cảm xúc của trẻ, do vậy có ảnh hưởng nhất định tới sự cảm nhận TG của trẻ:

Những bài tập tạo hứng thú, tính tích cực của trẻ khi trẻ tham gia hoạt động như vẽ, xé dải giấy thì trẻ thường làm với TG nhiều hơn mà khó hoặc không nhận ra mình đã thực hiện vượt quá TG quy định, do vậy mà hầu hết ở những nhiệm vụ này tỷ lệ trẻ lệch nhiều so với TG chuẩn cao hơn.

Ngược lại, những nhiệm vụ dễ gây nhàm chán như ngồi yên trên ghế, cắm que vào ống thì trẻ mau chán hơn nên thực hiện trong TG ngắn hơn. Vũ Đức Thắng chỉ ngồi yên trong 20,10 giây; Tống Mai Linh ngồi được 19,21 giây... đã cho là hết TG của 1 phút rồi. Cảm xúc của trẻ khi tham gia hoạt động chịu ảnh hưởng bởi tính chất của hoạt động, nó chi phối việc cảm nhận TG của trẻ.

Như vậy, việc khảo sát mức độ định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ có thể rút ra những nhận định sau:

- Với những khoảng TG diễn ra hoạt động đem lại cảm xúc tích cực cho trẻ, trẻ hứng thú hơn với các hoạt động đó thì trẻ thường cảm thấy nó diễn ra ngắn hơn so với ĐD quy định của nó (1 phút).

- Với những khoảng TG diễn ra hoạt động đem lại cảm xúc tiêu cực cho trẻ (khiến trẻ nhàm chán, không thích) thì trẻ thường cảm nhận nó dường như dài hơn so với ĐD quy định của nó.

2.6.1.2. Kết quả đánh giá mức độ xác định mối quan hệ về ĐD các khoảng TG diễn ra sự hiện, hành động... của trẻ MG 5-6 tuổi

Bảng 2.2: Mức độ xác định mối quan hệ về ĐD giữa các khoảng TG

<i>Mức</i>	<i>Rất cao</i>	<i>Cao</i>	<i>TB</i>	<i>Thấp</i>
-------------------	-----------------------	-------------------	------------------	--------------------

<i>độ</i> $\sum(n=100)$	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Mối quan hệ về ĐDTG...	0	0	0	02	17	17	83	83
Mối quan hệ về tốc độ ...	11	11	52	52	33	33	4	4

* Để khảo sát mức độ xác định mối quan hệ về ĐDTG diễn ra các sự hiện, hành động... *bắt đầu xảy ra cùng lúc* của trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi đã tiến hành cho trẻ chơi các TCHT dưới hình thức thi đua giữa các trẻ trong nhóm.

Lần 1: Cho 2 trẻ cùng bắt đầu thực hiện một nhiệm vụ. Trẻ trong cả lớp quan sát việc thực hiện từng nhiệm vụ của 2 bạn. Sau khi kết thúc từng công việc, cho từng trẻ nhận xét mối quan hệ về TG thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn (*nhiều TG hơn-ít TG hơn, mất TG bằng nhau*) và tốc độ thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn (*nhANH hơn-chẬM hơn, bằng nhau*)

+ Nhiệm vụ 1: Vẽ quả táo

+ Nhiệm vụ 2: Nhặt tất cả các lô tô hoa trong rổ ra ngoài

Lần 2: Cho 3 trẻ cùng bắt đầu thực hiện một nhiệm vụ. Cả lớp quan sát và nhận xét mối quan hệ TG thực hiện từng nhiệm vụ được giao của 3 bạn (*mất ít TG nhất - nhiều TG hơn - nhiều TG nhất...*) và so sánh tốc độ hoàn thành nhiệm vụ của 3 bạn (*nhANH nhất - chẬM hơn - chẬM nhất...*)

+ Nhiệm vụ 1: Nhặt tất cả các hình tam giác trong rổ ra ngoài.

+ Nhiệm vụ 2: Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông.

Căn cứ theo tiêu chí đánh giá, ta thấy:

- *Mức độ rất cao:* Không có trẻ nào biết phản ánh mối quan hệ TG bằng lời nói: nhiều TG hơn, ít TG hơn, mất TG bằng nhau nhưng có tới 11% trẻ xác định chính xác tốc độ diễn ra sự kiện: nhanh hơn - chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất.

- *Mức độ cao:* Không có trẻ nào biết phản ánh mối quan hệ TG bằng lời nói: nhiều TG hơn, ít TG hơn, mất TG bằng nhau nhưng có tới 52% trẻ xác định gần chính xác tốc độ diễn ra sự kiện: nhanh hơn - chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất.

- *Mức độ trung bình*: Có 17% trẻ định hướng lúc đúng lúc sai mỗi quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG và còn gặp khó khăn khi phản ánh mỗi quan hệ TG bằng lời nói, phải có sự gợi mở của người nghiên cứu trẻ mới nhận xét được; trên cơ sở thời lượng 33% trẻ xác định tương đối đúng tốc độ diễn ra sự kiện: nhanh hơn - chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất và diễn đạt chúng bằng lời nói.

- *Mức độ thấp*: 83% trẻ mắc sai lầm khi xác định mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG, chưa biết dùng lời diễn đạt mối quan hệ thời lượng diễn ra các sự kiện; 4% trẻ xác định chưa đúng tốc độ diễn ra sự kiện và chưa biết dùng lời diễn đạt tốc độ diễn ra hành động.

Kết quả đánh giá cho thấy qua cả 2 lần đánh giá với 4 nhiệm vụ yêu cầu trẻ thực hiện thì đa số trẻ xác định chính xác mối quan hệ về *tốc độ diễn ra sự kiện* khi thực hiện các nhiệm vụ người nghiên cứu yêu cầu, trẻ diễn đạt chính xác các từ chỉ tốc độ như "nhanh hơn", "chậm hơn" (hoặc "lâu hơn"), "nhanh nhất", "chậm hơn", "chậm nhất". Trẻ còn lý giải được vì sao bạn này làm nhanh hơn, bạn kia làm chậm hơn.

Việc lý giải của trẻ cũng cho thấy cơ sở đánh giá mối quan hệ TG của trẻ cũng khác nhau: 6% trẻ quan tâm đến TG làm tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động với lời giải thích "Bạn ấy làm nhanh hơn nên mất ít TG hơn..."; 36% trẻ lấy thời điểm kết thúc công việc làm tiêu chí đánh giá với những nhận xét "Bạn ấy làm nhanh hơn vì bạn ấy làm xong sớm nhất"...; 26% trẻ lấy tốc độ diễn ra thao tác chơi để đánh giá TG, trẻ nhận định "bạn ấy làm nhanh hơn vì bạn ấy xếp bằng cả hai tay" hoặc "bạn ấy rất nhanh tay xếp nên bạn ấy làm nhanh hơn"; số còn lại thì gắn yếu tố tâm lý, yếu tố thẩm mỹ cũng các yếu tố khác như tính logic của hoạt động... vào việc nhận định TG với những lời nhận xét "vì bạn ấy làm cẩn thận nên lâu hơn", "bạn xếp đúng chiều và đẹp nên chậm hơn", "bạn ấy xếp lung tung nên nhanh hơn", "bạn ấy xếp nhanh và đúng chiều"...

Ngược lại, việc *định hướng mối quan hệ về ĐDTG diễn ra sự kiện* khi

thực hiện nhiệm vụ của trẻ còn rất hạn chế. Trẻ biết ai làm mất nhiều TG hơn, làm mất ít TG hơn... nhưng không sử dụng đúng các từ này để nhận xét. Có thể nói, trẻ còn rất lúng túng khi sử dụng thuật ngữ "TG". Để nhận xét bạn làm mất ít TG nhất thì trẻ nói bạn ấy làm nhanh nhất, bạn làm mất nhiều TG hơn thì trẻ nhận xét là bạn ấy làm lâu hơn, còn bạn làm mất nhiều TG nhất thì trẻ đánh giá là bạn ấy làm lâu nhất. Trẻ đánh đồng từ chỉ tốc độ hành động với từ chỉ ĐD khoảng TG diễn ra sự kiện.

* Để khảo sát khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG diễn ra sự kiện, hành động... xảy ra ở các thời điểm khác nhau của trẻ MG 5-6 tuổi, chúng tôi đã tiến hành cho trẻ chơi các TCHT tương tự phần trên nhưng mỗi trẻ thực hiện nhiệm vụ ở những thời điểm khác nhau. Cả lớp quan sát, nhận xét kết quả thời lượng bạn thực hiện nhiệm vụ theo các mức độ: *ít TG nhất - nhiều TG hơn - nhiều TG nhất; ngắn nhất - dài hơn - dài nhất*. Khi trẻ quan sát xong, sử dụng câu hỏi để đánh giá khả năng nhận xét mối quan hệ TG diễn ra các hoạt động trẻ được nhìn.

- + Nhiệm vụ 1: Nhặt tất cả những bông hoa đỏ (5) trong rổ ra ngoài
- + Nhiệm vụ 2: Nhặt tất cả những bông hoa vàng (10) trong rổ ra ngoài
- + Nhiệm vụ 3: Nhặt và xếp tất cả những bông hoa đỏ trong rổ ra ngoài
- + Nhiệm vụ 4: Nhặt và xếp tất cả những bông hoa vàng trong rổ ra ngoài

Tương tự như việc khảo sát ở nội dung trên, kết quả nhận xét ĐDTG diễn ra các hoạt động không cùng lúc cho thấy hầu hết trẻ chưa biết sử dụng các từ chỉ TG để nhận xét mối quan hệ của TG diễn ra hành động. Trẻ hầu như chưa biết sử dụng các từ *ít TG nhất - nhiều TG hơn - nhiều TG nhất* mà hầu như chỉ nhận xét bằng việc sử dụng các từ "*nhanh hơn* với việc xếp hoa đỏ", "*chậm hơn* với việc xếp hoa vàng"...

Bên cạnh đó, kết quả nhận xét về mối quan hệ TG diễn ra các hoạt động diễn ra không bắt đầu cùng lúc thường thiếu chính xác do trẻ chưa nắm được các biện pháp đo TG với việc sử dụng các công cụ đo TG khác nhau.

Khi cô cho các bạn thực hiện theo trình tự từ nhiệm vụ làm mất ít TG đến nhiệm vụ làm mất nhiều TG (tăng dần về thời lượng) thì đa số trẻ trả lời đúng; đến lượt 2 cô cho các bạn làm ngẫu nhiên các nhiệm vụ, không theo trật tự nào thì trẻ nhầm lẫn, trả lời không còn chính xác nữa.

Có thể nói, kết quả đánh giá mối quan hệ ĐDTG của trẻ còn khá hạn chế. Những sự việc xảy ra cùng thời điểm giúp trẻ nhận biết mối quan hệ TG thuận lợi hơn những việc không xảy ra cùng một thời điểm.

2.6.1.3. Kết quả đánh giá khả năng ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ hành động phù hợp với TG quy định của trẻ MG 5-6 tuổi

Bảng 2.3: Kết quả ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ hành động phù hợp với TG quy định

TG	Nhiệm vụ		Nhặt và xếp hoa đỏ		Nhặt và xếp hoa vàng	
	SL	%	SL	%	SL	%
<10 s	26	26	0	0	0	0
>10-15 s	27	27	13	13	13	13
>15-20 s	20	20	40	40	40	40
>20-25 s	20	20	8	8	8	8
>25-30s	7	7	7	7	7	7
>30-35 s	0	0	7	7	7	7
>35-40 s	0	0	7	7	7	7
>40-45 s	0	0	7	7	7	7
>45-50s	0	0	7	7	7	7
>50s	0	0	4	4	4	4

Nhìn chung, trẻ không ước lượng được ĐDTG là 1 phút để điều chỉnh hành động phù hợp với khoảng TG 1 phút. Việc xếp 5 bông hoa đỏ trẻ chỉ thực hiện trong 5-<30 giây; khi chọn và xếp 10 bông hoa vàng, trẻ xếp mất nhiều TG hơn, nhưng cũng không ai xếp trong 1 phút. Có thể nói, trẻ chưa biết ước lượng TG chính xác cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao, do vậy trẻ không điều chỉnh được tốc độ thực hiện hành động phù hợp với TG quy

định, chính xác hơn là trẻ không biết giãn cách, làm chậm hơn khi có ít nội dung nhiệm vụ (5 bông hoa đỏ) mà mới có 1 số trẻ chỉ quan tâm xếp nhanh tay hơn khi thực hiện nhất và xếp 10 bông hoa vàng. Cháu Lã Thúy Hằng giải thích: "vì 10 bông hoa vàng nhiều hơn số hoa đỏ nên con phải xếp nhanh tay mới kịp". Điều đó có nghĩa là nhiều trẻ đã có sự quan tâm đến thời lượng quy định cho việc thực hiện nhiệm vụ và điều chỉnh tốc độ hoạt động ở nhiệm vụ thứ 2, trẻ biết nội dung hoạt động nhiều hơn nên suy luận là phải nhanh tay hơn khi thực hiện nhiệm vụ nhưng vì sự ước lượng TG chưa chuẩn nên hầu như trẻ làm xong trước khi hết TG: 40% trẻ xếp xong hoa vàng trong TG là 15-20 giây.

Khi cho trẻ thực hiện nhiệm vụ xếp 5 hoa đỏ, 10 hoa vàng ra khỏi rổ kết quả thu được là hơn 90% trẻ biết giải thích: xếp hoa đỏ nhanh hơn vì nó ít, xếp hoa vàng lâu hơn vì nó nhiều. Trẻ biết nhận xét tốc độ hành động khi thực hiện nhiệm vụ song khả năng ước lượng ĐDTG còn rất kém, khả năng điều khiển tốc độ hành động cho phù hợp với TG thì không đồng đều.

2.6.2. Thực trạng chương trình dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

Nội dung dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHTG trong chương trình GDMN lứa tuổi 5-6 tuổi rất sơ sài, bao gồm: Phân biệt ngày (hôm nay, hôm qua, ngày mai), thứ tự các ngày trong tuần (thứ hai, thứ ba...) và ứng dụng chúng vào nhận biết bảng biểu sinh hoạt.

Bổ sung cho nội dung hạn chế đó, Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã nêu ra cụ thể hơn về việc dạy trẻ ĐHTG trong mục chuẩn 25. Cụ thể:

Chuẩn 25. Trẻ có một số biểu tượng ban đầu về thời gian

- Chỉ số 109: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự:

+ Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự (ví dụ: thứ hai, thứ ba...)

+ Nói được trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào nghỉ ở nhà.

- Chỉ số 110: Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng

ngày:

- + Nói được hôm nay là thứ mấy và hôm qua, ngày mai là thứ mấy.
- + Nói được hôm qua đã làm việc gì, hôm nay làm gì và cô dặn/mẹ dặn ngày mai làm việc gì.

- Chỉ số 111: Nói ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ

- + Biết lịch dùng để làm gì và đồng hồ dùng để làm gì.

- + Nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ (ví dụ: bây giờ là 2 giờ/ 3 giờ v..v..)

Tuy vậy, nếu chỉ căn cứ vào bộ chuẩn cũng không thấy nội dung nào dành cho việc dạy trẻ định hướng ĐDTG. Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ chuẩn có nêu chi tiết hơn về vấn đề dạy trẻ định hướng ĐDTG trong mục "Định hướng tổ chức các hoạt động GD":

- Có 3 khía cạnh liên quan đến khái niệm về TG: trình tự, thời điểm và thời lượng. Đối với khía cạnh trình tự đó là sắp xếp theo trình tự xảy ra của các hiện tượng hoặc sự kiện. Đối với khía cạnh thời điểm có nghĩa là hiện tượng hoặc sự kiện diễn ra khi nào. Đối với khía cạnh thời lượng có nghĩa là làm việc đó trong bao lâu (VD: giây, phút, giờ, ngày, TG ngắn, TG dài, ...). Ba khía cạnh này được thể hiện ở các nội dung:

- + Trình tự sự việc hoặc các hoạt động liên quan đến trẻ ở nhà và ở trường (VD: Dậy - đánh răng - rửa mặt - thay quần áo - ăn sáng - đi học...)

- + Các sự việc hoặc các hoạt động diễn ra khi nào (đi học lúc 7 giờ sáng...)

- + Quá khứ (đã qua), hiện tại (đang diễn ra) và tương lai (sẽ xảy ra) liên quan đến các sự kiện của bản thân trẻ hoặc của người thân.

- + Thời lượng: TG theo đồng hồ (giây, phút, giờ), theo lịch (ngày, tháng, tên các ngày trong tuần).

- + Thời điểm (mấy giờ đi học, ăn cơm, đi ngủ,...); lịch sinh hoạt ở lớp và ở nhà cần có những mốc TG nhất định để trẻ có những cảm nhận về TG (VD: Đi học lúc 7 giờ, Ăn trưa vào lúc 10 giờ ...)

- Các từ chỉ TG là nội dung quan trọng khi làm quen trẻ với khái niệm về TG. Hàng ngày trong các hoạt động và trong các sự kiện cụ thể GV sử dụng các từ về TG để trẻ làm quen giúp trẻ có BT về những khái niệm liên quan và tạo cơ hội cho trẻ sử dụng các từ đó (TG, sáng, trưa, chiều, tối, đêm, ngày, ngày hôm qua, ngày hôm nay, ngày mai, sớm, muộn, giờ, phút...). VD: Hôm qua/chủ nhật con làm gì? Hôm nay con đến sớm nhất/đầu tiên, 10 phút nữa đến giờ ăn trưa, các con thu dọn đồ chơi và rửa tay chuẩn bị ăn cơm.

- Trẻ MN gặp khó khăn trong nhận thức về TG. Trẻ 5 tuổi chỉ có khả năng nhận thức về TG trong các tình huống có ý nghĩa với trẻ. Thông qua trải nghiệm trong các sinh hoạt ở lớp, ở nhà thông qua hướng dẫn của GV, của những người xung quanh trẻ biết sử dụng các từ biểu thị TG (như buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi đêm, hôm qua, hôm nay, ngày mai, tuần, tháng...)

Như vậy, phần hướng dẫn sử dụng bộ chuẩn đã nêu ra một số vấn đề có liên quan đến việc dạy trẻ định hướng ĐDTG, trong đó giá trị nhất là chỉ dẫn về thời lượng, thời điểm xảy ra hành động, sự kiện và các từ chỉ TG cũng như mối quan hệ về tốc độ hành động trong khoảng TG. Việc dạy trẻ ĐHTG đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm ở một mức độ nhất định và có sự hướng dẫn khá rõ ràng. Vấn đề cơ bản ở đây là sự chỉ đạo thực hiện chương trình của các cấp lãnh đạo và GV ở trường MN.

2.6.3. Thực trạng việc dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng ĐDTG ở trường MN

Việc điều tra bằng phiếu anket với 50 GVMN đang dạy trẻ MG 5-6 tuổi, nghiên cứu kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc - GD trẻ và quan sát giờ dạy của GV giúp chúng tôi thu được những kết quả sau:

2.6.3.1. Nhận thức của GV về vai trò và chương trình dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

- Về vai trò của việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG: Có 63% GVMN cho rằng việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG là rất cần thiết, số còn lại (37%) cũng cho là cần thiết. Lý do cơ bản của sự cần thiết đó là giúp trẻ biết ĐHTG để chuẩn bị vào học lớp 1; giúp trẻ thực hiện các hoạt

động của bản thân một cách tự giác, có tác phong nhanh nhẹn; giúp trẻ biết được hoạt động của mình diễn ra trong TG nào, nhận biết được TG diễn ra các hoạt động theo thời gian biểu hàng ngày của trẻ để tạo cho trẻ tâm thế trong hoạt động, qua đó hình thành nề nếp thói quen hoạt động theo TG quy định...

Như vậy, GV đã đánh giá đúng tầm quan trọng của việc dạy trẻ định hướng ĐDTG và vai trò của việc định hướng ĐDTG đối với sự phát triển của trẻ.

- Về chương trình dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG: 20% GVMN cho rằng việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG theo chương trình GDMN hiện nay là rất thuận lợi vì trẻ thích khám phá, thích tìm tòi, ham hiểu biết, trẻ nhận biết về TG khá tốt...; 27% cho rằng việc dạy trẻ là thuận lợi với những lý do tương tự; số còn lại (53%) lại cho rằng không thuận lợi vì thiếu phương tiện dạy trẻ (đồng hồ bấm giờ, đồng hồ cát...), khả năng ĐHTG của trẻ còn hạn chế, nội dung dạy trẻ ĐHTG thường được lồng ghép vào các hoạt động khác chứ chưa có hoạt động dạy trẻ ĐHTG riêng biệt, chưa có nội dung hay đề tài cụ thể trong kế hoạch dành cho việc dạy trẻ ĐHTG...

Khi hỏi về những khó khăn trong việc dạy trẻ định hướng ĐDTG, đa số GV (73%) cho biết họ gặp khó khăn do thiếu phương tiện dạy trẻ, 63% cho rằng vấn đề khó khăn là khả năng nhận thức về ĐDTG của trẻ còn yếu, 23% cho rằng do nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG trong chương trình GDMN chưa cụ thể rõ ràng, 20% còn lại cho rằng do bản thân mình chưa nắm được phương pháp, biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG.

Có thể nói, phần lớn GVMN mới chỉ nhìn thấy những khó khăn khách quan trong việc dạy trẻ mà ít người nhìn nhận vấn đề từ phía chủ quan của mình. Việc lập kế hoạch GD trẻ theo mỗi chủ đề trong chương trình GDMN hiện nay mang tính mở, GV hoàn toàn có thể đưa vào mạng nội dung và mạng hoạt động để GD trẻ. Khả năng nhận biết về TG của trẻ tuy còn hạn chế nhưng trẻ hoàn toàn có thể nhận biết được nếu có sự hướng dẫn của người lớn.

Phương tiện dạy trẻ nhận biết ĐDTG cũng có thể sử dụng bằng đồng hồ thường, bằng điện thoại của GV... Vấn đề khó khăn cơ bản cần nhìn nhận chính là kiến thức của GV về sự ĐHTG của trẻ, là biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG.

Do vậy, vấn đề xây dựng và sử dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG là thực sự cần thiết.

2.6.3.2. Nội dung dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

Khảo sát về việc thực hiện các nội dung dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG, chúng tôi thu được kết quả sau:

- Mức độ dạy trẻ MG 5-6 tuổi các nội dung định hướng ĐDTG

Bảng 2.4: Mức độ dạy các nội dung ĐHTG cho trẻ MG 5 - 6 tuổi

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Mức độ</i> <i>Nội dung</i>	<i>Thường xuyên</i>		<i>Thỉnh thoảng</i>		<i>Chưa bao giờ</i>	
		<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>S</i> <i>L</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1	Dạy trẻ định hướng các buổi trong ngày	35	70	15	30	0	0
2	Dạy trẻ định hướng các ngày trong tuần lễ	27	54	19	38	4	8
3	Dạy trẻ định hướng các tháng trong năm	7	14	33	66	10	20
4	Dạy trẻ định hướng các mùa trong năm	38	76	12	34	0	0
5	Dạy trẻ định hướng ĐD khoảng TG phút	0	0	16	32	34	68
6	Dạy trẻ định hướng khoảng TG giờ	0	0	13	26	37	74

Trao đổi với giám hiệu phụ trách chuyên môn các trường MN và rất nhiều GVMN, chúng tôi thấy hầu hết họ đều cho rằng việc dạy trẻ ĐHTG chỉ dừng lại ở các nội dung dạy trẻ định hướng các buổi trong ngày, các mùa trong năm. Từ việc giúp trẻ nhận biết về các buổi thông qua sinh hoạt trong ngày của trẻ thì giúp trẻ có BT về thời điểm giờ, chẳng hạn: 7 giờ sáng bé đi học, 5 giờ chiều mẹ đón về... Nội dung dạy trẻ định hướng các ngày trong tuần, tháng trong năm và nhất là định hướng ĐDTG là phút, giây... thì chưa bao giờ họ thực hiện.

Kết quả khảo sát qua phiếu điều tra với GVMN cho thấy, trên 70% GVMN đã thực hiện các nội dung dạy trẻ định hướng các buổi trong ngày, các mùa trong năm qua hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh, giúp trẻ nhận biết các hiện tượng tự nhiên, các hoạt động của con người trong những khoảng TG đó chứ không nhằm giúp trẻ định hướng ĐDTG với chức năng như một đơn vị đo TG.

Các ngày trong tuần được trẻ nhận biết chủ yếu qua việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày, qua đó giúp trẻ biết thứ tự các ngày trong tuần. Trẻ nhớ nhất là thứ hai và thứ sáu, vì thứ hai trẻ lại đến lớp sau ngày nghỉ cuối tuần, còn thứ sáu được cô tặng phiếu bé ngoan rồi lại được nghỉ cuối tuần. Các thứ khác trong tuần trẻ không nhớ rõ, rất khó phân biệt các ngày trong tuần. Hầu như chưa có GV nào chính thức dạy trẻ định hướng các ngày trong tuần theo một kế hoạch cụ thể mà chỉ nhắc đến trong các hoạt động khác theo hình thức tích hợp.

Có 14% GV cho rằng họ thường xuyên dạy trẻ định hướng các tháng trong năm, song thực tế họ cũng không có kế hoạch cụ thể nào cho việc dạy trẻ nội dung này. Trong hoạt động khám phá các mùa trong năm, GV có nhắc đến các tháng, ngoài ra các tháng được GV nhắc đến trong những dịp lễ hội diễn ra trong năm như tháng 8 với tết Trung thu, tháng 10 với ngày lễ của cô của mẹ, tháng 11 với ngày lễ của cô giáo... Do vậy, nội dung này chỉ thỉnh thoảng được nhắc đến chứ không thể coi là nội dung được GV dạy trẻ có chủ đích.

Việc dạy trẻ định hướng ĐD phút thì có tới 68% số GV cho rằng họ chưa bao giờ dạy trẻ. Tuy vậy, khi dự giờ các hoạt động GD hoặc chăm sóc trẻ, chúng tôi thấy GV vẫn thường sử dụng từ "phút" để nhắc nhở, để giục trẻ nhanh tay, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, vui chơi, vệ sinh... GVMN thường dùng từ này trong quá trình tổ chức các hoạt động học, TCHT... vì TG dành cho mỗi hoạt động này không nhiều nên GV thường sử dụng từ "phút" để nhắc nhở trẻ nhanh hoàn thành nhiệm vụ. Ví dụ, khi cho trẻ

thảo luận nhóm, cô thường nói: "Cô dành cho mỗi đội 2 phút, các bạn trao đổi thật nhanh và đưa ra ý kiến", "chỉ còn 1 phút nữa là hết giờ, các con tô màu nhanh tay lên", hay "trò chơi diễn ra trong 3 phút, 3 phút bắt đầu"... Do vậy, thuật ngữ "phút" có thể không quá xa lạ với trẻ, trẻ có thể biết rằng 1 phút tức là không nhiều TG lắm, phải khẩn trương mới hoàn thành nhiệm vụ. Tuy vậy, do GV không cung cấp BT chính xác về khoảng TG tính bằng phút qua việc trải nghiệm ĐDTG kết hợp sử dụng phương tiện đo TG nên trẻ không biết chính xác 1 phút dài khoảng bao lâu, thật khó cho trẻ ước lượng TG của 1 phút và cũng thật khó khăn để trẻ có thể hình dung mình có thể làm gì trong 1 phút.

Nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG là giờ cũng tương tự. 74% GV cho rằng họ chưa bao giờ dạy trẻ BT về giờ, chỉ có 26% thỉnh thoảng nhắc đến từ "giờ" trong các hoạt động, nhưng khái niệm giờ ở đây thực chất được hiểu là thì giờ, là TG chứ không phải ĐD khoảng TG giờ: 1 giờ là 60 phút. Chẳng hạn, cô nhắc trẻ thu dọn đồ chơi bằng lời bài hát "Bạn ơi hết giờ rồi...". Trẻ có BT về giờ là do nhớ thời điểm diễn ra những hoạt động, những sự kiện đó chứ chưa định hướng được ĐDTG của giờ. Ví dụ: trẻ biết mình thường thức dậy vào khoảng 6 giờ sáng, biết chương trình Chúc bé ngủ ngon là 9 giờ tối... Khi hỏi trẻ "con hiểu thế nào là 1 giờ?" thì phần lớn câu trả lời của trẻ là không biết, cũng tương tự như với hỏi về phút.

- Nhận thức của GVMN về sự cần thiết của việc dạy trẻ các nội dung định hướng ĐDTG

Bảng 2.5: Sự cần thiết dạy trẻ các nội dung định hướng ĐDTG

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1	Dạy trẻ chú ý tới ĐDTG diễn ra các hành động, sự kiện	28	56
2	Dạy trẻ đo lường ĐDTG tính bằng phút	6	12
3	Dạy trẻ định hướng được thời lượng diễn ra các sự kiện và phản ánh nó bằng lời nói: <i>1 phút, 3 phút, 5 phút...</i>	21	42
4	Dạy trẻ xác định mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG và	18	36

	phản ánh nó bằng lời nói: <i>nhiều TG hơn - ít TG hơn, mất TG bằng nhau, nhiều TG nhất - ít TG hơn - ít TG nhất</i> khi nhận xét TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng, hành động		
5	Dạy trẻ xác định tốc độ theo TG diễn ra hành động và phản ánh bằng lời nói: <i>nhANH hơn - chậm hơn; nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất</i>	37	74
6	Dạy trẻ biết ước lượng ĐDTG để bắt đầu và kết thúc hành động phù hợp tương ứng với khoảng TG nhất định	26	52
7	Dạy trẻ biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG	30	60
8	Giáo dục trẻ bước đầu biết sử dụng tiết kiệm và hợp lý TG có được	34	68

Kết quả khảo sát trên phiếu điều tra tương ứng với kết quả khảo sát khả năng định hướng ĐDTG của trẻ bằng bài khảo sát đánh giá khả năng này của trẻ. Do GV chưa quan tâm dạy trẻ đo lường ĐDTG tính bằng phút nên trong thực tế khả năng này của trẻ còn rất hạn chế. Trẻ đã có sự quan tâm nhất định tới ĐDTG diễn ra các hành động, sự kiện: chẳng hạn đọc thơ bài "Nàng tiên ốc" thì lâu hơn bài "Hổ trong vườn thú".

74% GV cho rằng cần dạy trẻ xác định tốc độ theo TG diễn ra hành động và phản ánh bằng lời nói: *nhANH hơn - chậm hơn; nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất*. Qua khảo sát chúng tôi cũng thấy trẻ có khả năng nhận biết và phản ánh bằng lời mối quan hệ về tốc độ thực hiện các hành động, các nhiệm vụ được giao theo TG. Việc dự giờ các hoạt động của trẻ ở trường MN cũng cho thấy GV thường đặt câu hỏi cho trẻ nhằm giúp trẻ nhận xét kết quả hoạt động của các bạn theo TG như: "ai ăn nhanh nhất?", "ai ăn chậm nhất?", "ai xếp hàng nhanh nhất?", "ai tô màu xong sớm nhất?"...

Ở nội dung thứ 6 và thứ 7 mặc dù có 52 - 60% GV thấy cần dạy trẻ song thực tế các nội dung này chưa được thực hiện thường xuyên. Do GV chưa quan tâm cung cấp cho trẻ BT về ĐDTG nên thực tế trẻ chưa biết ước lượng TG cho mỗi hoạt động, trẻ chỉ biết nỗ lực làm thật nhanh khi nghe cô

nói những thông tin như "sắp hết giờ rồi", "chỉ còn... phút nữa là hết giờ" hay "TG được tính là 1 bản nhạc, hết bản nhạc là hết giờ"... mà không quan tâm xem số lượng công việc được giao là nhiều hay ít để điều chỉnh tốc độ hoạt động là nhanh hay chậm, nhất là ở những nhiệm vụ có số lượng công việc ít thì hầu như trẻ không giảm tốc độ thực hiện cho chậm lại, vẫn làm thật nhanh mà không quan tâm đến quãng TG còn dư lại.

68% GV cho rằng cần dạy trẻ bước đầu biết sử dụng tiết kiệm và hợp lý TG. Trên thực tế, GV thường nhắc nhở, GD trẻ tiết kiệm TG qua những yêu cầu: "ăn nhanh lên", "rửa tay nhanh lên", "vẽ nhanh lên"...

Ngoài ra, qua quan sát việc tổ chức các hoạt động chăm sóc - GD trẻ ở trường MN chúng tôi nhận thấy rằng việc hối thúc trẻ với những từ "nhanh lên", "to lên"... nhiều khi không hợp lý. Ví dụ khi ăn, để tốt nhất cho hệ tiêu hóa thì không nên giục giã trẻ phải ăn nhanh mà nên nhắc trẻ nhai kỹ, ăn hết suất...; khi trẻ phát biểu hoặc hát, đọc thơ, phát âm... cô không nên đòi hỏi trẻ nói to để trẻ nói (hoặc hát...) như hét mà nên yêu cầu trẻ nói rõ ràng, nói vừa đủ nghe. Trong khi đó, khi đi lại rất cần sự nhanh nhẹn thì ít khi GV nhắc trẻ cần đi vững, đi nhanh, rảo bước lên... So với tác phong hiện đại của con người trong thời đại công nghiệp cần đạt là đi nhanh, nói khẽ, ăn chậm nhai kỹ... thì việc dạy trẻ ở trường MN hiện nay còn một đôi điều chưa thực sự hợp lý.

2.6.3.3. Thực trạng về việc tổ chức các hoạt động dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG

Có 60 - 62% GV lựa chọn việc tổ chức các hoạt động dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi thường xuyên ĐDTG thông qua các hoạt động khác như: hoạt động học (khám phá môi trường xung quanh, âm nhạc...), hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt tích hợp trong hoạt động học vì các nhiệm vụ trong hoạt động học đều gắn với TG, nhất là khi trẻ tham gia vào TCHT để củng cố kiến thức, cô thường giao cho trẻ thực hiện nhiệm vụ trong một khoảng TG nhất định, cho dù cụ thể như "1 phút, 2 phút" hay chung chung như "bằng TG của 1 bài hát"...

Có hai hoạt động mà ở đó GV có thể tích hợp dạy trẻ ĐDTG nhưng chưa được GV quan tâm lựa chọn và thực hiện, đó là việc tổ chức cho trẻ lao động và cho trẻ tham gia lễ hội vì trong cả hai hoạt động này việc thực hiện các nhiệm vụ của trẻ thường gắn với những khoảng TG nhất định. Riêng hoạt động học chuyên biệt (Giờ học hình thành biểu tượng về ĐDTG) có tới 80% GV cho là họ thường xuyên thực hiện song thực tế không đúng như vậy, không có GV nào lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tiết học dạy trẻ ĐDTG, với những hoạt động học cho trẻ khám phá các buổi trong ngày, các mùa trong năm... thì phần lớn mục tiêu tiết học họ đề ra là giúp trẻ nhận biết các đơn vị TG đó qua những dấu hiệu đặc trưng trong thiên nhiên và trong sinh hoạt của con người chứ không nhằm giúp trẻ nhận biết ĐDTG của những đơn vị TG đó. Nói chính xác thì GD đã dạy trẻ nội dung này thông qua hoạt động khám phá môi trường xung quanh nhưng không hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ.

2.6.3.4. Thực trạng việc sử dụng các biện pháp dạy trẻ 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG

Bảng 2.6: Mức độ sử dụng các biện pháp dạy trẻ 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG

TT	Mức độ Biện pháp	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ	
		S L	%	S L	%	S L	%
1	Tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn	0	0	30	60	20	40
2	Trải nghiệm ĐD khoảng TG ngắn	0	0	18	36	32	64
3	Kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG có sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG	0	0	0	0	50	100
4	Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG nhất định như: 1, 3, 5...phút.	25	50	16	32	9	18
5	Sử dụng TPVH giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG	8	16	16	32	26	52
6	Sử dụng TCHT giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG	28	56	22	44	0	0
7	Sử dụng CNTT giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG	5	10	36	72	9	18
8	Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời	4	8	23	46	13	26

	lượng diễn ra hoạt động						
9	Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG	6	12	21	42	23	46
10	Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG	7	14	22	44	21	42

Những số liệu ở bảng 6 cho thấy: Có trên 50% GV thường sử dụng các biện pháp tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG nhất định như: 1, 3, 5... phút và sử dụng TCHT giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG, không có GV nào chưa dùng TCHT để dạy trẻ; ngay cả việc sử dụng biện pháp thứ 4 cũng chủ yếu thực hiện khi cho trẻ chơi các TCHT, ngoài ra GV còn thực hiện khi giao nhiệm vụ cho trẻ trong giờ học hoặc các hoạt động khác đòi hỏi khoảng TG ngắn như tập tô chữ, vẽ, tô màu, lau lá cây, rửa tay...

Việc sử dụng TPVH để dạy trẻ định hướng ĐDTG chưa được GV thực hiện nhiều, bởi vì họ chưa chú trọng tìm ra những bài thơ, câu chuyện phù hợp để tích hợp khi dạy trẻ nội dung này.

CNTT giúp trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG ngày càng được các GV sử dụng để dạy trẻ nói chung và giúp trẻ định hướng ĐDTG nói riêng. Việc sử dụng hợp lý các slide hay các clip rất có giá trị để trẻ nhận biết các dấu hiệu về TG trong đó có cả dấu hiệu về thiên nhiên cũng như hoạt động của con người. GV sử dụng khá linh hoạt CNTT nhằm thiết kế hoặc ứng dụng các TCHT để dạy trẻ, song họ chưa khai thác chúng vào việc dạy trẻ ĐDTG hay các mối quan hệ về ĐDTG mà mới chú ý dạy trẻ nhận biết tốc độ thực hiện nhiệm vụ chơi theo TG khi sử dụng máy tính với những yêu cầu: "Thi ai nhanh", "Ai nhanh nhất"... khi giải quyết nhiệm vụ học tập qua trò chơi.

Ba biện pháp cuối (8,9,10) chưa được GV quan tâm sử dụng thường xuyên. Lý do cơ bản chủ yếu do hầu hết GV chưa đưa nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG vào chương trình cho trẻ làm quen với toán mà chỉ tích hợp trong các hoạt động khác nên việc dạy trẻ ĐDTG chỉ là nội dung thứ yếu, chưa được chú trọng để sử dụng hợp lý các biện pháp này để dạy trẻ.

Ba biện pháp đầu (1,2,3) nhằm giúp trẻ có BTTG chính xác, từ đó tạo tiền đề cho trẻ định hướng ĐDTG lại chưa được GV chú trọng, nhất là biện pháp thứ ba: *Kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG có sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG* cả 100% GV chưa bao giờ sử dụng để dạy trẻ. Bản thân GV cũng chưa tận dụng triệt để dụng cụ đo TG là đồng hồ thường mà lớp nào cũng có để hình thành cho trẻ BTTG. 60% GV thỉnh thoảng sử dụng biện pháp tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn khi cho trẻ khám phá môi trường xung quanh, nhất là khi họ tổ chức cho trẻ quan sát các thí nghiệm đơn giản, ngắn hạn chỉ xảy ra trong 1 vài phút như thí nghiệm sự hòa tan và không hòa tan, vật chìm vật nổi,... mặc dù mục đích của họ là giúp trẻ nhận biết các hiện tượng xảy ra với đối tượng thuộc môi trường xung quanh được làm quen chứ không nhằm giúp trẻ có được BTTG diễn ra sự thay đổi đó...

Nói tóm lại, do chưa thực sự quan tâm tổ chức các hoạt động dạy trẻ định hướng ĐDTG nên các GV chưa chú ý đến việc sử dụng các biện pháp dạy trẻ ĐHTG. Nội dung này luôn được coi là khó, là trừu tượng... mặt khác các GV lại có rất nhiều lý do về sự bận rộn của việc thực hiện chương trình GDMN mới, do áp lực công việc, số lượng trẻ... là những yếu tố khách quan tác động đến công việc của họ nên họ chưa đầu tư nghiên cứu cho việc sử dụng những biện pháp khả thi để dạy trẻ định hướng ĐDTG ở trường MN.

2.7. Nguyên nhân của thực trạng

2.7.1. Nguyên nhân khách quan

- Chương trình GDMN chưa chú trọng phần nội dung dạy trẻ ĐHTG nói chung và định hướng ĐDTG nói riêng nên ảnh hưởng tới việc GV lập kế hoạch cho nội dung giáo dục này và tổ chức thực hiện chúng.

- Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi tuy chưa có chỉ số nào cụ thể dành cho sự phát triển khả năng ĐHTG nhưng phần hướng dẫn sử dụng đã có một số chỉ dẫn việc định hướng ĐDTG cho trẻ.

- Các cấp quản lý chưa quan tâm đến việc yêu cầu GV thực hiện nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG mặc dù trong phần hướng dẫn sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đã có một số yêu cầu cụ thể về khả năng ĐTTG cho trẻ.

- Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều.

- Cơ sở vật chất: thiết bị đo TG ở nhiều trường lớp chưa thực sự phù hợp với việc dạy trẻ định hướng ĐDTG.

2.7.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của GVMN về việc dạy trẻ định hướng ĐDTG chưa đầy đủ.

- Nhiều GVMN chưa nắm được các phương pháp, biện pháp hình thành BT về ĐDTG, chưa đầu tư nhiều công sức, TG cho việc nghiên cứu, thực hiện nội dung dạy học này trong quá trình tổ chức các hoạt động GD ở trường MN.

Kết luận chương 2

Kết quả điều tra thực trạng cho thấy:

- Nhìn chung GVMN trên địa bàn nghiên cứu đã có nhận thức đúng về vai trò của việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG nhưng nhận thức và việc sử dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG của GV còn nhiều hạn chế.

- Chương trình GDMN dành cho trẻ MG 5-6 tuổi chưa có nội dung cụ thể về vấn đề dạy trẻ định hướng ĐDTG. Tuy vậy, phần hướng dẫn sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đã nêu ra một số vấn đề cần đạt về khả năng ĐHTG của trẻ.

- Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ chưa cao và không đồng đều, trẻ chưa biết chính xác về ĐĐ của khoảng TG phút, chưa đánh giá khách quan ĐĐ của 1 phút mà chỉ có khả năng nhận thức về TG trong các tình huống có ý

nghĩa với trẻ.

Trẻ nhận thức và so sánh tốt hơn về thời lượng của những hành động, sự kiện xảy ra cùng lúc.

Nhận thức mối quan hệ về ĐDTG diễn ra sự kiện của trẻ thiếu chính xác, đánh đồng nó với tốc độ diễn ra sự kiện, hành động trong khoảng TG quy định, do vậy trẻ sử dụng khá chính xác từ chỉ mối quan hệ về tốc độ mà chưa biết sử dụng từ ngữ chỉ mối quan hệ về ĐDTG của hành động, sự kiện đó.

Khả năng ước lượng ĐDTG và điều chỉnh hành động phù hợp với TG quy định của trẻ còn rất hạn chế. Nhìn chung trẻ không ước lượng được ĐD khoảng TG quy định để điều chỉnh hành động cho phù hợp, trẻ có xu hướng tăng tốc với nhiệm vụ nhiều nội dung hoạt động hơn còn nhiệm vụ đơn giản, ít nội dung hoạt động thì trẻ chưa biết làm chậm lại sao cho thực hiện nhiệm vụ đó trong đúng TG quy định.

Để giúp trẻ định hướng ĐDTG thì GV cần xây dựng những nội dung dạy trẻ phù hợp và sử dụng linh hoạt các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG.

Chương 3: XÂY DỰNG BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MG 5-6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN

3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

3.1.1. Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG góp phần thực hiện mục tiêu GDMN nói chung và mục tiêu dạy trẻ ĐHTG nói riêng.

Bản chất quá trình dạy học ở trường MN là quá trình nhận thức của trẻ dưới sự tác động có hướng của người lớn hay GV. Do vậy, việc sử dụng các biện pháp trong dạy học cho trẻ trước hết phải đảm bảo thực hiện mục tiêu dạy học và góp phần từng bước thực hiện mục tiêu GDMN.

Trong nghị quyết 55 của Bộ Giáo dục, mục tiêu GDMN được xác định như sau: “...Hình thành ở trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người mới Xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hoà cân đối.
- Giàu lòng thương, biết quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ những người gần gũi (bố, mẹ, bạn bè, cô giáo), thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên.
- Yêu thích cái đẹp và muốn tạo ra cái đẹp ở xung quanh.
- Thông minh ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận...) cần thiết để vào trường phổ thông, thích đi học”.

Có thể nói mục tiêu GD trẻ MN nhằm giúp trẻ thông minh ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng, cần thiết để trẻ vào học ở trường phổ thông.

Nội dung dạy trẻ ĐHTG là một trong những nội dung của chương trình chăm sóc - GD trẻ MN, phối hợp với các nội dung GD khác góp phần thực hiện mục tiêu nói trên. Việc dạy trẻ ĐHTG góp phần thực hiện nhiệm vụ tạo tiền đề phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Hướng tới thực hiện mục tiêu GDMN, GV cần linh hoạt bổ sung, làm phong phú nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG giúp trẻ biết định vị và định lượng TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng xung quanh qua đó GD trẻ có tâm thế về TG, hình thành ý thức, thái độ với các hoạt động cũng như TG diễn ra hoạt động. Sự nhận biết đúng đắn về TG giúp trẻ thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động đúng thời điểm và thời lượng quy định, qua đó GD trẻ trở thành người có tổ chức, nhanh nhẹn, gọn gàng, kỷ luật, biết quý trọng và sử dụng TG hợp lý, góp phần hình thành cho trẻ những nét tính cách của con người mới với tác phong công nghiệp, lao động có nề nếp, khẩn trương, chính xác. Nó còn tác động tới sự thay đổi tốc độ diễn ra các thao tác trong quá trình hoạt động của trẻ, giúp trẻ sắp xếp các thao tác hợp lý, bước đầu biết lập kế hoạch cho công việc theo TG.

Từ vai trò của việc dạy trẻ ĐHTG và mục tiêu GD của ngành mà các biện pháp dạy trẻ ĐHTG cũng cần hướng tới việc tích cực hóa hoạt động của trẻ, đảm bảo cho trẻ được trải nghiệm, khám phá bằng các giác quan để nhận biết sự thay đổi của sự kiện hay hoạt động diễn ra theo TG, trong khoảng TG... dưới sự tác động của GV, qua đó giúp trẻ ĐHTG. Vì chỉ khi trẻ tích lũy được những BTTG chính xác, hệ thống và mang tính khái quát thì mới có thể ứng dụng những kiến thức đó vào quá trình ĐHTG. Quá trình đó rất cần có sự hướng dẫn của nhà GD mà vai trò chính là GV với những biện pháp tác động phù hợp.

3.1.2. Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phải đảm bảo phù hợp với nội dung dạy trẻ ĐHTG.

PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên đã nghiên cứu và đề ra nội dung dạy trẻ ĐHTG trong giáo trình Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo và giáo trình Phương pháp dạy trẻ định hướng thời gian. Chúng tôi thống nhất sử dụng hệ thống nội dung dạy trẻ ĐHTG này làm cơ sở cho nguyên tắc đề xuất các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG trong đề tài.

Nội dung hình thành sự ĐHTG cho trẻ MG là một trong những nội dung quan trọng nhằm phát triển nhận thức, GD trí tuệ và góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. Mỗi nội dung dạy trẻ hình thành sự ĐHTG đều có biện pháp chung và biện pháp đặc trưng. Vì vậy, khi xây dựng các biện pháp nhằm dạy trẻ định hướng ĐDTG phải góp phần thực hiện nội dung này, các kiến thức cung cấp cho trẻ phải từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể tới khái quát...

Nội dung, hình thành sự ĐHTG cho trẻ 5 - 6 tuổi bao gồm:

- Củng cố và làm sâu sắc hơn các BT về đơn vị đo TG và những tính chất của TG:

+ Ngày và các buổi trong ngày gồm tên gọi, dấu hiệu, số lượng, trình tự, chu kỳ... của các buổi trong ngày.

+ Tuần lễ với các tên gọi của các ngày, số lượng, trình tự và mối quan hệ các thứ trong tuần gắn với hoạt động của trẻ, biết tuần là 1 đơn vị đo TG...
Hình thành BT về hôm qua, hôm nay, ngày mai cho trẻ.

+ Các tháng trong năm: tên gọi, số lượng, trình tự của các tháng.

+ Các mùa trong năm: tên gọi, dấu hiệu, số lượng, trình tự, chu kỳ, thời điểm, thời lượng của các mùa.

+ BT về ĐD khoảng TG ngắn như giây, phút... trên cơ sở đó hình thành tâm thế về TG, sử dụng TG hợp lý, tiết kiệm. Biết sử dụng đồng hồ cát hoặc đồng hồ thường vào việc đo các khoảng TG ngắn. Phát triển khả năng ước lượng ĐDTG ngắn như 1 phút, 3 phút, 5 phút...

- Sử dụng đúng các từ chỉ TG, ĐD, mối quan hệ TG. Nắm được trình tự TG diễn ra các sự kiện, hành động. Biết tốc độ và phản ánh tốc độ diễn ra các sự kiện. Có BT về các đơn vị đo TG và tính không đảo ngược của TG...

Trên cơ sở đó, các biện pháp dạy trẻ hướng tới việc giúp trẻ ĐHTG theo khía cạnh định vị và định lượng TG:

- Dạy trẻ định hướng *thời điểm* diễn ra sự kiện, hành động; trình tự diễn ra chúng và phản ánh bằng lời với các từ: sớm - muộn, ban đầu - sau đó, trước đó - bây giờ - sau đó...

- Bước đầu dạy trẻ *định lượng* TG diễn ra sự kiện, hành động và phản ánh bằng lời: 1 phút, 3 phút..., nhiều TG hơn - ít TG hơn - mất TG bằng nhau... Qua đó, giúp trẻ xác định *tốc độ* diễn ra hành động: nhanh hơn - chậm hơn, nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất.

Có thể nói việc tổ chức dạy trẻ định hướng ĐDTG góp phần phát triển trí tuệ cho trẻ và thực hiện nội dung hình thành sự ĐHTG.

3.1.3. Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phải phù hợp với quy luật hình thành BTTG ở trẻ 5-6 tuổi.

Việc hình thành, củng cố và phát triển các BTTG giúp trẻ ĐHTG đúng đắn và chính xác hơn. Do vậy, các biện pháp dạy trẻ ĐHTG phải xuất phát từ

việc dạy trẻ chính xác hóa các BTTG cho phù hợp với quy luật hình thành BTTG ở trẻ.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự cảm nhận ĐDTG là cơ sở để hình thành các phản xạ có điều kiện với TG của trẻ. Việc thực hiện đúng chế độ sinh hoạt góp phần giúp trẻ định hướng ĐDTG diễn ra các sự kiện có ý nghĩa với trẻ. Vì vậy, các biện pháp dạy trẻ ĐHTG cần quan tâm việc cho trẻ trải nghiệm ĐDTG qua việc tổ chức thực hiện chính xác các hoạt động của trẻ theo chế độ sinh hoạt hàng ngày. Bởi vì các hoạt động này được sắp xếp theo trình tự lặp lại theo thời gian biểu, để tạo thành phản xạ có điều kiện; mỗi hoạt động bắt đầu ở một thời điểm và kết thúc ở một thời điểm nhất định trong khoảng TG quy định: Hoạt động học 30-40 phút, hoạt động ngoài trời 30-40 phút, hoạt động vui chơi 40-50 phút... Do đó, việc tổ chức và thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt hàng ngày giúp trẻ phát triển khả năng định hướng trong những khoảng TG diễn ra các hoạt động quen thuộc và có ý nghĩa đối với trẻ.

Trẻ nhận biết TG thông qua những dấu hiệu trong thiên nhiên: sự mọc và lặn của mặt trời, mặt trăng, các vì sao; sự thay đổi của thời tiết, của động thực vật... và những dấu hiệu về con người trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Do vậy, cần sử dụng các dấu hiệu đó một cách hợp lý để trực quan hóa TG trên cơ sở đó hình thành và củng cố BTTG cho trẻ.

Mặt khác, trẻ chỉ có thể nhận biết hướng trôi của TG từ quá khứ đến hiện tại và tương lai qua những sự kiện cụ thể, nhất là các hiện tượng xảy ra trong TG ngắn như việc tổ chức cho trẻ tham gia các thí nghiệm để làm quen với môi trường xung quanh. Khi dạy trẻ, GV cần tổ chức cho trẻ những hoạt động cụ thể trong khoảng TG nhất định nhằm giúp trẻ ĐHTG. Ví dụ: cho trẻ làm thí nghiệm Hạt nảy mầm, khi cho trẻ quan sát hạt đậu đã nảy mầm, cô giúp trẻ khái quát trình tự nảy mầm của hạt đậu: hạt bình thường (quá khứ) - hạt nảy mầm (hiện tại) - cây đậu (tương lai). Cũng qua những hoạt động cụ thể này mà trẻ nắm được sự thay đổi và luân chuyển của TG, tính không đảo

ngược của TG và giúp trẻ củng cố các khái niệm "hôm qua", "hôm nay", "ngày mai"...

Mặc dù BT về khoảng TG ngắn ở trẻ còn mờ nhạt song nếu GV thường xuyên sử dụng những khái niệm về khoảng TG ngắn để trẻ làm quen, ví dụ: thảo luận trong 2 phút, tô màu trong 3 phút... sẽ bổ sung vốn kinh nghiệm về khoảng TG ngắn cho trẻ. Do vậy, GV cần dạy trẻ định hướng ĐDTG qua việc tổ chức cho trẻ hoạt động thực hiện nhiệm vụ cụ thể, trải nghiệm kết hợp với trực quan trong những khoảng TG nhất định để tích lũy kinh nghiệm cho trẻ về khoảng TG ngắn, qua đó giúp trẻ biết ĐHTG theo đúng giá trị thực tiễn của nó.

Để dạy trẻ ĐHTG một cách hiệu quả, GV cũng không được coi nhẹ việc trang bị cho trẻ vốn ngôn ngữ chỉ TG. Tuy trừu tượng song nếu gắn những trạng từ chỉ TG, tính từ chỉ tốc độ hoạt động, tốc độ xảy ra sự kiện, hiện tượng... với những hành động hay sự kiện cụ thể sẽ giúp trẻ dễ nắm được ý nghĩa của những từ này và học cách sử dụng. Sự tham gia của lời nói sẽ nâng cao khả năng ĐHTG cho trẻ. Vì vậy, các biện pháp dạy trẻ ĐHTG cần hướng việc trang bị và khuyến khích trẻ sử dụng các từ ngữ chỉ TG như từ chỉ thời điểm, tốc độ, trình tự, thời lượng... diễn ra sự kiện, hiện tượng.

Như vậy, để dạy trẻ MG 5-6 tuổi ĐHTG cần xây dựng những biện pháp dạy trẻ phù hợp với những quy luật hình thành BTTG cho trẻ vì việc tích lũy BTTG giúp trẻ ĐHTG một cách chính xác, qua đó nâng cao khả năng ĐHTG cho trẻ.

3.1.4. Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG phải phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ MG 5 - 6 tuổi

Nhận thức cảm tính là con đường cơ bản để trẻ MG nhận thức thế giới xung quanh nói chung và các dấu hiệu toán học nói riêng. Nhờ cảm giác và tri giác phát triển mà trẻ nhỏ có vốn tri thức phong phú về thế giới xung quanh nói chung và TG nói riêng. Mặc dù những tri thức của trẻ còn mang tính chất đơn giản, sơ đẳng, tiền khoa học song nó là cơ sở để hình thành những BTTG

đúng đắn làm nền tảng cho sự ĐHTG ở trẻ. Tuy nhiên sự tri giác ở trẻ nhỏ thường mang tính không chủ định, vì vậy các biện pháp sư phạm cần hướng tới sự phát triển hoạt động nhận biết theo hướng tích cực. Như vậy, biện pháp dạy trẻ phải hướng tới việc rèn luyện khả năng quan sát các sự vật, hiện tượng xảy ra trong những khoảng TG nhất định giúp trẻ chuyển từ sự tri giác không chủ định thành tri giác TG có chủ định thông qua các hoạt động của trẻ ở trường MN, nhất là qua hoạt động học có chủ đích, hoạt động ngoài trời, hoạt động lao động... các biện pháp dạy trẻ cũng cần giúp trẻ nắm được các chuẩn đo TG từ dạng đơn giản như "TG được tính bằng 1 bản nhạc" cho đến chuẩn đo chính xác: 1 phút, 3 phút, 5 phút... Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động cảm tính. Ở trẻ 5 – 6 tuổi, tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế, ngoài ra một kiểu tư duy mới xuất hiện đó là tư duy trực quan sơ đồ.

Song song với sự phát triển về tư duy của trẻ, sự định hướng ĐDTG của trẻ cũng ngày càng phát triển, trẻ nhận biết TG cùng với đặc điểm, thuộc tính của nó ngày càng chính xác hơn. Hơn nữa, nội dung nhận biết càng phức tạp thì trí tuệ của trẻ càng phải hoạt động tích cực, vì vậy óc suy luận của trẻ 5-6 tuổi càng phát triển. Do vậy, sử dụng các biện pháp trong dạy học cho trẻ nhất thiết phải phù hợp với đặc điểm phát triển cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ, tưởng tượng... của lứa tuổi này để đảm bảo cho quá trình dạy học đạt kết quả nhất định, biện pháp dạy trẻ phải hướng tới sự hình thành những BTTG phong phú, những kiến thức sơ đẳng về TG làm nền tảng cho sự ĐHTG. Ngoài việc dạy trẻ những BT về các chuẩn đo TG, các biện pháp dạy học còn phải hướng tới việc giúp trẻ nhận biết các dấu hiệu đặc trưng của TG.

Trẻ MG 5-6 tuổi đã phát triển khả năng khái quát ở mức độ nhất định, do vậy khi dạy trẻ ĐHTG không chỉ dừng lại ở việc hệ thống hóa mà phải giúp trẻ khái quát hóa những BTTG trẻ đã tiếp thu được giúp nâng cao khả năng ĐHTG cho trẻ...

3.1.5. Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG phải phát huy tính tích cực, độc lập của trẻ trong quá trình học.

Theo quan điểm dạy học tích hợp thì việc tổ chức các hoạt động của trẻ ở trường MN phải dựa trên cơ sở lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của trẻ. Do đó, trong quá trình dạy trẻ định hướng ĐDTG, để đảm bảo tính ý thức và tính tích cực của trẻ, GV cần sử dụng hợp lí và có hiệu quả biện pháp dạy học có vấn đề buộc trẻ phải suy nghĩ, tìm ra cách giải quyết chúng.

Mặt khác, GV cần chú ý sử dụng các câu hỏi gợi mở, dẫn dắt trẻ tự tìm ra kết quả và đưa ra kết luận khái quát bằng lời, không áp đặt trẻ bằng những câu trả lời có sẵn để trẻ ghi nhớ một cách máy móc. Nói cách khác, GV cần sử dụng những biện pháp tích cực biến mục đích dạy học của GV thành nhu cầu, hứng thú học của trẻ, khai thác vốn kinh nghiệm của trẻ để gợi mở cho trẻ chiếm lĩnh kiến thức mới, tránh áp đặt từ bên ngoài.

Để trẻ luôn tích cực trong hoạt động học tập, GV cần lựa chọn nội dung nhận thức và hình thức hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ. Hơn nữa, cần phân chia nội dung học tập chính xác, cũng như thay đổi tính chất hoạt động của trẻ, cùng với sự thay đổi đồ dùng dạy học và các biện pháp dạy học đa dạng góp phần tạo nên hiệu quả ĐHTG cho trẻ.

Việc xây dựng các biện pháp dạy trẻ ĐHTG phải đảm bảo quan điểm phát huy tính tích cực: GV là người tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học có chủ đích còn trẻ tự giác, tích cực, hứng thú, tự tin tham gia hoạt động học; GV là người thiết kế, tổ chức, điều khiển hoạt động, chính xác hóa những kiến thức của trẻ, giúp trẻ phát hiện các dấu hiệu của khoảng TG, tự nhận biết các mối quan hệ TG từ những tình huống cụ thể qua đó mở rộng, chính xác hóa, hệ thống hóa những kiến thức đó. Từ đó, trẻ dần hình thành thói quen phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập cũng như trong sinh hoạt với những khoảng TG nhất định, tức là trẻ biết sử dụng khả năng ĐHTG trong cuộc sống của mình.

3.2. Một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

Đề định hướng ĐDTG trước hết trẻ phải có BT chính xác về ĐDTG. Do vậy, chúng tôi xây dựng hệ thống các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG ngắn tính bằng phút theo 3 nhóm như sau:

3.2.1. Nhóm biện pháp hình thành BT về ĐDTG diễn ra hoạt động

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn

a) Mục đích

Việc tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn nhằm trực quan hóa ĐDTG diễn ra các sự vật, hiện tượng đó. Tuy TG là một phạm trù trừu tượng, không trực tiếp cảm nhận được bằng cách nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm thông thường song con người có thể nhận biết TG nhờ sự phối kết hợp hoạt động của các giác quan, do vậy mà việc trực quan hóa TG giúp trẻ nhận biết TG dễ dàng hơn. Việc nắm được những dấu hiệu này sẽ trở thành phương tiện, cầu nối để trẻ xác định thời điểm, thời lượng diễn ra các sự kiện, hiện tượng xung quanh.

b) Ý nghĩa

Mỗi sự kiện, hiện tượng, hành động đều xảy ra bắt đầu từ một thời điểm và kết thúc vào một thời điểm nào đó trong một khoảng TG nhất định. Tại thời điểm xuất hiện, diễn biến và kết thúc sự kiện, hiện tượng, hành động đó thường có những dấu hiệu đặc trưng về thiên nhiên hoặc dấu hiệu cuộc sống của con người mà việc quan sát có thể nhận biết được. Nói cách khác, có thể trực quan hóa TG cho trẻ bằng việc quan sát các dấu hiệu đó, qua đó trẻ có BTTG chính xác làm nền tảng cho việc ĐHTG.

c) Nội dung

- Quan sát hoạt động của kim đồng hồ: kim giây, kim phút để trẻ cảm nhận ĐD của khoảng TG cụ thể bằng dụng cụ đo TG.

- Quan sát sự thay đổi của các hành động, sự vật... trong khoảng TG ngắn (1,3,5 phút ...) khi tổ chức các thí nghiệm trong khoảng TG ngắn, cho trẻ

xem các video clip về các sự vật, hiện tượng diễn ra trong khoảng TG nhất định.

d) Cách thức tiến hành

- Bước 1: Quan sát hoạt động của kim đồng hồ để hình thành biểu tượng về ĐDTG:

Cho cả lớp khám phá cái đồng hồ, giúp trẻ nhận biết:

+ Các số trên đồng hồ: từ 1 đến 12

+ Kim đồng hồ: kim dài nhất chỉ giây, kim ngắn hơn chỉ phút, kim ngắn nhất chỉ giờ. Giúp trẻ ghi nhớ cấu tạo và hoạt động của kim giây, kim phút. Biết kim đồng hồ chỉ quay 1 chiều.

+ Các vạch chỉ giây, phút: khoảng cách giữa 2 số được chia thành 5 vạch, mỗi vạch tương ứng với TG là 1 giây khi kim giây quay qua 1 vạch, tương ứng là 1 phút khi kim phút đi qua 1 vạch.

+ ĐDTG của 1 giây: 1 giây được tính từ khi kim giây bắt đầu quay từ đầu đến cuối của một khoảng cách giữa hai vạch kế liền nhau trên mặt đồng hồ. TG của 1 giây là rất ngắn. Khi kim giây quay hết 1 vòng là hết 1 phút.

+ ĐDTG của 1 phút: TG của 1 phút được tính từ khi kim giây bắt đầu quay từ 1 số đến khi nó quay hết 1 vòng trên mặt đồng hồ, trở về điểm xuất phát ban đầu. Hoặc TG của 1 phút được tính từ khi kim phút quay từ đầu đến cuối khoảng cách giữa hai vạch kế liền nhau trên mặt đồng hồ.

+ Cho trẻ nhận xét tốc độ quay của kim giây và kim phút: kim giây quay nhanh hơn, trong 1 phút kim giây quay qua tất cả các vạch; kim phút quay chậm hơn, trong 1 phút kim phút quay qua được 1 vạch.

- Bước 2: Quan sát sự thay đổi của các hành động, sự vật... trong khoảng TG ngắn (1,3,5 phút...). Cho trẻ quan sát thí nghiệm về các sự vật, hiện tượng, quan sát sự thay đổi của các hiện tượng qua video clip...

+ Quan sát thí nghiệm nước bốc hơi: Cô chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thí nghiệm, khi bật lửa đun nước, cô vạch bút dạ đen lên vạch xuất phát của kim phút. Cho trẻ theo dõi hiện tượng nước trong xoong từ nguội đến nóng, sôi,

bốc hơi. Khi đã có kết quả (nước sôi, bốc hơi mạnh) thì dùng bút dạ đỏ đánh dấu vạch kết thúc trên mặt đồng hồ. Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng xảy ra khi đun nước, về TG diễn ra quá trình nước đun sôi và bốc hơi...

+ Quan sát một số video clip về thế giới động vật: Bọ ngựa bắt chuột (1 phút 11 giây), Chuồn chuồn lột (1 phút 24 giây), Chim mớm mồi cho con (54 giây), Cá heo hồng làm xiếc (2 phút 02 giây), Vòng đời của bướm (4 phút 08 giây)... Các video này đều có đồng hồ chỉ TG (giây) cài đặt sẵn nên sau khi xem cô đàm thoại cùng trẻ về TG diễn ra sự kiện, các sự kiện trong video để củng cố BT về ĐDTG cho trẻ.

Việc quan sát này giúp trẻ nhận biết ĐDTG diễn ra các sự kiện, hiện tượng, các quá trình và tính luân chuyển, tính trình tự của TG.

e) Điều kiện thực hiện

- Cần chuẩn bị đủ đồ dùng trực quan để trẻ quan sát.
- Có hệ thống câu hỏi phù hợp giúp trẻ nắm được sự thay đổi của đối tượng quan sát TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng đó.
- Kết hợp sử dụng đồng hồ để trẻ theo dõi TG quan sát.

Biện pháp 2: Trải nghiệm độ dài khoảng TG ngắn

a) Mục đích

- Củng cố, chính xác hóa những kinh nghiệm phân biệt TG được tích lũy trên cơ sở phối hợp hoạt động của các giác quan khác nhau để hình thành cảm giác TG.

- Phát triển và hoàn thiện cảm giác TG giúp trẻ có BT chính xác hơn về các chuẩn đo TG qua đó phát triển khả năng ước lượng ĐDTG để thực hiện hoạt động và điều chỉnh tốc độ hoạt động cho phù hợp với ĐDTG quy định.

b) Ý nghĩa

Việc tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt là sự phát triển nhận thức. Tâm lý học đã chứng minh: thông qua hoạt động thì tư duy của trẻ nói riêng và tâm lý nói chung mới hình thành và phát triển. Vì vậy, việc tổ

chức các hoạt động cho trẻ trong những khoảng TG nhất định chính là con đường hình thành BTTG cho trẻ. Việc tham gia các hoạt động trải nghiệm dù là trải nghiệm trực tiếp hay gián tiếp đều giúp trẻ sử dụng hiệu quả các giác quan để tiếp nhận thông tin về sự vật, hiện tượng một cách cụ thể, tạo được ấn tượng rõ nét nhất giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ các đặc điểm, tính chất của đối tượng, do vậy mà BT về các đối tượng cũng rõ ràng, đầy đủ và chính xác hơn. Việc trải nghiệm ĐDTG gắn liền ra sự kiện, hành động cụ thể giúp trẻ có BT trực quan, sinh động, chân thực hơn về ĐDTG.

Do vậy, để hình thành, phát triển và củng cố, chính xác hóa BTTG cho trẻ rất cần tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm ĐDTG với những yếu tố trực quan kết hợp với sử dụng lời nói để khái quát BT về ĐDTG mà trẻ trải nghiệm.

c) Nội dung:

Tổ chức một số hoạt động của trẻ trong những khoảng TG nhất định giúp trẻ trải nghiệm trực tiếp hoặc gián tiếp ĐDTG phút cho trẻ.

d) Cách thức tiến hành

Sau khi trẻ đã có BT về ĐDTG của 1 phút, 3 phút... cô tiến hành cho trẻ thực hiện những hoạt động trải nghiệm ĐDTG, trong đó phối hợp sử dụng những hoạt động mang tính chất động xen với những hoạt động mang tính chất tĩnh, những hoạt động kích thích hứng thú với những hoạt động đòi hỏi sự kiên trì... để củng cố BT đó. Cô sử dụng đồng hồ bấm giờ để phát tín hiệu bắt đầu hoặc kết thúc TG là 1 phút để trẻ trải nghiệm.

- Bước 1: Cho trẻ trải nghiệm trực tiếp ĐDTG bằng việc tổ chức hoạt động của bản thân trẻ: nhắm mắt trong 1 phút, lắng nghe tiếng kim giây của đồng hồ kêu tích tắc trong 1 phút, ngồi yên trên ghế trong 1 phút...

Với mỗi hoạt động của trẻ, cô dùng đồng hồ bấm giờ hoặc đồng hồ cát đo TG trẻ thực hiện hoạt động, cho trẻ biết trẻ đã tiến hành hoạt động đo hết bao nhiêu TG để giúp trẻ củng cố BT về ĐDTG của 1 phút.

- **Bước 2: Cho trẻ quan sát hoạt động của bạn trong TG 1 phút (trải nghiệm gián tiếp):** xếp hình theo mẫu, vẽ bông hoa, chơi trò chơi, đọc thơ, hát,...

Cho 2 hoặc 3 trẻ thực hiện hoạt động, cả lớp quan sát việc thực hiện nhiệm vụ của 2 (hoặc 3) bạn, nhận xét, đánh giá kết quả TG thực hiện hoạt động của các bạn đó để giúp trẻ củng cố BT về ĐDTG của 1 phút.

e) Điều kiện thực hiện

- Cần cho trẻ thực hiện lặp lại nhiều lần với mỗi hoạt động để hình thành và củng cố phản xạ có điều kiện với ĐDTG quy định.

- Trẻ đã có BT về ĐD của 1 phút qua việc làm quen với đồng hồ.

- Trẻ đã có kỹ năng thực hiện các yêu cầu hoạt động mà cô nêu ra...

Biện pháp 3: Kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG có sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG và lời nói khái quát khoảng TG

a) Mục đích

- Nâng cao hiệu quả hình thành BT về ĐDTG cho trẻ.

- Giúp trẻ cảm nhận và có BT chính xác hơn về ĐDTG 1,3,5 phút...

- Giúp trẻ biết phối hợp hoạt động với việc theo dõi đồng hồ cát hoặc đồng hồ nước,... từ đó nâng cao ý thức thực hiện hoạt động đúng TG quy định, biết ước lượng TG và khối lượng công việc để hoàn thành nhiệm vụ trong khoảng TG cho phép.

- Phát triển khả năng dùng lời nói khái quát khoảng TG

b) Ý nghĩa

Việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm ĐDTG kết hợp trực quan với sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG và lời nói khái quát của GV giúp trẻ hình thành BT về ĐDTG, phát triển các BTTG ở mức độ cao, là cơ sở để phát triển khả năng ước lượng TG ở trẻ. Đây là biện pháp hình thành ở trẻ BT chính xác về ĐDTG, là cơ sở ban đầu để hình thành ở trẻ tâm thế về TG, nhờ vậy yếu tố TG sẽ trở thành một trong những yếu tố điều khiển hoạt động của trẻ.

Do vậy, nó là một trong những biện pháp rất quan trọng nhằm giúp trẻ định hướng ĐDTG một cách hiệu quả và phù hợp với khả năng của trẻ.

c) Nội dung

- Chính xác hóa BTTG 1 phút bằng việc cho trẻ theo dõi đồng hồ.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm kết hợp cho trẻ theo dõi đồng hồ.

d) Cách thức tiến hành

Có thể tiến hành trong giờ học hoặc các hoạt động khác ngoài giờ học.

- Bước 1: Chính xác hóa BT 1 phút qua quan sát đồng hồ.

+ Cho trẻ ngồi yên quan sát chuyển động của kim đồng hồ hay lượng cát chảy trong 1 phút để trải nghiệm ĐD của nó.

+ Chuẩn bị các khối gỗ vuông, cho trẻ theo dõi đồng hồ, cứ mỗi lần kim giây quay hết 1 vòng thì bỏ 1 khối gỗ vào rổ. Sau 3 phút, 5 phút.. cho trẻ đếm và kiểm tra kết quả để đánh giá khả năng tập trung quan sát, nhận xét ĐD của 1 phút, 3 phút, 5 phút...

- Bước 2: Cho trẻ quan sát một bạn thực hiện một công việc nào đó trong TG là 1 phút, có theo dõi đồng hồ cát hoặc đồng hồ thường để làm cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của bạn: nhắm mắt, đứng co 1 chân, lắc vòng; đọc thơ "Nàng tiên ốc", "Từ hạt đến hoa"; hát "Hoa trường em"; tô màu tranh, vẽ theo mẫu; mặc quần áo, đi giày dép... Trên cơ sở đó, trẻ cảm nhận trực quan ĐD phút cùng khối lượng công việc có thể làm trong 1 phút.

e) Điều kiện thực hiện

- Trẻ đã có BT về cấu tạo và hoạt động của cái đồng hồ, biết theo dõi hoạt động của kim đồng hồ để đo TG.

- Biết phối hợp các giác quan khi quan sát, theo dõi hoạt động của mình, của bạn đồng thời theo dõi TG trên đồng hồ.

- Bước đầu biết ước lượng TG và khối lượng công việc để thực hiện nhiệm vụ.

- GV đảm bảo cơ sở vật chất, tâm thế thoải mái cho trẻ thực hiện hoạt động một cách tích cực.

3.2.2. Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện khối lượng công việc trong khoảng TG quy định

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG ngắn (1 phút).

a) Mục đích

- Củng cố kiến thức về những BTTG đã có cho trẻ.
- Trẻ biết ứng dụng kiến thức vào việc ĐHTG thông qua việc thực hiện những hoạt động trong khoảng TG quy định.
- Trẻ có thể nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của bản thân, của bạn khác qua đó phát triển khả năng định hướng ĐDTG và vốn từ chỉ TG.

b) Ý nghĩa

Việc tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG nhất định như: ban đầu là 1, sau đó là 3, 5...phút có ý nghĩa quan trọng trong nhiệm vụ rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG, nó giúp trẻ biết vận dụng kiến thức về các BTTG đã có trong vốn kinh nghiệm của mình vào việc thực hiện các hoạt động trong TG quy định, giúp trẻ biết ước lượng TG và tiết kiệm TG khi thực hiện hoạt động. Nó góp phần tích cực vào việc hình thành ở trẻ tâm thế về TG, biết sử dụng TG là yếu tố điều khiển hoạt động của trẻ.

c) Nội dung

- Cho trẻ thực hiện một khối lượng công việc trong khoảng TG nhất định.
- Hướng dẫn trẻ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bản thân và của bạn.

d) Cách thức tiến hành

Tổ chức cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ hoạt động khác nhau như đọc thơ trong 1 phút, hát trong 2 phút, vẽ trong 5 phút, dán ghép tranh trong 5 phút... bằng cách vận dụng kiến thức đã có về ĐDTG tính bằng phút.

- **Bước 1: Trò chuyện với trẻ về những công việc trẻ có thể làm trong 1 phút.** Cho trẻ kể hoặc cô gợi ý một số công việc trẻ có thể làm, trò chuyện với trẻ về cách tiến hành, việc sử dụng các đồ dùng, kết quả công việc đó... để trẻ ước lượng làm công việc đó có thể sử dụng hết bao nhiêu phút.

- **Bước 2: Cho trẻ lựa chọn các nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao trong phạm vi TG mà cô quy định:** 1 phút, 2 phút, 3 phút... Tạo điều kiện thuận lợi nhất cả về cơ sở vật chất lẫn trạng thái tâm lý để trẻ thực hiện nhiệm vụ, tránh những tác nhân kích thích có thể gây sự phân tán ở trẻ.

* Tổ chức cho cá nhân trẻ thực hiện:

Lần 1: Cho 2 trẻ thực hiện nhiệm vụ.

Lần 2: Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ.

* Tổ chức cho cả lớp thực hiện: Các tổ thực hiện nhiệm vụ, tổ nào làm xong thì phát tín hiệu đã hoàn thành nhiệm vụ (lời nói, rung xắc xô...).

Lần 1: Chia lớp thành 2 tổ thi đua thực hiện nhiệm vụ.

Lần 3: Chia lớp thành 3 tổ thi đua thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3: Hướng dẫn trẻ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bản thân và của bạn.**

* *Đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ theo TG quy định*

+ Tổ chức cho cá nhân trẻ thực hiện:

Lần 1: Cho 2 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Lớp quan sát để nhận xét TG, kết quả, hiệu quả công việc, tốc độ thao tác... của 2 bạn: Ai làm hết ít TG hơn - Ai làm hết nhiều TG hơn? Ai nhanh hơn - Ai chậm hơn? Vì sao cháu biết?

Lần 2: Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Lớp quan sát để nhận xét TG, kết quả, hiệu quả công việc, tốc độ thao tác... của 3 bạn: Ai làm hết ít TG nhất - Ai làm hết nhiều TG hơn - Ai làm hết nhiều TG nhất? Ai nhanh nhất - Ai chậm hơn - Ai chậm nhất? Vì sao cháu biết?

+ Tổ chức cho cả lớp thực hiện: Các tổ thực hiện nhiệm vụ, tổ nào làm xong thì phát tín hiệu đã hoàn thành nhiệm vụ (lời nói, rung xắc xô...). Cô tổ

chức cho các tổ cùng nhận xét kết quả của tổ mình, tổ bạn: Tổ nào làm hết ít TG nhất - Tổ nào làm hết nhiều TG hơn - Tổ nào làm hết nhiều TG nhất? Tổ nào làm chậm hơn - Tổ nào làm nhanh hơn - Tổ nào làm nhanh nhất? Vì sao?...

** Đánh giá chất lượng công việc thực hiện trong TG quy định*

Cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả chơi của bản thân, của bạn theo đặc thù của mỗi nhiệm vụ:

- + Đọc thơ: thuộc thơ, đọc diễn cảm...
- + Hát: nhớ bài hát, hát hay, biết phối hợp động tác...
- + Vẽ: vẽ đẹp, đường nét rõ ràng, bố cục hợp lý...

Bên cạnh đó không thể thiếu việc nhận xét: có thực hiện đúng TG quy định hay không, khối lượng công việc thực hiện được nhiều hay ít, thái độ tích cực, hào hứng, phấn khởi hay không...

Sau khi trẻ nhận xét, cô khái quát lại, nêu rõ lý do vì sao trẻ hoặc tổ đó có kết quả như thế (thực hiện các động tác nhanh nhẹn, khéo léo, biết phối hợp với nhau để thực hiện nhiệm vụ nên không mất TG...) để trẻ rút kinh nghiệm cho các hoạt động khác, biết sử dụng hợp lý và tiết kiệm TG khi thực hiện nhiệm vụ.

Việc nhận xét, đánh giá có tác dụng hướng sự chú ý của trẻ không chỉ tới kết quả thực hiện nhiệm vụ mà cả TG thực hiện nhiệm vụ, qua đó GD trẻ tính nhanh nhẹn, khẩn trương, biết sắp xếp thao tác hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ trong TG quy định. Qua việc nhận xét, trẻ thấy được tốc độ công việc nhanh hay chậm không chỉ được đánh giá qua TG thực hiện xong việc đó mà còn qua khối lượng công việc được thực hiện trong TG quy định. Nó giúp trẻ không chỉ hướng tới các mối quan hệ TG mà còn biết điều chỉnh tốc độ hoạt động, GD trẻ biết tiết kiệm TG, khẩn trương, nhanh nhẹn, làm việc có kỷ luật. Việc nhận xét kết quả hoạt động nhóm giúp trẻ thấy kết quả thực hiện công việc của cả nhóm phụ thuộc vào sự cố gắng của mỗi thành viên do vậy

cần biết đoàn kết, phối hợp với bạn trong nhóm, từ đó GD tinh thần tập thể cho trẻ.

e) Điều kiện thực hiện

- Trẻ đã có biểu tượng về ĐDTG tính bằng phút, biết thời lượng của 1 phút, 2 phút, 3 phút...

- Trẻ đã có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ được giao: đọc thơ, hát, vẽ tranh, dán tranh, ghép hình...; kỹ năng nhận xét, đánh giá.

- Cô là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động chơi của trẻ, tạo môi trường chơi phù hợp, tôn trọng ý kiến của trẻ...

Biện pháp 2: Sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ định hướng ĐDTG

a) Mục đích

Văn học là cuốn bách khoa toàn thư, nó phản ánh mọi ngóc ngách từ đời sống tâm hồn con người đến các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong tự nhiên và xã hội. Sử dụng TPVH giúp trẻ nhận biết về các đặc điểm, tính chất của TG, giúp cho hoạt động nhận thức của trẻ diễn ra tinh tế, nhẹ nhàng, hấp dẫn mà hiệu quả hơn, đồng thời nó góp phần phát triển ngôn ngữ mạch lạc giúp tư duy trừu tượng của trẻ MG 5 - 6 tuổi nhanh chóng hình thành và phát triển. Sự phát triển khả năng ĐHTG của trẻ đòi hỏi ngôn ngữ của trẻ phải đạt đến một mức độ nhất định, mức độ khái quát; trẻ phải hiểu và sử dụng vốn từ và câu chính xác chỉ TG cùng các mối quan hệ, các thuộc tính, đặc điểm của TG. TPVH góp phần tích cực đáp ứng mục đích này, tức là nó góp phần nhất định giúp trẻ ĐHTG một cách hiệu quả hơn.

Do vậy, cần sử dụng TPVH để dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

b) Ý nghĩa

TPVH thiếu nhi giàu hình ảnh, nhạc điệu, vần điệu thật sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn sự chú ý của trẻ. Nó giúp trẻ dễ dàng hình dung ra các âm thanh, hình ảnh... của sự vật, hiện tượng, nó phù hợp với kiểu tư duy trực quan hình tượng của trẻ 5 - 6 tuổi, với khả năng cảm nhận thế giới xung quanh bằng trực giác của trẻ. Ví dụ đọc câu thơ đầu trong bài Đồng hồ quả lắc, trẻ hình dung

ngay âm thanh phát ra của cái đồng hồ thật chính xác, thật rõ ràng, mỗi tiếng động đó biểu thị TG là 1 giây đã trôi qua...

TPVH thiếu nhi thường hồn nhiên, ngây thơ phù hợp với bản tính của trẻ thơ, dễ làm rung động tâm hồn trẻ. Các đối tượng - nhân vật phản ánh trong TPVH lại thường được nhân cách hóa phù hợp với quan niệm "vật ngã đồng nhất" khi nhìn nhận mọi vật xung quanh của trẻ em. Do vậy mà nó dễ đi vào tâm hồn con trẻ, dễ làm trẻ hiểu, trẻ nhớ, trẻ yêu cái đối tượng được phản ánh trong những tác phẩm ấy. Chẳng hạn, tác giả Hoài Khánh đã giới thiệu với các em về cấu tạo và hoạt động của cái đồng hồ báo thức không khác gì những người thân yêu và chính bản thân bé. Chắc chắn sau khi làm quen với bài thơ này, bé sẽ nhớ thật lâu, thật chính xác các đặc điểm của cái dụng cụ đo TG này, nó giúp trẻ có BT về ĐDTG, tốc độ hoạt động của các kim đồng hồ đúng đắn hơn: giây ngắn nhất nên kim giây như em bé hiếu động chạy nhanh nhất "vút lên trước hàng"; phút dài hơn giây nên kim phút "lầm lì" hơn và bước khoan thai, nhịp nhàng "Đi từng bước, từng bước"... và để báo thức, khi 3 kim chạm vào một vạch giờ đã đặt trước thì chuông sẽ reo vang, báo hiệu đã đến giờ ta thức giấc. Bài thơ cũng góp phần giúp cho trẻ biết sử dụng TG hợp lý hơn, giờ nào việc đó, hết giờ phải chuyển sang việc khác, do vậy cần quý trọng TG hơn...

Tóm lại, việc sử dụng TPVH là việc làm cần thiết, có ý nghĩa GD tích cực để dạy trẻ định hướng ĐDTG.

c) Nội dung

- Những TPVH sử dụng để củng cố, chính xác hóa các BTTG: ĐD, tính luân chuyển, tính nhịp điệu, mối quan hệ về ĐD của khoảng TG... Ví dụ: Tích tắc...tích tắc (Vũ Bội Tuyên dịch), Đồng hồ báo thức (Hoài Khánh), Đồng hồ quả lắc (Xuân Tửu)...

- Những TPVH sử dụng để dạy trẻ biết ước lượng TG, điều chỉnh tốc độ hoạt động, sử dụng TG hợp lý, biết quý trọng và tiết kiệm TG khi thực hiện các hoạt động. Ví dụ: Đồng hồ báo thức (Nguyễn Lãm Thắng), Cát đò

chơi, Bé ngoan, Quê nội (Nguyễn Lãm Thắng), Ngày hôm qua đâu rồi (Bé Kiến Quốc), Chim sâu màu đỏ (Cao Xuân Sơn...)

- Những TPVH sử dụng như một công cụ đo TG, giúp trẻ củng cố biểu tượng ĐDTG là 1 phút, ví dụ: Quê nội (Nguyễn Lãm Thắng), Chim sâu màu đỏ (Cao Xuân Sơn), Từ hạt đến hoa (Nguyễn Châu), Nàng tiên ốc... Hầu hết những bài thơ này, trẻ đọc trong 1 phút là xong bài thơ. Sau nhiều lần đọc kết hợp với theo dõi đồng hồ, trẻ sẽ có thể ước lượng được ĐD của TG, có thể so sánh với TG đọc bài thơ khác và nhận xét mối quan hệ TG khi đọc 2 hoặc 3 bài thơ với những từ chỉ tốc độ theo TG: "lâu nhất", "nhanh hơn", "nhanh nhất"; thời lượng: "ngắn nhất", "dài hơn", "dài nhất"...

d) Cách thức tiến hành

Việc sử dụng TPVH giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi ĐHTG được tiến hành theo các bước sau:

- Bước 1: Lựa chọn những TPVH phù hợp mục đích dạy trẻ ĐHTG

Có rất nhiều TPVH dành cho trẻ em độ tuổi MN, do vậy để sử dụng đúng mục đích dạy trẻ ĐHTG thì GV cần lựa chọn những TPVH có nội dung hoặc ý nghĩa có giá trị, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, có những hình ảnh rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu về TG để cho trẻ làm quen. Có thể sắp xếp một số TPVH giúp trẻ ĐHTG theo những nhóm nội dung tác phẩm mà mình sử dụng:

+ Những TPVH sử dụng để củng cố, chính xác hóa các BTTG: ĐD, tính luân chuyển, tính nhịp điệu, mối quan hệ về ĐD của khoảng TG...

+ Những TPVH sử dụng để dạy trẻ biết ước lượng TG, điều chỉnh tốc độ hoạt động, sử dụng TG hợp lý, biết quý trọng và tiết kiệm TG khi thực hiện các hoạt động.

+ Những TPVH sử dụng như một công cụ đo TG, giúp trẻ củng cố biểu tượng ĐD khoảng TG là 1 phút.

- Bước 2: Giúp trẻ nắm được các thông tin cần thiết cho việc ĐHTG thông qua TPVH

Mỗi TPVH có thể có 1 hoặc nhiều thông tin khá thú vị, có cơ sở khoa học, chính xác về TG. GV cần tận dụng những thông tin đó để dạy trẻ ĐHTG qua việc cho trẻ LQVTPVH. Chẳng hạn, Vũ Bội Tuyên có những câu văn vần ngộ nghĩnh nhưng rất dễ hiểu để trẻ nhận biết TG:

"Kim giây quay một vòng là hết 60 giây
60 giây cũng gọi là một phút...
...Nó di động một nấc là hết một phút..."

Đoạn thơ có thể giúp trẻ có BT thật rõ ràng, chính xác và sinh động về khoảng TG là 1 phút với thời lượng là "chẳng dài cũng chẳng ngắn", với một vài hoạt động có thể xảy ra trong 1 phút như "hát xong một bài ca", "gọt xong một quả lê"... và dụng cụ đo 1 phút thường dùng là "kim phút" của đồng hồ "di động một nấc"...

Để trẻ chú ý vào những câu, từ chỉ TG trong TPVH, GV cần *nhấn giọng, đọc diễn cảm* những từ ngữ đó để thu hút sự chú ý của trẻ, khuyến khích trẻ nhắc lại nhiều lần những từ ngữ đó để giúp trẻ ghi nhớ tốt hơn các từ chỉ TG.

Để trẻ hiểu rõ những thông tin đó, GV cần có *hệ thống câu hỏi* phù hợp và lời giải thích ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu giúp trẻ nắm được kiến thức. Câu hỏi để trẻ phát triển nhận thức về BTTG không hoàn toàn giống với hệ thống câu hỏi cho trẻ làm quen với văn học thông thường, nó không chú trọng vào tên tác giả, tác phẩm, các nhân vật... mà chủ yếu hướng về thông tin phục vụ cho việc trẻ tìm hiểu về TG. Chẳng hạn, cũng với đoạn thơ trên, GV có thể đặt những câu hỏi sau:

- ? Con hiểu thế nào là một phút?
- ? Con người có thể làm gì trong một phút?
- ? Câu thơ nào nói về kim phút trên đồng hồ?...

- Bước 3: Cho trẻ liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Việc phát triển nhận thức của trẻ dù dưới hình thức nào cũng luôn thực hiện theo trình tự: sau phần khám phá kiến thức sẽ là phần mở rộng rồi khái

quát, củng cố, ứng dụng kiến thức cho trẻ vào thực tiễn. Việc dạy trẻ ĐHTG qua hoạt động LQVTPVH cũng tiến hành như thế. Có thể tận dụng hai câu sau của đoạn thơ nói về phút trên đây để cho trẻ vận dụng kiến thức:

"Hãy nói xem, một phút có thể làm gì?"

Hãy tính xem, kim phút quay một vòng hết bao nhiêu phút?"

Hoặc tiến hành phần này theo những câu hỏi, những bài tập, những trò chơi... để trẻ củng cố về ĐD của 1 phút, các mối quan hệ về TG liên quan đến 1 phút, định hướng cho trẻ điều chỉnh tốc độ hoạt động trong khoảng TG là 1 phút...

- Bước 4: Dạy trẻ ĐHTG qua việc thể hiện lại TPVH

Thực hiện bước này, GV sử dụng TPVH như một công cụ để trẻ nhận biết, ước lượng, so sánh khoảng TG thể hiện lại tác phẩm. Nếu trẻ được cung cấp mẫu của những khoảng TG nhất định thì sẽ hình thành được khả năng ước lượng TG ở trẻ. Cho trẻ đọc một số bài thơ trong khoảng 1 phút (Ví dụ: Nàng tiên ốc, Từ hạt đến hoa...) kết hợp với theo dõi đồng hồ và lời giải thích của cô: "Các con đã đọc bài thơ trong 1 phút". Nhiều lần đọc những bài thơ như vậy, sau đó cho trẻ đọc những bài ngắn hơn (Ví dụ: Đồng hồ quả lắc, Đồng hồ báo thức, Ai dậy sớm...), rồi những bài dài hơn (Ví dụ: Chim sâu màu đỏ, Cu Lì...) và nói rõ số phút đã sử dụng để đọc bài thơ đó sẽ giúp trẻ nhận ra bài thơ nào dài hơn và hết nhiều TG hơn. Qua đó, trẻ biết ước lượng khoảng TG tính bằng phút một cách tương đối chính xác.

Để đạt được kết quả đó, GV cũng cần luôn lưu ý khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ bởi trạng thái tinh thần có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc cảm nhận độ ĐDTG của trẻ, khi say mê hoạt động trẻ thấy TG trôi nhanh hơn và ngược lại. Bản thân TPVH đã có sức hấp dẫn nhất định, thu hút chú ý của trẻ song nghệ thuật đọc kể diễn cảm, nghệ thuật tổ chức hoạt động làm quen với TPVH của GV cũng có vai trò quan trọng trong việc duy trì hứng thú hoạt động của trẻ.

e) Điều kiện thực hiện

- TPVH ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ... các thông tin về TG cụ thể, tường minh, sử dụng các nghệ thuật tu từ sinh động gọi thanh, gọi hình... giúp trẻ dễ tiếp nhận.

- GV có nghệ thuật đọc, kể diễn cảm.

- Phối kết hợp với việc sử dụng đồ dùng trực quan, lời giải thích giảng giải, nghệ thuật đặt câu hỏi và nghệ thuật trả lời câu hỏi của trẻ...

Biện pháp 3: Sử dụng trò chơi học tập giúp trẻ định hướng ĐDTG

a) Mục đích

Sử dụng TCHT nhằm củng cố, bổ sung, phát triển tri thức về các BTTG, từ đó rèn luyện khả năng ước lượng khoảng TG, điều chỉnh tốc độ hoạt động cho phù hợp với TG quy định... nhờ đó khả năng ĐHTG được củng cố và nâng cao. Ngoài ra, việc sử dụng TCHT trong quá trình dạy trẻ ĐHTG cũng góp phần rèn cho trẻ tính kỷ luật, chính xác, nhanh nhẹn, độc lập, sáng tạo, biết sử dụng TG hợp lý để giải quyết nhiệm vụ chơi; tạo động cơ tích cực và tăng hứng thú, cảm xúc cho trẻ trong quá trình giải quyết nhiệm vụ nhận thức để phát triển khả năng ĐHTG cho trẻ.

b) Ý nghĩa

TCHT được coi như là một dạng hoạt động thực hành, phù hợp với hoạt động chủ đạo của trẻ MG là hoạt động vui chơi, với cách thức học bằng chơi của trẻ. Nó khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ, giúp trẻ có tâm thế phấn khởi, thoải mái thi tham gia hoạt động nhận thức, nhờ đó mà hiệu quả nhận thức được nâng cao mà không gây cảm giác nhàm chán, mệt mỏi cho trẻ.

Trong quá trình chơi, trẻ thực hiện các hành động chơi, giải quyết nhiệm vụ chơi như nhận biết các đặc điểm, thuộc tính của TG và vận dụng chúng vào quá trình ĐHTG... Để giải quyết nhiệm vụ chơi, trẻ phải sử dụng các giác quan, ngôn ngữ, phải tự phân tích tổng hợp, phân loại, so sánh, khái quát hoá những thông tin được tiếp nhận. Trên cơ sở đó, những phẩm chất trí tuệ cần thiết cho trẻ được hình thành như sự nhanh trí, tính linh hoạt, sáng tạo, kiên trì, đặc biệt là biết sử dụng tiết kiệm TG để đạt kết quả chơi nhanh nhất...

Các TC rèn khả năng ĐHTG có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển hứng thú và kỹ năng nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi, nó giải quyết được nhiệm vụ nhận thức dưới hình thức chơi hấp dẫn. Khi giải quyết nhiệm vụ này đòi hỏi trẻ phải huy động trí óc làm việc thực sự, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành nhanh chóng, hiệu quả nhiệm vụ được giao, nó vừa thoả mãn nhu cầu chơi, thoả mãn nhu cầu nhận thức nên nó mang lại niềm vui sướng, sự thoả mãn, giúp trẻ phát hiện ra những khả năng của mình đồng thời tạo điều kiện cho mầm mống sáng tạo của trẻ được phát triển.

c) Nội dung

- Những TC củng cố kiến thức về các BTTG:
- + Trình tự các thao tác trong khoảng TG: Hành động kỳ quặc, Bàn tiệc...
- + Nhận biết khoảng TG: Ai lặn bóng giỏi, Làm gì trong một giây, Làm gì trong một phút; Xưởng sản xuất đồng hồ; Thi đọc thơ...
- Những TC rèn khả năng ĐHTG:
- + Mối quan hệ TG: Xếp theo yêu cầu; Quà tặng âm nhạc; Những hỏi chuông thú vị; Hội thơ...
- + Ước lượng khoảng TG: Ai dán nhanh hơn; Họa sĩ tí hon, Người mẫu thông minh...

d) Cách thức tiến hành

Trong các TCHT cũng như trên các tiết học, GV cần sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học trực quan, dùng lời nói và thực hành để hướng dẫn các TC của trẻ nhằm tạo cho trẻ hứng thú và niềm say mê khám phá thế giới xung quanh thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chơi, hành động chơi.

GV phải là người khởi xướng và tham gia chơi cùng trẻ, hướng dẫn trẻ cách chơi, luật chơi, cách đánh giá TC. Trên cơ sở kết hợp các biện pháp dùng lời nói (trao đổi, sử dụng hệ thống các câu hỏi, lời đề nghị, giảng giải, hướng dẫn, nhận xét...) với các biện pháp trực quan (cho trẻ quan sát các đồ vật, đồ chơi, con vật, tranh ảnh... và các hành động mẫu) nhằm giúp trẻ dễ dàng nắm được các dấu

hiệu TG mà trẻ cần định hướng (thời điểm, thời lượng,...) cũng như trình tự các thao tác trong hành động mẫu để trẻ có thể dễ dàng tái hiện lại chúng và tích cực sử dụng các hành động đó vào trong TC nhằm thực hiện nhiệm vụ chơi...

Sử dụng TCHT rèn khả năng ĐHTG thường được tổ chức theo các bước sau:

- Bước 1: Giới thiệu trò chơi

Nói tên TC, gọi cho trẻ hình dung những TC đã biết. Có hai cách giới thiệu tên TC là giới thiệu trực tiếp và giới thiệu gián tiếp.

Giới thiệu trực tiếp: GV nêu ra ngay tên TC cho trẻ biết. Tuy nhiên cách này không kích thích được trí tò mò và sự suy nghĩ của trẻ.

Giới thiệu gián tiếp: GV sử dụng những câu đố, những lời kể, những tình huống để dẫn dắt trẻ đến với TC. Cách này sẽ kích thích được hứng thú và tính tích cực của trẻ.

Với những TC cũ, GV có thể mô tả lại một vài hành động chơi và yêu cầu trẻ nhớ tên TC.

- Bước 2: Giới thiệu nhiệm vụ chơi

Có hai cách giới thiệu nhiệm vụ chơi cho trẻ.

+ Có thể đưa ra cho trẻ từng phần của nhiệm vụ và trình tự hành động để đi đến giải quyết một nhiệm vụ cụ thể trong tổng thể. Cách này có thể giúp trẻ thành công trong nhiệm vụ tương đối phức tạp, song trẻ thực hiện một cách máy móc.

+ Giao cho trẻ toàn bộ nhiệm vụ, gợi ý có thể sử dụng nhiều phương thức hành động khác nhau, khuyến khích sáng kiến của trẻ. Cách này tạo điều kiện cho trẻ tự do hành động theo suy nghĩ của mình nên nó thúc đẩy trí thông minh của trẻ phát triển.

- Bước 3: Phổ biến cách chơi, luật chơi

Phổ biến cách chơi, luật chơi với những TC mới, những TC trẻ đã biết GV nên yêu cầu trẻ nhắc lại luật chơi, cách chơi.

Việc làm mẫu cũng cần lưu ý: Cô làm mẫu rồi giải thích ngắn gọn cách

chơi, có thể cho 1 vài nhóm chơi thử, sau đó trẻ tiến hành hoặc trẻ làm mẫu một vài lần, cô và các bạn nhận xét rồi trẻ tiến hành chơi.

- Bước 4: Tổ chức quá trình chơi của trẻ

Hiệu lệnh của cô rõ ràng, dứt khoát để trẻ thực hiện chơi. cô cùng trẻ phân chia nhóm chơi tùy vào điều kiện chơi và số lượng trẻ. Khi tham gia chơi cùng trẻ, GV là người điều khiển TC cho trẻ, cần ủng hộ sự cố gắng, khuyến khích sự thành công của trẻ. Đối với trẻ MG 5 - 6 tuổi, GV có thể không trực tiếp tham gia vào TC mà chỉ động viên trẻ đứng ra tổ chức TC, chỉ đạo các bạn cùng chơi. Các TCHT thường có chủ trò, vì thế GV gợi ý trẻ tự đứng ra làm chủ trò hay tự lựa chọn chủ trò của TC. Trẻ là chủ trò sẽ tổ chức TC, phổ biến luật chơi, thậm chí đổi luật chơi để tăng sức hấp dẫn cho TC. Chủ trò còn là người kích thích, cổ vũ, điều khiển tốc độ chơi làm cho TC trở nên sôi động hơn.

GV bao quát hoạt động chơi, kịp thời sửa sai, nhắc nhở giúp trẻ chơi đúng và tích cực vận dụng những hiểu biết vào TC, khuyến khích sự sáng tạo trong khi chơi. Nên tổ chức dưới dạng thi đua cho các nhóm cùng nỗ lực, tích cực.

Trong quá trình trẻ chơi, GV cũng cần duy trì một tốc độ chơi phù hợp. Nếu tốc độ chậm sẽ kéo dài quá trình chơi, dễ làm trẻ chán nản. Nhưng nếu tốc độ quá nhanh sẽ thúc giục trẻ phải vội vàng, hấp tấp, dễ xảy ra va chạm, mệt mỏi. Tốc độ chơi hợp lý sẽ đảm bảo cho cuộc chơi thêm hứng thú, vui vẻ.

Khi trẻ đã biết chơi, GV nên khuyến khích trẻ tự chơi tiếp, khuyến khích trẻ tự tổ chức TC bằng việc thu hút trẻ vào các TC, gợi ý cho trẻ những TC mà trẻ yêu thích, gợi ý cho trẻ chọn vai chơi, bạn chơi, đồ chơi và tự đánh giá.

Sau mỗi lần chơi, cho trẻ nhận xét, cô khái quát khen ngợi kịp thời.

Nếu trẻ chơi sai luật, yêu cầu nhắc lại và thực hiện đúng. Nếu trẻ đó chưa làm được thì cho trẻ khác gợi ý, giúp đỡ trẻ chơi đúng và hiểu đúng luật chơi... để phát huy tính tích cực của trẻ.

GV cần chú ý GD cho trẻ thái độ thân thiện với bạn bè trong khi chơi, lòng ham muốn thực hiện tốt nhiệm vụ chơi nhưng tuyệt đối không được cười nhạo bạn thua cuộc, đồng thời dạy trẻ vui mừng trước thành tích của bạn, giải quyết những cãi cọ một cách công bằng... Cần tạo niềm tin và cơ hội cho trẻ thua cuộc được làm lại.

GV vừa là người chơi cùng trẻ, vừa là người tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi. Khi trẻ đã biết chơi, GV gợi ý để trẻ tự chơi tiếp. GV có thể tổ chức TC lặp lại vài lần tùy vào hứng thú và mức độ phát triển khả năng ĐHTG của trẻ. Khi nhận thấy TC không còn hấp dẫn đối với trẻ, GV cần dẫn dắt trẻ chuyển sang hoạt động khác.

- Bước 5: Đánh giá kết quả chơi

TCHT không chỉ là một hoạt động vui chơi giải trí mà còn là một phương pháp, biện pháp dạy học. Vì vậy khi kết thúc TC, GV cần đánh giá kết quả thực hiện hành động chơi, luật chơi, nhiệm vụ chơi, các mối quan hệ trong khi chơi. GV có thể sử dụng các biện pháp dạy học khác nhau để hướng sự chú ý của trẻ vào các dấu hiệu và mối quan hệ toán học có trong các TC đó. Cho trẻ nhận xét hoạt động chơi, kết quả chơi của mỗi cá nhân hoặc nhóm, sau đó GV nhận xét, góp ý, khen ngợi trẻ...

GV cần lập bảng theo dõi kết quả thực hiện các yếu tố TC của từng trẻ. Ghi rõ số trẻ thực hiện được và chưa thực hiện được ở từng yếu tố của TC. Trên cơ sở đó, GV có thể tiếp tục thiết kế và đa dạng hoá các TC để ngày càng đáp ứng tốt hơn mục tiêu phát triển khả năng ĐHTG cho trẻ.

Khi đánh giá TC, GV phải duy trì được niềm vui do trò chơi mang lại cho cả tập thể và cho từng nhóm trẻ. Việc đánh giá cần hướng vào cả tiến trình chơi và kết quả TC, tức là phân tích xem trẻ chơi có đúng luật hay không, mức độ hứng thú và tích cực đến đâu, kết quả đạt được như thế nào. Đối với trẻ MG 5 - 6 tuổi, GV cần cho trẻ tập đưa ra những nhận xét kết quả chơi bằng các câu hỏi theo hướng gợi mở, dạy cho trẻ so sánh kết quả chơi của mình với của bạn,

của các nhóm chơi khác nhau. Tạo cho trẻ tâm trạng phấn chấn chờ đón TC tiếp theo.

e) Điều kiện thực hiện

- Các trò chơi phải phù hợp với chủ đề, hướng tới rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng tích hợp.

- Nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi phải được tăng dần độ khó phù hợp với sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG của trẻ.

- Lựa chọn TC phải phù hợp với hình thức thực hiện (trên tiết học hay ngoài tiết học).

- Có đủ điều kiện không gian, TG, đồ dùng đồ chơi để thực hiện TC.

- GV cần lựa chọn và thiết kế nhiều TCHT có nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG, sử dụng phù hợp mục đích GD.

Biện pháp 4: Ứng dụng công nghệ thông tin giúp trẻ định hướng ĐDTG

a) Mục đích

- Giúp trẻ thực hành khả năng định hướng ĐDTG, cung cấp và làm phong phú vốn từ chỉ TG cho trẻ qua các hoạt động GD có ứng dụng CNTT. Cụ thể:

+ Dạy trẻ định hướng ĐDTG diễn ra sự kiện, hành động và định lượng khoảng TG đó bằng các đơn vị đo TG khác nhau: giây, phút, TG một bản nhạc, TG một cây nến cháy...

+ Giúp trẻ hình thành ý thức tuân thủ yêu cầu về TG khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Dạy trẻ biết sử dụng từ chỉ TG để mô tả về ĐDTG sự vật hiện tượng, hành động diễn ra trong khoảng TG xác định.

b) Ý nghĩa

CNTT là một phương tiện trực quan hữu hiệu trong việc phát triển nhận thức cho trẻ MG, nó rất phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan của trẻ. Ứng dụng CNTT trong dạy học ở MN chủ yếu là sử dụng các phần mềm tin học hỗ trợ cho việc dạy và học. Phần mềm dạy học (PMDH) là loại phương tiện nghe

nhìn tổng hợp tân tiến. Nó có thể biểu thị thông tin bằng kênh chữ, kênh ký hiệu, kênh hình (tĩnh và động), kênh âm thanh với lượng thông tin chọn lọc phong phú; có chất lượng cao, sinh động, hấp dẫn. PMDH dễ sử dụng, dễ bảo quản, nhân bản hơn so với các phương tiện trực quan truyền thống khác như sách, tranh, ảnh, sơ đồ,... Nội dung PMDH được ghi vào các đĩa mềm hay CD-ROM gọn nhẹ, tiện dụng hơn so với các phương tiện trực quan truyền thống mang một lượng thông tin tương đương. Do vậy, PMDH là phương tiện trực quan hữu hiệu giúp mô hình hóa BT về TG đồng thời tạo ra nhiều cơ hội hấp dẫn lôi cuốn trẻ vào các hoạt động thực hành trải nghiệm rèn luyện khả năng ĐHTG nói chung và định hướng ĐDTG nói riêng.

Như vậy, PMDH là một loại hình phương tiện dạy học nhưng nó ở cấp độ cao hơn so với các loại hình phương tiện trực quan khác. Do đó, nó trở thành phương tiện quan trọng, tạo điều kiện để thực hiện những đổi mới căn bản về nội dung, phương pháp dạy học nhằm hình thành ở trẻ những năng lực làm việc, học tập và sống thích ứng được với môi trường xã hội hiện đại.

- Sử dụng PMDH giúp trẻ hình thành và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG một cách độc lập chủ động theo nội dung tùy chọn ở mức độ phù hợp với khả năng, ý muốn và điều kiện hoạt động của mình. Nhờ vậy, các hoạt động trở nên thiết thực, đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn đối với mỗi cá nhân trẻ.

- PMDH giúp hoạt động học của trẻ trở nên phong phú, sinh động, hấp dẫn, có giá trị thẩm mỹ, có thể khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ...

c) Nội dung

- Phần mềm Kidsmart: Ngôi nhà không gian và thời gian
- Phần mềm Bút chì thông minh: Trò chơi “Xem đồng hồ”...

d) Cách thức tiến hành

- Bước 1: Lựa chọn PMDH đáp ứng được mục tiêu GDMN nói chung và mục tiêu của việc dạy trẻ định hướng ĐDTG nói riêng

Để việc ứng dụng CNTT có hiệu quả, GV cần lựa chọn các phần mềm mang yếu tố chơi tổ chức các hoạt động cho trẻ 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG. Do vậy, lựa chọn và sử dụng phần mềm phải đảm bảo đặc thù hoạt động vui chơi của trẻ, đồng thời tập trung khai thác một cách có hiệu quả những tác động tích cực của hoạt động vui chơi đối với sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, chúng tôi đã nghiên cứu lựa chọn TC trong các phần mềm để giúp trẻ hình thành và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG cụ thể như sau:

* Ngôi nhà "Không gian và TG" trong phần mềm Kidsmart: Hai TC "Đồng hồ lịch" và "Cặp đồng hồ sinh đôi" với hình ảnh và âm thanh sống động, các nhân vật có thể giao tiếp với trẻ có sức hấp dẫn lôi cuốn trẻ tự nguyện tham gia TC. GV có thể thông qua việc tổ chức cho trẻ chơi với máy tính và các hoạt động ứng dụng hình thành BT về các khoảng TG như giây, phút, giờ,... một cách trực quan sinh động. TC "Cặp đồng hồ sinh đôi" có thể giúp trẻ biết ý nghĩa của con số trên mặt đồng hồ và sử dụng đồng hồ số và đồng hồ điện tử như một phương tiện đo ĐDTG. Ngoài ra, thông qua giao tiếp bằng ngôn ngữ với các nhân vật trẻ lĩnh hội được vốn từ phong phú về TG.

* Phần mềm "Bút chì thông minh": TC "Xem đồng hồ" giúp trẻ nhận biết thời điểm và các khoảng TG trong ngày thông qua biến đổi về thiên nhiên, cảnh vật và chọn các con số tương ứng để chỉ đơn vị đo TG bằng đồng hồ số. Ngoài ra các TC phát triển trí tuệ và ngôn ngữ trong phần mềm với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đều gắn với TG, khi tổ chức cho trẻ chơi TC, GV cần tận dụng cơ hội này để giúp trẻ phát triển khả năng định hướng ĐDTG, giúp trẻ chú ý khi các nhân vật trong TC, nhận xét kết quả chơi của người khác và tự nhận xét kết quả của bản thân trên phương diện tuân thủ quy định về TG.

- Bước 2: Sử dụng các PMDH trong việc tổ chức các hoạt động giúp trẻ hình thành và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG.

+ Khi đã chọn lựa được các phần mềm có nội dung giúp trẻ hình thành và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG, GV cần nghiên cứu kỹ cách thức tiến hành TC và liệt kê các cơ hội, dự kiến các phương án lồng ghép nội dung GD phát triển khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ.

+ Hướng dẫn trẻ sử dụng phần mềm: Tìm hiểu màn hình; hướng dẫn trẻ ghi nhớ vị trí của các số, các chữ trên bàn phím và các BT và các nút trên giao diện phần mềm. Sau đó tổ chức cho trẻ tiến hành giải quyết nhiệm vụ học tập qua các dạng câu hỏi bài tập, kiểm tra kết quả...

+ Tổ chức cho trẻ chơi trên các phần mềm: GV giao nhiệm vụ học tập cho trẻ; tạo không gian và phương tiện vật liệu cho trẻ độc lập thực hiện nhiệm vụ; GV quan sát và trợ giúp trẻ; giúp trẻ nhận biết kết quả đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các biểu tượng, cho trẻ tự nhận xét, các bạn nhận xét. Sau mỗi trò chơi trẻ hoàn thành cô cần có các câu hỏi giúp trẻ khắc sâu hơn BTTG và khả năng định hướng ĐDTG.

d) Điều kiện thực hiện

- GV phải cần phải có kiến thức và kỹ năng sử dụng CNTT, nghiên cứu để xây dựng giáo án điện tử, thiết kế TC hoặc tham khảo những TC trên internet.

- Trong tiết dạy, GV phải cân đối TG giữa việc sử dụng máy tính của cô (trực quan) với việc sử dụng máy tính của trẻ (thực hành) cho hợp lí, bởi vì:

Nếu lạm dụng máy tính và sử dụng không hợp lí thì hoạt động tĩnh sẽ chiếm đa số TG của trẻ, mất cân bằng giữa TG trẻ ở trạng thái tĩnh và trạng thái động khi sử dụng máy tính vào dạy học.

Mặt khác, sử dụng CNTT dễ gây ra tình trạng ngại vận động, tăng nguy cơ cận thị ở trẻ nên GV cần sử dụng với TG và thời điểm phù hợp.

Biện pháp 5: Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động

a) Mục đích

- Củng cố, phát triển khả năng xác định ĐDTG diễn ra các hoạt động.
- Biết so sánh ĐD các khoảng TG khác nhau, dùng lời nói diễn đạt các từ chỉ TG, mối quan hệ của ĐDTG.
- Biết sử dụng thiết bị đo TG để xác định thời lượng diễn ra những hoạt động không cùng lúc.

b) Ý nghĩa

Việc rèn luyện cho trẻ khả năng xác định thời lượng diễn ra những hoạt động cùng lúc và những hoạt động không cùng lúc có vai trò quan trọng đối với sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG của trẻ. Nó giúp trẻ không chỉ vận dụng BT về ĐDTG để nhận xét, đánh giá thời lượng diễn ra các hoạt động, biết mối quan hệ giữa thời điểm bắt đầu hoặc kết thúc, thời lượng và tốc độ diễn ra hoạt động....

c) Nội dung

- Luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động cùng bắt đầu tại một thời điểm
- Luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm

d) Cách thức tiến hành

- Bước 1: Dạy trẻ xác định thời lượng diễn ra hoạt động cùng bắt đầu tại một thời điểm

Tổ chức cho các nhóm từ 2-3 trẻ cùng thực hiện một số nhiệm vụ bắt đầu tại cùng một thời điểm và thực hiện chúng trong TG là 1 phút: Cùng dán số trên mặt đồng hồ, Thi mặc áo/cởi áo nhanh, Cùng tô màu những bức tranh giống nhau... Kết quả thực hiện nhiệm vụ được đánh giá theo hai tiêu chí:

- + Hoàn thành nhiệm vụ trong TG quy định: cho trẻ nhận xét về thời điểm hoàn thành, thời lượng, và tốc độ thực hiện hoạt động.
- + Chất lượng công việc thực hiện trong khoảng TG quy định: cho trẻ nhận xét về số lượng, chất lượng (đúng, đẹp, hợp lý) của sản phẩm.

Lần 1: Cho 2 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Sau khi trẻ làm xong, cô cho các bạn trong lớp nhận xét TG thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn theo hệ thống câu hỏi:

+ Về TG thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm xong trước? Ai làm xong sau?

Ai làm mất ít TG hơn? Ai làm mất nhiều TG hơn?

Ai làm nhanh hơn? Ai làm chậm hơn? Vì sao cháu biết?

+ Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm đẹp hơn? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

Lần 2: Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tương tự lần 1. Câu hỏi:

+ Về TG thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm xong đầu tiên? Ai làm xong thứ hai? Ai làm xong sau cùng?

Ai làm mất ít TG nhất? Ai làm mất nhiều TG hơn? Ai làm mất nhiều TG nhất? Vì sao cháu biết?

Ai làm nhanh nhất? Ai làm chậm hơn? Ai làm chậm nhất? Vì sao?

+ Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm đẹp nhất? Tiếp theo đến ai? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

- Bước 2: Dạy trẻ xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm

Đây là một nhiệm vụ phức tạp. Muốn xác định được thời lượng diễn ra mỗi hoạt động và so sánh thời lượng diễn ra các hoạt động khác nhau không bắt đầu tại cùng một thời điểm đòi hỏi trẻ phải sử dụng linh hoạt, phối kết hợp các giác quan để tri giác hành động, biết sử dụng dụng cụ đo TG, có khả năng ước lượng ĐDTG. Nếu chỉ dùng mắt để xác định TG chi phí cho việc thực

hiện nhiệm vụ thì rất khó thực hiện được, khó xác định ai làm mất ít TG hơn, ai làm mất nhiều TG hơn và cũng khó nhận xét được tốc độ hoạt động của các bạn. Việc sử dụng dụng cụ đo TG rất có ý nghĩa để giúp trẻ bước đầu xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm, sau nhiều lần thực hiện, có thể bỏ dụng cụ đo TG để rèn luyện cho trẻ khả năng ước lượng thời lượng chi phí cho từng hoạt động.

Tổ chức cho các nhóm từ 2-3 trẻ thực hiện một số nhiệm vụ không bắt đầu tại cùng một thời điểm như: Tô màu quả lê, Cắm hết cờ vào ống, Xếp ô tô tải bằng các hình hình học... Tiêu chí đánh giá như trên.

Lần 1: Cho 2 trẻ thực hiện. Trẻ thứ nhất thực hiện được một phần nhiệm vụ hoặc thực hiện xong nhiệm vụ mới cho trẻ thứ hai tiến hành. Sử dụng đồng hồ cát hoặc đồng hồ nước, đồng hồ thường... để trẻ trong lớp theo dõi TG mỗi bạn thực hiện nhiệm vụ. Với đồng hồ thường, cô cần dùng bút dạ đánh dấu vạch xuất phát của kim giây, kim phút tại thời điểm trẻ bắt đầu thực hiện nhiệm vụ; khi trẻ hoàn thành nhiệm vụ lại dùng bút dạ màu khác để đánh dấu, qua đó trẻ có thể xác định được ĐDTG bạn thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi trẻ thứ hai làm xong, cô cho các bạn trong lớp nhận xét TG thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn theo hệ thống câu hỏi:

+ Về TG thực hiện nhiệm vụ:

Ai bắt đầu làm trước? Ai bắt đầu làm sau?

Ai làm xong trước? Ai làm xong sau? Vì sao?

Ai làm mất ít TG hơn? Ai làm mất nhiều TG hơn? Vì sao?

Ai làm nhanh hơn? Ai làm chậm hơn? Vì sao cháu biết?

+ Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm đẹp hơn? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

Lần 2: Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tương tự lần 1. Câu hỏi:

+ Về TG thực hiện nhiệm vụ:

Ai bắt đầu làm đầu tiên? Ai tiếp theo? Ai bắt đầu làm sau cùng?
Ai làm xong đầu tiên? Ai tiếp theo? Ai làm xong sau cùng? Vì sao?

Ai làm mất ít TG nhất? Ai làm mất nhiều TG hơn? Ai làm mất nhiều TG nhất? Vì sao cháu biết?

Ai làm nhanh nhất? Ai làm chậm hơn? Ai làm chậm nhất? Vì sao?

+ Về chất lượng thực hiện nhiệm vụ:

Ai làm đẹp nhất? Tiếp theo đến ai? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

Để nâng cao khả năng xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm, những lần sau tập cho trẻ nhận xét thời lượng các bạn thực hiện nhiệm vụ mà không dùng đồng hồ để đo TG. Thực hiện điều này tùy vào khả năng ước lượng TG của trẻ.

e) Điều kiện thực hiện

- Trẻ đã biết theo dõi TG qua hoạt động của đồng hồ.
- Trẻ có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ hoạt động.
- Trẻ có thể ước lượng thời lượng diễn ra hoạt động.
- Trẻ biết sử dụng lời nói để diễn đạt mối quan hệ về thời điểm, thời lượng, tốc độ hoạt động thực hiện nhiệm vụ của các bạn.

3.2.3. Nhóm biện pháp luyện tập khả năng điều chỉnh hoạt động trong khoảng TG quy định

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG

a) Mục đích

Trẻ biết ước lượng TG chi phí cho mỗi hoạt động, trên cơ sở đó biết lựa chọn hoạt động phù hợp với TG quy định.

b) Ý nghĩa

Biết ước lượng TG diễn ra hoạt động và lựa chọn hoạt động phù hợp với TG quy định có ý nghĩa thực tiễn vô cùng quan trọng đối với cuộc sống, sinh hoạt và học tập của trẻ. Nó giúp trẻ biết sử dụng TG hợp lý khi thực hiện mỗi công việc trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Nó càng có ý nghĩa hơn trong việc chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 ở trường phổ thông, nơi trẻ sẽ tham gia mọi hoạt động mà ở đó TG được quy định nghiêm ngặt hơn rất nhiều so với trường MN do tính chất hoạt động của trẻ đã hoàn toàn thay đổi: không phải hoạt động vui chơi chiếm vai trò chủ đạo nữa mà thay vào đó là hoạt động học tập. Do vậy, đây là biện pháp không thể thiếu trong việc dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

c) Nội dung

- Cho trẻ thực hiện một số hoạt động, nhận xét thời lượng, tốc độ thực hiện những hoạt động đó, có sử dụng dụng cụ đo TG.

- Cho trẻ lựa chọn và thực hiện một số hoạt động trong TG quy định.

d) Cách thức tiến hành

- Bước 1: Dạy trẻ ước lượng TG chi phí cho hoạt động

+ Cho trẻ quan sát việc thực hiện một số hoạt động, nhận xét thời lượng, tốc độ thực hiện và chất lượng những hoạt động đó, có sử dụng dụng cụ đo TG.

Cô thực hiện vẽ con mèo, tô màu tranh con mèo trong TG 1 phút. Cho trẻ theo dõi đồng hồ cát hoặc đồng hồ thường (có thể dùng đồng hồ báo thức đặt sẵn TG là 1 phút, hết TG chuông reo). Trẻ nhận xét việc thực hiện hoạt động của cô theo 2 tiêu chí: thời lượng và chất lượng thực hiện.

+ Cho trẻ thực hiện một số hoạt động, nhận xét thời lượng, tốc độ thực hiện và chất lượng những hoạt động đó, có sử dụng dụng cụ đo TG. Có sử dụng đồng hồ đo TG.

Lần 1: Cho trẻ vẽ tranh con mèo theo mẫu trong 1 phút (phụ lục 11)

Lần 2: Cho trẻ tô tranh con mèo theo mẫu trong 1 phút.

Tổ chức cho trẻ nhận xét việc thực hiện hoạt động theo 2 tiêu chí trên.

- Bước 2: Dạy trẻ lựa chọn và thực hiện hoạt động phù hợp TG quy định

+ Chuẩn bị một số tranh “Bé tập tô màu”

+ Chuẩn bị những bức tranh vẽ cái đồng hồ: một số tranh có sẵn vạch số, kim đồng hồ nhưng chưa có số; một số tranh có sẵn vạch số nhưng chưa có kim và chưa có số; các mẫu giấy đã viết số, vẽ kim đồng hồ; các đồ dùng tạo hình: sáp màu, hồ dán, bút dạ...

Lần 1: Cho trẻ suy nghĩ, lựa chọn tranh “Bé tập tô màu” theo ý thích để tô màu trong TG 1 phút.

Lần 2: Cho trẻ suy nghĩ, lựa chọn tranh đồng hồ theo ý thích để hoàn thiện bức tranh trong TG 1 phút.

Sau khi trẻ thực hiện, cho trẻ nhận xét việc thực hiện hoạt động theo 2 tiêu chí trên. Yêu cầu trẻ giải thích vì sao có kết quả đó và nêu phương hướng lựa

chọn, thực hiện hoạt động sao cho phù hợp với TG quy định. Câu hỏi:

- Bạn nào làm tốt và kịp làm xong nhiệm vụ trong TG quy định? Vì sao?

- Bạn nào chưa kịp làm xong? Vì sao?

- Bạn nào làm chưa đẹp? Vì sao?

- Bạn nào làm chưa xong và chưa đẹp? Vì sao?...

- Trong 1 phút, chỉ có thể làm xong và làm đẹp bức tranh nào? Vì sao?

e) Điều kiện thực hiện

- Trẻ đã biết theo dõi TG qua hoạt động của đồng hồ.

- Trẻ có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ hoạt động.

- Trẻ biết ước lượng thời lượng diễn ra hoạt động.

- Trẻ biết nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trong TG quy định.

- Trẻ biết sử dụng lời nói để diễn đạt mối quan hệ về thời điểm, thời lượng, tốc độ hoạt động và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các bạn.

Biện pháp 2: Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG

a) Mục đích

- Trẻ biết ước lượng TG chi phí cho mỗi hoạt động, biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG quy định.
- Rèn cho trẻ khả năng phán đoán và xử lý tình huống linh hoạt, sáng tạo; rèn tính kiên trì cho trẻ khi thực hiện hoạt động...

b) Ý nghĩa

Biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với biện pháp trên, giúp trẻ không chỉ biết ước lượng TG cho việc thực hiện hoạt động mà còn biết cân đối tốc độ thực hiện hoạt động tùy theo nhiệm vụ được giao trong TG quy định. Do vậy, nó góp phần giúp trẻ rèn luyện khả năng phán đoán, suy luận và xử lý tình huống linh hoạt: trong cùng một khoảng TG quy định, những nhiệm vụ có ít nội dung hoạt động thì trẻ phải kiên trì thực hiện còn những nhiệm vụ có nhiều nội dung hoạt động, cần thực hiện nhiều thao tác thì trẻ phải tiến hành các thao tác đó nhanh hơn để hoàn thành nhiệm vụ. Nó giúp trẻ có nhiều cơ hội phát huy khả năng sáng tạo khi giải quyết nhiệm vụ nhận thức. Nếu được rèn luyện, nó sẽ góp phần tích cực giúp trẻ linh hoạt, nhanh nhạy trong việc phát hiện và xử lý các tình huống trong cuộc sống xung quanh.

c) Nội dung

- Cho trẻ thực hiện những nhiệm vụ có nội dung phù hợp với TG quy định.
- Cho trẻ thực hiện những nhiệm vụ có nội dung đòi hỏi mất ít hơn so với TG quy định mà trẻ thường làm, để thực hiện hoạt động trẻ phải điều chỉnh tốc độ thực hiện cho chậm lại.
- Cho trẻ thực hiện những nhiệm vụ có nội dung đòi hỏi mất nhiều hơn so với TG quy định mà trẻ thường làm, để thực hiện hoạt động trẻ phải tăng nhanh tốc độ thực hiện.

d) Cách thức tiến hành

- **Bước 1: Cho trẻ quan sát thí nghiệm về tốc độ nước chảy**

Rót nước vào bình chia độ (bình sữa của trẻ nhỏ): rót 100ml dùng xilanh bơm vào bình truyền 1, rót 200ml bơm vào bình 2, rót 300ml bơm vào bình 3. Cả 3 bình đều khóa van truyền.

Lần 1: Cho 3 trẻ mở van truyền, cô điều chỉnh cho van mở như nhau. Cho trẻ quan sát nước chảy từ 3 bình truyền dịch xuống dưới các cốc đựng nước trong 1 phút (cô bấm giờ), tốc độ nước chảy ở 3 bình như nhau.

Sau 1 phút, đàm thoại với trẻ:

Ban đầu, lượng nước trong bình nào nhiều nhất? Vì sao cháu biết?

Sau 1 phút, bình nào còn ít nước nhất? Bình nào còn nhiều nước hơn? Bình nào còn nhiều nước nhất?

Muốn lượng nước còn lại trong 3 bình bằng nhau và bằng bình thứ 2 thì phải làm thế nào?

Cho trẻ nêu ra các phương hướng giải quyết khác nhau, rồi dẫn dắt trẻ về cách giải quyết: chỉnh van truyền để thay đổi tốc độ nước chảy:

Bình 1: giảm tốc độ nước chảy, cho chảy chậm hơn.

Bình 2: giữ nguyên tốc độ nước chảy

Bình 3: tăng tốc độ cho nước chảy nhanh hơn.

Sau đó, tháo hết nước trong các bình, bơm nước trở lại vào các bình như ban đầu rồi điều chỉnh van truyền như phương án đã thống nhất. Cho trẻ quan sát trong 1 phút rồi nhận xét kết quả cuối cùng.

- Bước 2: Cho trẻ thực hiện nhiệm vụ được giao trong TG 1 phút

Nêu một số nhiệm vụ và yêu cầu trẻ thực hiện mỗi nhiệm vụ trong 1 phút:

1. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng đỏ (12 bông)
2. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng vàng (6 bông)
3. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng trắng (20 bông)

Trẻ tự ước lượng TG và thực hiện nhiệm vụ. Cô dùng đồng hồ bấm giờ, khi hết TG 1 phút, cô thông báo cho trẻ. Sau khi trẻ thực hiện xong nhiệm vụ, trao đổi với trẻ về khối lượng công việc, thời lượng thực hiện, tốc độ thực hiện,

phương hướng giải quyết sao cho thực hiện tốt nhiệm vụ trong khoảng TG quy định.

- Bước 3: Cho trẻ tự chọn và thực hiện nhiệm vụ trong TG 1 phút

Trò chuyện với trẻ về những việc mà trẻ cho là sẽ thực hiện xong trong 1 phút, cho mỗi trẻ lựa chọn 1 nhiệm vụ mà trẻ thích, chuẩn bị sẵn sàng, khi có tín hiệu của cô thì bắt đầu thực hiện, hết TG cô thông báo.

Khi trẻ hoàn thành công việc, cô trao đổi với trẻ:

- + Bạn đã thực hiện nhiệm vụ gì?
- + Bạn có thực hiện nhiệm vụ trong đúng 1 phút không? Vì sao?
- + Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó trong 1 phút thì phải làm thế nào?

Sau đó, cho trẻ luyện tập mà không cần sử dụng đồng hồ theo dõi TG nữa.

e) Điều kiện thực hiện

- Trẻ có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ hoạt động.
- Trẻ biết ước lượng thời lượng diễn ra hoạt động.
- Trẻ biết nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trong TG quy định.
- Trẻ biết sử dụng lời nói để diễn đạt mối quan hệ về thời điểm, thời lượng, tốc độ hoạt động và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các bạn.
- Biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG quy định.

3.3. Những điều kiện để thực hiện các biện pháp dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG

3.3.1. Sự quan tâm của lãnh đạo các cấp

Các cấp lãnh đạo cần quan tâm chỉ đạo việc thực hiện nội dung dạy trẻ ĐHTG trong chương trình GDMN, bổ sung thêm những nội dung cơ bản về việc dạy trẻ ĐHTG mà chương trình chưa nêu rõ giúp trẻ có thể đạt được các chỉ số 109, 110, 111 theo bộ Chuẩn phát triển cho trẻ 5 tuổi mà Bộ Giáo dục và đào tạo đã ban hành.

3.3.2. Cơ sở vật chất ở trường mầm non

Trường MN cần được trang bị những thiết bị đo TG cần thiết như đồng

hồ số, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ cát, đồng hồ nước...

Đồng hồ cát và đồng hồ nước tuy không được sử dụng phổ biến trong xã hội hiện nay nhưng nó là vật đo TG rất trực quan, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ độ tuổi MN nên các lớp MG cần được trang bị.

Đồng hồ số cần chọn loại có mặt đồng hồ ghi rõ 12 con số chỉ giờ theo chữ số Latinh giúp trẻ dễ nhận mặt các chữ số, có thể nói được số chẵn trên đồng hồ; các kim đồng hồ có cấu tạo và hoạt động rõ nét để trẻ dễ quan sát...

3.3.3. Giáo viên mầm non

GVMN là người đóng vai trò cơ bản, quan trọng nhất trong việc dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG ở trường MN. Để việc dạy trẻ đạt hiệu quả, GV cần quan tâm một số vấn đề sau:

- Chủ động đưa nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG vào chương trình giáo dục trẻ MG 5 - 6 tuổi. Việc thực hiện chương trình GDMN mới tạo điều kiện tối đa cho GV linh hoạt, sáng tạo lựa chọn nội dung và hoạt động dạy trẻ sao cho phù hợp với những điều kiện vật chất, xã hội... của lớp, trường mình. Nội dung dạy trẻ định hướng ĐDTG tuy chưa rõ ràng trong Chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình song tài liệu Hướng dẫn thực hiện bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đã có đề cập đến và hướng dẫn thực hiện. Vậy GV cần tận dụng những gợi ý đó để đưa nội dung này vào kế hoạch GD trẻ trong năm học phù hợp với chủ đề GD mà mình lựa chọn và xây dựng.

- Cần quan tâm đầu tư nghiên cứu để nắm vững các nội dung dạy trẻ ĐHTG nói chung và định hướng ĐDTG nói riêng; nắm vững các đặc điểm nhận thức về BTTG, khả năng định hướng ĐDTG của trẻ MG 5 - 6 tuổi; quan tâm vận dụng, thực hiện linh hoạt các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG trong quá trình GD trẻ. Việc dạy trẻ có kế hoạch, tạo cơ hội cho trẻ được vận dụng, luyện tập sẽ góp phần giúp trẻ phát triển khả năng định hướng ĐDTG một cách hiệu quả.

3.4. Mối liên hệ giữa các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG

Các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG nói trên có mối liên hệ mật thiết với nhau, có tác dụng bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau và cùng có mục đích chung là nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ trong quá trình định hướng ĐDTG.

Khi hướng dẫn trẻ thực hiện bất cứ một nội dung định hướng ĐDTG nào GV cần xem xét, lựa chọn các biện pháp phù hợp theo trình tự để việc hình thành và phát triển sự ĐDTG diễn ra theo logic khoa học, có cơ sở là những BTTG đúng đắn. Logic đó được thể hiện theo các trình tự sau:

- Giúp trẻ cảm nhận ĐD khoảng TG nhất định để chính xác hóa BT về ĐD khoảng TG ngắn cho trẻ bằng cách tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn sau đó tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm ĐDTG, kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG với sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG để trẻ có BT chính xác về ĐDTG.

- Luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định

Hình thành và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ bằng các biện pháp: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG ngắn (1 phút); sử dụng TPVH kết hợp với sử dụng TCHT, CNTT giúp trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG sau đó tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động.

- Để nâng cao khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ, GV cần tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG và luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG.

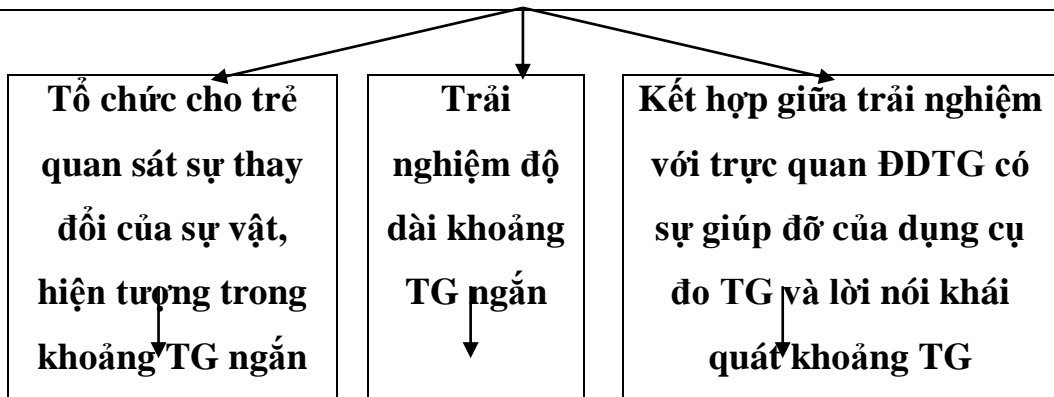
Tuy có sự phân chia các biện pháp thành ba nhóm chính song các biện pháp chúng tôi xây dựng cũng có mối liên hệ, có sự lồng ghép, đan xen phục vụ mục đích dạy trẻ định hướng ĐDTG nên sự phân chia chỉ mang tính chất tương đối.

Như vậy, để việc dạy trẻ định hướng ĐDTG đạt hiệu quả thì các biện pháp tác động phải có tính khoa học, phát triển, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ. GV cần phối hợp linh hoạt các biện pháp dạy học cá nhân, nhóm và hoạt động tập thể, kết hợp các hoạt động có tính chất động với hoạt động ở trạng thái tĩnh để khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ trong quá trình học tập; phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động của trẻ...

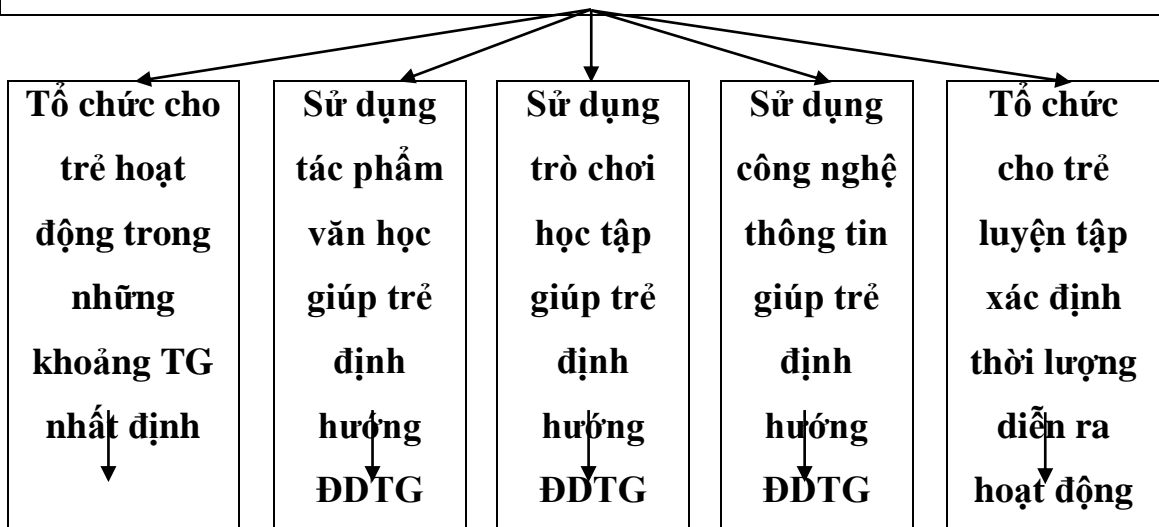
Tóm lại: Các biện pháp đã xây dựng có mối liên hệ mật thiết với nhau và có tác dụng hỗ trợ nhau, cùng có mục đích chung giúp trẻ MG 5 - 6 tuổi có khả năng định hướng ĐDTG một cách hiệu quả hơn.

Sơ đồ mối quan hệ giữa các biện pháp dạy trẻ 5 – 6 tuổi định hướng ĐDTG

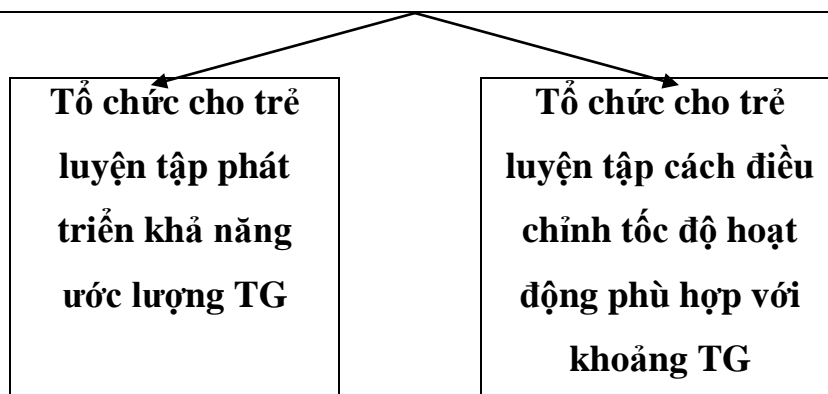
Nhóm biện pháp hình thành biểu tượng về ĐD khoảng TG nhất định



Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định



Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định



Kết luận chương 3

Từ cơ sở lý luận và thực trạng việc dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG, các nguyên tắc xây dựng biện pháp dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi định hướng ĐDTG, chúng tôi đã xây dựng được hệ thống các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG như sau:

*** Nhóm biện pháp hình thành biểu tượng về ĐD khoảng TG nhất định**

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn

Biện pháp 2: Trải nghiệm độ dài khoảng TG ngắn

Biện pháp 3: Kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG có sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG và lời nói khái quát khoảng TG

*** Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định**

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG ngắn (1 phút).

Biện pháp 2: Sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 3: Sử dụng trò chơi học tập giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 4: Ứng dụng công nghệ thông tin giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 5: Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động

*** Nhóm biện pháp luyện tập khả năng điều chỉnh hoạt động trong TG quy định**

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG

Biện pháp 2: Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG

Tóm lại: Trên đây là những biện pháp mà chúng tôi đã xây dựng để dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG. Mỗi biện pháp có những ưu điểm và hạn

ché riêng nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nên GV cần sử dụng linh hoạt, phối hợp để đạt hiệu quả GD tích cực nhất. Hiệu quả sử dụng các biện pháp cũng còn phụ thuộc vào khả năng sáng tạo của GV khi thực hiện hoạt động GD trẻ.

Chương 4: THỰC NGHIỆM CÁC BIỆN PHÁP DẠY TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN

4.1. Khái quát về quá trình thực nghiệm

4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Nội dung là các biện pháp đã xây dựng được thể hiện tại chương 3.

- Nhóm biện pháp hình thành biểu tượng về ĐD khoảng TG nhất định

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong khoảng TG ngắn

Biện pháp 2: Trải nghiệm độ dài khoảng TG ngắn

Biện pháp 3: Kết hợp giữa trải nghiệm với trực quan ĐDTG có sự giúp đỡ của dụng cụ đo TG và lời nói khái quát khoảng TG

- Nhóm biện pháp luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng TG ngắn (1 phút).

Biện pháp 2: Sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 3: Sử dụng trò chơi học tập giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 4: Ứng dụng công nghệ thông tin giúp trẻ định hướng ĐDTG

Biện pháp 5: Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động

- *Nhóm biện pháp luyện tập khả năng điều chỉnh hoạt động trong TG quy định*

Biện pháp 1: Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG

Biện pháp 2: Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG

Các biện pháp này được áp dụng vào việc thực hiện các hoạt động GD trẻ MG 5 - 6 tuổi trong một số tiết học, một số TCHT ở trường MN (Phụ lục 5).

4.1.3. Mẫu thực nghiệm

- Trường MN tiến hành thực nghiệm:

Trường MN Thúy Sơn thành lập từ năm 10/1973, đến năm 2010 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tuy làm chuẩn sau một số trường khác nhưng Thúy Sơn là một trong những trường MN được thành lập sớm nhất và có bề dày kinh nghiệm vững vàng nhất của thành phố Ninh Bình nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung. Phần lớn cán bộ lãnh đạo các trường MN trong thành phố và huyện Hoa Lư hiện nay đã từng công tác tại trường Thúy Sơn, sau đó được điều động đến các trường khác theo chỉ đạo của Phòng, Sở. Với một bề dày thành tích, nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến xuất sắc, được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục tặng bằng khen, Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình tặng cờ thi đua xuất sắc và nhiều bằng khen giấy khen khác.

Trường có 51 cán bộ, GV trong đó có 45 GV. Hiện nay tất cả các GV đều có trình độ từ Trung cấp trở lên, đều đạt chuẩn GVMN về trình độ đào tạo. Riêng đội ngũ GV dạy lớp 5-6 tuổi có 12 người, trong đó 10 người có trình độ đại học, 2 người đang học đại học.

Năm học 2012-2013, trường đón nhận 618 cháu, chia vào 13 lớp; trẻ 5-6 tuổi là 252 trẻ/4 lớp. Nhìn chung số trẻ trong một lớp là khá đông, trên

mức quy định của lớp chuẩn do tình trạng thiếu trường, lớp MN đạt chuẩn hiện nay. Các cháu đa phần là con em cán bộ công nhân viên chức nhà nước.

- Trẻ MG 5 - 6 tuổi: thực nghiệm tiến hành với 50 trẻ MG 5 - 6 tuổi trong đó: 25 trẻ ở nhóm TN, 25 trẻ ở nhóm ĐC.

4.1.4. Thời gian thực nghiệm

- Thực nghiệm điều tra: Tháng 02 năm 2013
- Thực nghiệm hình thành: Tháng 03 và tháng 04 năm 2013
- Thực nghiệm kiểm tra: Tháng 05 năm 2013

4.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá

- Tiêu chí: Được thể tại mục 2.5.
- Thang đánh giá: Chúng tôi đã xây dựng ba tiêu chí đánh giá, mỗi tiêu chí có bốn mức độ đã chia điểm đánh giá như sau:

- + Mức độ rất cao: 4 điểm
- + Mức độ cao: 3 điểm
- + Mức độ trung bình: 2 điểm
- + Mức độ thấp: 1 điểm

Chúng tôi xây dựng 10 bài tập theo các tiêu chí như sau:

- + Tiêu chí 1: 4 bài tập
- + Tiêu chí 2: 4 bài tập
- + Tiêu chí 3: 2 bài tập

Tổng số có 10 bài tập. Số điểm tối đa của mỗi bài tập đánh giá trẻ là 4 điểm. Như vậy, tổng điểm tối đa trẻ đạt được là 40 điểm.

- Xếp loại:

- + Giỏi: 35 - 40 điểm
- + Khá: 25 - <35 điểm
- + Trung bình: 20 - <25 điểm
- + Yếu: <20 điểm

4.1.6. Các điều kiện thực nghiệm

Chọn nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm có các điểm tương đồng về:

- Số lượng trẻ: mỗi nhóm có 25 trẻ.
- Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ.
- Điều kiện cơ sở vật chất trong lớp
- Trình độ và thâm niên công tác của GVMN...

4.1.7. Quy trình tổ chức thực nghiệm

- Giai đoạn 1: Thực nghiệm điều tra

Kiểm tra mức độ hình thành sự định hướng ĐDTG ở 2 nhóm TN và ĐC trước khi tiến hành TN tác động theo các bài tập đã xây dựng (Phụ lục 2).

- Giai đoạn 2: Thực nghiệm hình thành

Ở nhóm TN, chúng tôi bồi dưỡng cơ sở lý luận cần thiết cho GV, hướng dẫn GV tiến hành quá trình luyện tập sự định hướng ĐDTG cho trẻ qua một số hoạt động phát triển nhận thức theo các biện pháp đã đề ra ở chương 3.

Nhóm ĐC thì vẫn dạy theo cách thức thông thường.

- Giai đoạn 3: Thực nghiệm kiểm tra

Kiểm tra mức độ hình thành sự định hướng ĐDTG của trẻ sau TN theo 10 bài tập đã xây dựng (Phụ lục 3).

Xử lý, phân tích, so sánh, tổng hợp số liệu thu được để đánh giá hiệu quả của các biện pháp GD đã đề ra.

4.1.8. Chuẩn bị cho thực nghiệm

4.1.8.1. Hướng dẫn giáo viên

- Tập huấn về mục đích, nội dung, cách thức tiến hành TN theo hướng nghiên cứu của đề tài.

- Tập huấn cách thức đánh giá mức độ định hướng ĐDTG của trẻ.

- Tập huấn cách thực hiện kế hoạch tổ chức quá trình TN.

- Tập huấn cách thức chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quá trình TN

4.1.8.2. Cách lấy số liệu và kỹ thuật đo

* Cách lấy số liệu: Được tiến hành qua các bước sau:

Bước 1: Hướng dẫn GV của lớp TN nắm được cách tiến hành TN đồng thời ghi lại kết quả thực hiện các bài khảo sát của trẻ.

Bước 2: Tiến hành đo trước TN ở cả hai nhóm TN và ĐC tại cùng một thời điểm với nội dung như nhau.

Bước 3: Tiến hành TN dạy trẻ định hướng ĐDTG ở nhóm TN theo các biện pháp đã đề ra. Còn ở nhóm ĐC vẫn tiến hành trẻ định hướng ĐDTG theo cách thức thông thường.

Bước 4: Tiến hành đo sau TN ở cả hai nhóm TN và ĐC cũng tại cùng một thời điểm với nội dung như nhau. Sau khi đo xong, tiến hành phân tích và tổng hợp các số liệu thu được từ TN và xếp loại mức độ định hướng ĐDTG của trẻ theo các tiêu chí đã xây dựng.

Bước 5: Tiến hành kiểm tra tính khách quan của số liệu thu được bằng toán thống kê.

* Phương pháp xử lý số liệu thực nghiệm.

Về mặt định tính: Chúng tôi tiến hành phân tích, mô tả, nhận xét, đánh giá mức độ định hướng ĐDTG của trẻ trong điều kiện TN theo các tiêu chí đánh giá đã được xây dựng.

Về mặt định lượng: Chúng tôi thu thập kết quả TN bằng các công thức toán thống kê kết hợp sử dụng phần mềm tin học Excel như: Tính điểm tổng, giá trị trung bình cộng, độ lệch chuẩn, so sánh sự khác biệt giữa kết quả của nhóm TN và nhóm ĐC.

- *Điểm tổng* (Σ): Là tổng điểm trẻ đạt được khi thực hiện các bài tập trong mỗi nhóm bài tập.

Công thức tính tổng điểm (theo Excel):

$$=SUM(\text{number1};\text{number2};\dots)$$

- *Tính điểm trung bình cộng* (\bar{X}): Trung bình cộng là một tham số đặc trưng cho sự tập trung của số liệu trong mẫu đo.

Công thức tính trung bình (Excel):

=AVERAGE(number1;number2;...)

- *Tính độ lệch chuẩn (σ):* Độ lệch chuẩn phản ánh sự sai lệch hay độ dao động, phân tán của các số liệu xung quanh giá trị trung bình mẫu. Trong 2 nhóm TN và ĐC, nhóm nào có độ lệch chuẩn nhỏ hơn thì nhóm đó có kết quả cao hơn.

Công thức tính độ lệch chuẩn như sau (Excel):

=STDEV(number1;number2;...)

- *So sánh sự khác biệt giữa kết quả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng:* Chúng tôi sử dụng phép thử T – student để kiểm nghiệm hiệu quả của một số biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

Công thức tính:

$$T = (\bar{X}_1 - \bar{X}_2) \sqrt{\frac{n}{\delta_1^2 + \delta_2^2}}$$

Trong đó : \bar{X}_1 : Điểm trung bình của nhóm thực nghiệm

\bar{X}_2 : Điểm trung bình của nhóm đối chứng

δ_1 : Độ lệch chuẩn của nhóm thực nghiệm

δ_2 : Độ lệch chuẩn của nhóm đối chứng

n : Số trẻ của nhóm TN, nhóm ĐC

Để đánh giá hiệu quả của thực nghiệm tác động, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm và đối chứng; so sánh kết quả đạt được sau tác động của nhóm trẻ thực nghiệm với trước khi tác động. Nếu kết quả nhóm thực nghiệm sau tác động sự phạm tốt hơn so với trước tác động và so với nhóm đối chứng, chúng tôi tiến hành kiểm nghiệm bằng giá trị thống kê **T** để đảm bảo tính khách quan, khoa học.

Dùng bảng Student với $\alpha = 0,05$ để tìm T_α . Nếu $T > T_\alpha$ có thể kết luận: Việc áp dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG do chúng tôi đưa ra nhằm phát triển khả năng định hướng thời gian cho trẻ 5-6 tuổi là có hiệu quả. Còn nếu $T \leq T_\alpha$ thì sự khác nhau giữa hai nhóm không có ý nghĩa chứng tỏ việc áp dụng các biện pháp do chúng tôi đưa ra là không có hiệu quả.

4.2. Kết quả thực nghiệm

4.2.1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Trước khi tiến hành thực nghiệm tác động, chúng tôi sử dụng hệ thống bài tập đã xây dựng ở chương 2 để kiểm tra mức độ hình thành và phát triển sự định hướng ĐDTG của trẻ 5 - 6 tuổi ở cả hai nhóm TN và ĐC:

Nhóm bài tập 1: *Đánh giá khả năng định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ*

- Ngồi yên trên ghế trong 1 phút.
- Cắt các dải giấy trong 1 phút.
- Vẽ hoa văn theo mẫu trong 1 phút.
- Mang que từ bàn này sang bàn khác và cắm vào ống trong 1 phút.

Nhóm bài tập 2: *Đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG và phản ánh mối quan hệ này bằng lời nói của trẻ.*

- Vẽ quả táo
- Nhặt tất cả các lô tô quả trong rổ ra ngoài
- Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông,
- Nhặt tất cả các hình tròn trong rổ ra ngoài.

Nhóm bài tập 3: *Đánh giá khả năng ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động phù hợp TG qui định của trẻ.*

- Nhặt tất cả hoa đỏ ra ngoài rổ
- Nhặt tất cả hoa trắng và hoa vàng ra ngoài rổ.

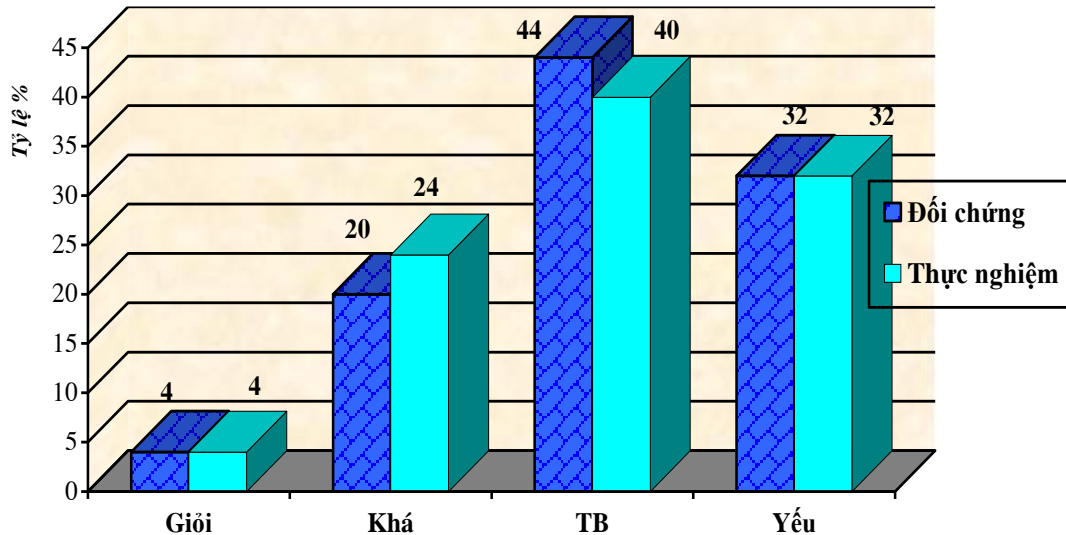
Kết quả khảo sát được thể hiện như sau:

Bảng 4.1. Khả năng định hướng ĐDTG của nhóm ĐC và nhóm TN trước TN

Nhóm trẻ	Xếp loại								(\bar{X})	(δ)
	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu			
	S	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đôi chứng	1	4	5	20	11	44	8	32	20,36	6,42

Thực nghiệm	1	4	6	24	10	40	8	32	19,32	6,77
-------------	---	---	---	----	----	----	---	----	-------	------

Biểu đồ 4.1. Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN trước TN (Tính theo %)



Theo số liệu ở bảng 4.1 và biểu đồ 4.1, mức độ định hướng ĐDTG của trẻ cả hai nhóm ĐC và TN là thấp và đều chủ yếu ở mức TB.

- Về việc xếp loại kết quả theo mức độ điểm của trẻ: Số lượng trẻ đạt loại “Giỏi” ở 2 nhóm chỉ có 4%; loại “Khá” nhóm ĐC chiếm 20%, nhóm TN chiếm 24%; loại “Trung bình” nhóm ĐC chiếm 44%, nhóm TN chiếm 40% và loại “Yếu” ở cả 2 nhóm chiếm đến 32%. Nhìn chung, sự chênh lệch là không đáng kể.

- Điểm trung bình chung (\bar{X}): nhóm ĐC có là 20,36 và nhóm TN là 19,32. Điểm trung bình của nhóm ĐC cao hơn nhóm TN 1,04 điểm. Do vậy, điểm số trung bình cộng của hai nhóm có thể coi là tương đương nhau đều xấp xỉ mức trung bình theo thang đánh giá mà chúng tôi xây dựng.

Ở nhóm bài tập 1, nhìn chung trẻ chưa đánh giá khách quan ĐDTG của 1 phút, TG trẻ ngồi yên trên ghế rất ít, phần lớn khoảng 40 giây; ngược lại hoạt động vẽ trẻ lại sử dụng mắt nhiều TG hơn do hứng thú hoạt động chi phối cảm giác về TG của trẻ.

Với nhóm bài tập 2, trẻ xác định tốt hơn mối quan hệ về tốc độ thực hiện nhiệm vụ của các bạn còn mối quan hệ về ĐDTG các bạn thực hiện nhiệm vụ lại chưa được trẻ nhận biết chính xác.

Kết quả thực hiện nhóm bài tập 3 càng hạn chế hơn, trẻ chưa ước lượng được TG chi phí cho việc thực hiện 2 nhiệm vụ, nhất là ở nhiệm vụ nhặt và xếp hoa đỏ. Đa số trẻ thực hiện khoảng dưới $\frac{1}{2}$ số TG quy định.

- *Độ lệch chuẩn* (δ) của nhóm TN và nhóm ĐC có sự khác biệt không đáng kể: $\delta_2 = 6,42$ và $\delta_1 = 6,77$. Tỷ lệ chênh lệch 0,35.

- *Giá trị kiểm định:*

Dùng bảng phân phối T-student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T_\alpha = 1,708$.

Trong khi đó, $T = 0,55$.

So T với T_α , ta thấy rằng: $T < T_\alpha$ nên khác biệt về điểm số ở nhóm TN và nhóm ĐC sau TTN là không có ý nghĩa hay nói cách khác là không có sự khác biệt, nhóm TN đã có kết quả khả năng định hướng ĐDTG cùng các mối quan hệ về TG, khả năng ước lượng TG để điều chỉnh tốc độ hoạt động tương tự như nhóm ĐC, trẻ chưa biết sử dụng hợp lý TG quy định cho việc thực hiện các nhiệm vụ hoạt động.

Như vậy, trình độ của hai nhóm là tương đương nhau, giữa các trẻ trong mỗi nhóm có sự chênh lệch điểm số khá cao. Nhóm TN điểm số của cháu Thúy Hằng, Việt Cường, Hoàng Hải cao trội hẳn so với các trẻ khác và cao tương đối đồng đều khi thực hiện các bài tập từ việc định hướng ĐDTG đến việc ước lượng ĐDTG để điều chỉnh hành động trong khi thực hiện nhiệm vụ. Trong khi đó các cháu Mai Linh, Xuân Lộc, Đức Thắng, Lam Ngọc, Quang Trường, Duy Mạnh, Mạnh Tuấn... lại có điểm số rất thấp. Mỗi nhóm chỉ có một vài trẻ đạt kết quả cao (nhóm TN có Thúy Hằng, Minh Thư; nhóm ĐC có Nguyễn Hạo, Hoàng Hải, Việt Cường), số trẻ có điểm thấp chiếm tỷ lệ nhiều hơn, mỗi nhóm có 8 cháu loại yếu.

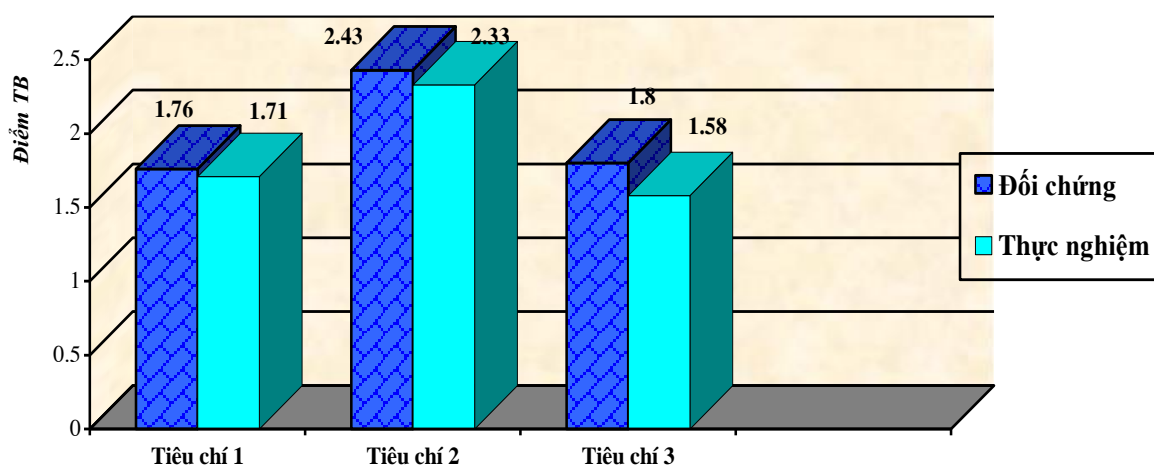
Có thể nói, khả năng định hướng ĐDTG của trẻ không đồng đều tạo nên sự chênh lệch lớn về điểm số.

Bên cạnh đó, để làm rõ hơn mức độ định hướng ĐDTG của trẻ ở cả 2 nhóm TN và ĐC chúng tôi tiến hành đánh giá và phân tích mức độ định hướng ĐDTG được thể hiện qua kết quả thực hiện từng bài tập trong mỗi tiêu chí và so sánh kết quả điểm trung bình của cả 3 tiêu chí.

Bảng 4.2. Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ trước TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (theo điểm TB)

<i>Tiêu chí</i> <i>Bài tập</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	
		\bar{X}	\bar{X}	\bar{X}	
Bài 1	ĐC	2,68	2,2	1,36	
	TN	1,6	2,12	1,08	
Bài 2	ĐC	0,96	2,8	2,24	
	TN	1,6	2,84	2,08	
Bài 3	ĐC	0,84	2,56		
	TN	1,12	2,52		
Bài 4	ĐC	2,56	2,16		
	TN	2,52	1,84		
\bar{X}	ĐC	1,76	2,43		1,8
	TN	1,71	2,33		1,58

Biểu đồ 4.2. Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ trước TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (Theo \bar{X})



Bảng 9 và biểu 3 cho thấy kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (theo giá trị trung bình) của nhóm ĐC và nhóm TN tương đương nhau, tỷ lệ chênh lệch không đáng kể.

Trẻ thực hiện các bài tập xác định chính xác ĐD của các khoảng TG ngắn (1 phút) và ước lượng ĐDTG, biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG qui định có kết quả tương đương chênh lệch từ 1,58 đến 1,8 điểm và đều ở mức trung bình theo thang đánh giá. Việc xác định được mối quan hệ về ĐD giữa những khoảng TG có kết quả cao hơn, cả hai nhóm đều đạt điểm trung bình chung ở mức khá theo thang đánh giá.

Kết quả trên thể hiện việc chọn mẫu của chúng tôi là khách quan. Đây là cơ sở để tạo nên tính khách quan và sự chính xác của các phép đo trong thực nghiệm

4.2.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Chúng tôi sử dụng hệ thống bài tập xây dựng để kiểm tra kết quả thực nghiệm như sau:

Nhóm bài tập 1: *Đánh giá khả năng định hướng ĐDTG đo bằng phút của trẻ*

- Nhắm mắt lắng nghe tiếng kim giây đồng hồ trong 1 phút.
- Đọc thơ trong 1 phút.
- Đứng co một chân trong 1 phút.
- Ghép hình con cá vàng trong 1 phút.

Nhóm bài tập 2: *Đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG và phản ánh mối quan hệ này bằng lời nói của trẻ.*

- Nhặt và xếp các hình tròn ra trước mặt trong 1 phút.
- Nhặt và xếp các hình vuông ra trước mặt trong 1 phút.
- Xếp xen kẽ các hình trong 1 phút
- Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông trong 1 phút.

Nhóm bài tập 3: *Đánh giá khả năng ước lượng ĐDTG và khả năng điều chỉnh tốc độ thực hiện hành động phù hợp TG qui định của trẻ.*

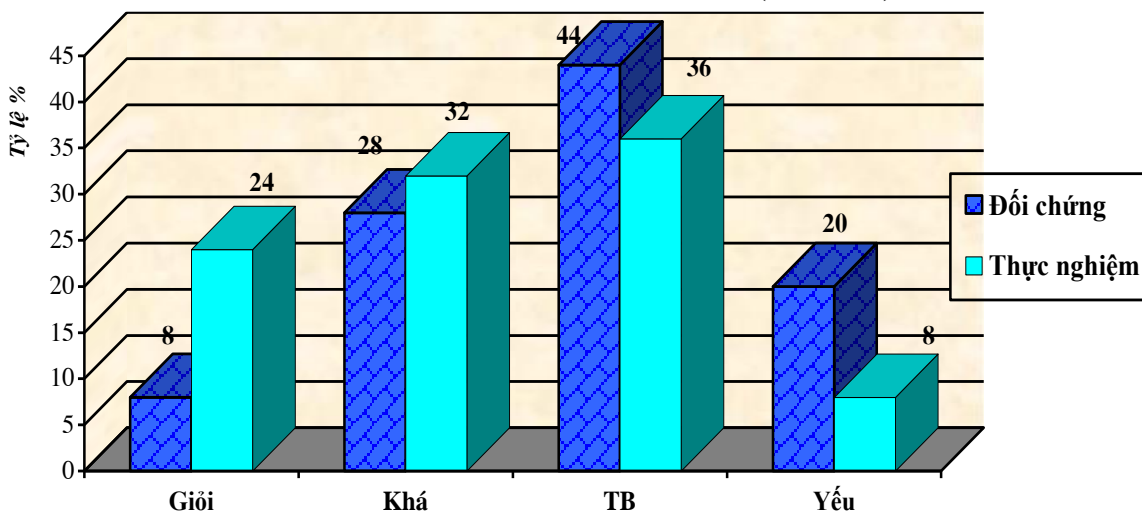
- Thi mặc áo.
- Tô màu một trong những bức tranh (Phụ lục 3).

Việc đánh giá sau thực nghiệm đã giúp chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 4.3. Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN sau TN

Nhóm trẻ	Xếp loại								(\bar{X})	(δ)
	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đối chứng	2	8	7	28	11	44	5	20	24,56	6,83
Thực nghiệm	6	24	8	32	9	36	2	8	28,72	6,23

Biểu đồ 4.3. Khả năng định hướng ĐDTG của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN sau TN (Theo %)



- Về việc xếp loại kết quả theo mức độ điểm của trẻ:

+ Loại giỏi: nhóm TN có 6/25 trẻ chiếm tỷ lệ 24% ; nhóm ĐC có 2 trẻ chiếm tỷ lệ là 8%. Tỷ lệ chênh lệch là 16%, nhóm TN đạt kết quả cao hơn. Trẻ nhận biết chính xác hơn về ĐDTG của 1 phút khi thực hiện các nhiệm vụ: nhắm mắt lắng nghe tiếng kim giây đồng hồ trong 1 phút , đọc thơ trong 1 phút, đứng co một chân trong 1 phút, ghép hình con cá vàng trong 1 phút vì đã được tham gia hoạt động khám phá cái đồng hồ cùng cấu tạo, vận động của nó.

Phần lớn trẻ nhóm TN thực hiện nhận xét chính xác mối quan hệ về tốc độ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của các bạn đang tham gia nhiệm vụ khảo sát, nhiều cháu đã biết nhận xét về mối quan hệ của ĐDTG: Bạn Như Ngọc xếp ô tô hết nhiều TG hơn, bạn Minh Thư làm hết ít TG nhất vì bạn xếp ô tô tải xong sớm nhất... Khi nhận xét TG thực hiện 4 bài tập đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG, một số trẻ đã biết nhận xét: bài tập 1 (Nhặt và xếp các hình tròn ra trước mặt trong 1 phút) thực hiện trong TG ít nhất, bài tập 2 (Nhặt và xếp các hình vuông ra trước mặt trong 1 phút) mất nhiều TG hơn vì có nhiều hình vuông hơn, bài tập 3 (Xếp xen kẽ các hình trong 1 phút) mất nhiều TG hơn nữa vì vừa nhiều hình vừa xếp xen kẽ các hình còn bài tập 4 (Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông trong 1 phút) làm mất nhiều TG nhất vì phải biết lựa chọn hình xếp thành các bộ phận của cái ô tô...

Việc ước lượng TG cho mỗi hoạt động (Thi mặc áo hoặc tô màu tranh) cũng vậy, đa số trẻ biết với TG là 1 phút chỉ có thể thực hiện tốt những nhiệm vụ đơn giản như mặc áo phông, đi giày không dây, đi dép quai hậu dính, tô màu tranh có ít họa tiết như tranh con hải cẩu, tranh hai con gà con, tranh mẹ con vịt... Trẻ biết những nhiệm vụ như: mặc áo cài cúc, áo kéo khóa; đi dép quai hậu cài móc, giày buộc dây; tô màu tranh còn rùa, con chó đội mũ, con voi ... sẽ mất nhiều TG hơn nên không lựa chọn những nhiệm vụ này.

+ Loại khá: nhóm TN có 8/25 trẻ chiếm tỷ lệ 32% ; nhóm ĐC có 7 trẻ chiếm tỷ lệ là 28%. Tỷ lệ chênh lệch là 4%, nhóm TN đạt kết quả cao hơn.

Trẻ mất nhiều TG cho việc phân vân, lựa chọn nhiệm vụ trong khoảng TG quy định, nhất là trong nhóm bài tập 3 (Đánh giá khả năng ước lượng ĐDTG để bắt đầu và kết thúc hành động phù hợp với TG được qui định.)

+ Loại trung bình: nhóm TN có 9/25 trẻ chiếm tỷ lệ 36% ; nhóm ĐC có 11 trẻ chiếm tỷ lệ là 44%. Tỷ lệ chênh lệch là 8%, nhóm ĐC có nhiều trẻ xếp loại TB hơn nhóm TN. Nhiều trẻ có sự lựa chọn không hợp lý, chọn những nhiệm vụ mà việc thực hiện phải cần nhiều TG hơn số TG quy định là 1 phút; một số trẻ chưa quan tâm đến yếu tố TG mà bị chi phối bởi cảm xúc, ví dụ: cháu Đức Thắng chọn tô màu tranh chuột Jerry vì cháu thích xem phim Tom và Jerry, cháu tô tranh này có nhiều chi tiết và các mảng màu khác nhau nên mất nhiều TG hơn; cháu Quang Trường chọn đi giày buộc dây với lí do "thế mới giống cầu thủ đá bóng"...

+ Loại yếu: nhóm TN có 2/25 trẻ chiếm tỷ lệ 8% ; nhóm ĐC có 5 trẻ chiếm tỷ lệ là 20%. Tỷ lệ chênh lệch là 12%, nhóm ĐC có nhiều trẻ xếp loại yếu hơn nhóm TN. Mặc dù điểm số trong từng bài tập có sự tăng lên đáng kể song nhìn chung khả năng định hướng ĐDTG, việc xác định các mối quan hệ về ĐDTG cũng như khả năng ước lượng TG và điều chỉnh tốc độ hoạt động của trẻ chưa tốt, trẻ còn rất lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ hoặc nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của các bạn; dễ bối rối, luống cuống khi gần hết TG mà chưa thực hiện xong nhiệm vụ, do vậy đôi khi thực hiện xong yêu cầu được giao nhưng chất lượng công việc lại chưa cao: xếp hình lộn xộn, chưa tô xong màu, chưa cài hết cúc hoặc cài lệch... Trẻ cần được luyện tập nhiều hơn để có thể sử dụng TG một cách hợp lý vì đây là thời điểm quan trọng, trẻ sắp học xong bậc học MN và chỉ còn hơn 3 tháng nữa sẽ vào học lớp 1.

Như vậy, loại giỏi và loại yếu của nhóm TN và nhóm ĐC có tỷ lệ chênh lệch cao hơn, trong đó loại giỏi tập trung nhiều hơn trong nhóm TN, loại yếu tập trung nhiều hơn trong nhóm ĐC. Loại khá ở nhóm TN cao hơn nhóm ĐC. Loại trung bình ở nhóm TN giảm rõ rệt. Những số liệu trên cho thấy sau TG

thực nghiệm, khả năng định hướng ĐDTG của trẻ nhóm TN cao hơn so với nhóm ĐC.

Quan sát quá trình tổ chức các hoạt động dạy trẻ định hướng ĐDTG, chúng tôi nhận thấy các cháu trong nhóm TN tích cực, chủ động tham gia các hoạt động nhận thức, biết vận dụng các biểu tượng về ĐDTG vào việc thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc nhiệm vụ chơi, qua đó khả năng định hướng ĐDTG của trẻ tiến bộ rõ rệt. Điều đó thể hiện những biện pháp chúng tôi xây dựng và tổ chức được trẻ đón nhận và có tác động tốt đến trẻ.

- *Theo giá trị trung bình*: Quá trình thực nghiệm tác động đã giúp cho trẻ phát triển khả năng định hướng ĐDTG tốt hơn. Điểm trung bình của nhóm TN là 28,72 tương ứng với mức khá trong thang đánh giá; nhóm ĐC là 24,56 thuộc mức trung bình song cũng gần đạt mức khá theo thang đánh giá mà chúng tôi xây dựng. Giá trị trung bình của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC 4,16 điểm, số điểm tuy nhỏ song phần nào thể hiện được hiệu quả tác động của các biện pháp mà chúng tôi sử dụng trong thực nghiệm.

- *Theo độ lệch chuẩn*: Độ lệch chuẩn $\delta_1 = 6,23$; $\delta_2 = 6,83$ điểm. Điều này cho thấy độ phân tán kết quả điểm số ở nhóm ĐC cao hơn nhóm TN.

Như vậy, sau TN tác động, điểm số của trẻ nhóm TN đồng đều hơn so với nhóm ĐC. Hay nói cách khác mức độ định hướng ĐDTG của trẻ ở nhóm TN sau TN là tương đối đồng đều, trẻ đạt mức độ giỏi, khá và TB cao, chỉ có 2 trẻ ở mức độ yếu. Điều đó cũng có nghĩa là những biện pháp đề ra đã tác động phù hợp với trẻ.

- Để đánh giá hiệu quả của thực nghiệm tác động, chúng tôi tiến hành *so sánh kết quả đạt được sau tác động của nhóm TN và nhóm ĐC*.

Kết quả nhóm TN sau tác động sự phạm tốt hơn so với trước tác động và so với nhóm đối chứng, chúng tôi tiến hành kiểm nghiệm bằng giá trị thống kê T để đảm bảo tính khách quan, khoa học.

Bảng 4.4. Kiểm định hiệu quả TN ở nhóm TN và nhóm ĐC sau TN

<i>Nhóm</i> \ <i>Chỉ số</i>	\bar{X}	δ	<i>T</i> (<i>n=25</i>)	<i>T_α</i> (<i>α= 0,05</i>)
Đối chứng	24,56	6,83	2,259	1,708
Thực nghiệm	28,72	6,23		

Dùng bảng phân phối T-student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có:

$$T_{\alpha} = 1,708 < T = 2,259$$

So T với T_{α} , ta thấy rằng: $T > T_{\alpha}$ và lớn hơn 0,551 nên khác biệt về điểm số ở nhóm TN và nhóm ĐC sau TN là có ý nghĩa (với độ tin cậy 95%) hay nói cách khác là có sự khác biệt, nhóm TN đã có kết quả khả năng định hướng ĐDTG cùng các mối quan hệ về TG, khả năng ước lượng TG để điều chỉnh tốc độ hoạt động tốt hơn, trẻ bước đầu biết sử dụng hợp lý TG quy định cho việc thực hiện các nhiệm vụ hoạt động.

Như vậy, nếu được tác động bởi các biện pháp mà đề tài đã đề xuất có kết quả cao hơn so với nhóm ĐC. Điều này chứng tỏ rằng những tác động của việc sử dụng các biện pháp chúng tôi đề xuất đã đạt được những kết quả nhất định, việc áp dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG do chúng tôi đưa ra nhằm phát triển khả năng ĐHTG cho trẻ 5-6 tuổi là có hiệu quả.

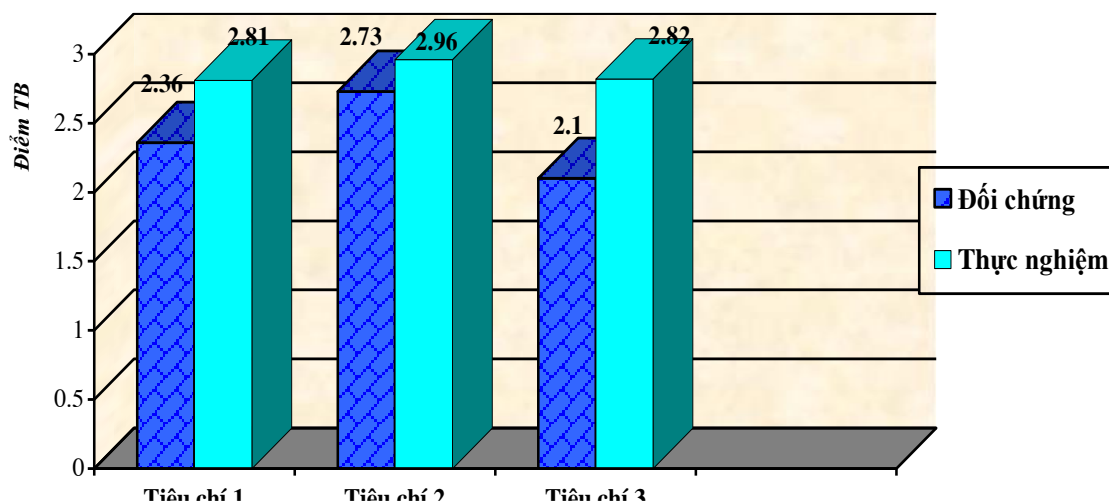
- Để làm rõ hơn sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG của trẻ ở cả 2 nhóm TN và ĐC, chúng tôi tiến hành đánh giá và phân tích sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG được thể hiện qua kết quả thực hiện từng bài tập trong 3 tiêu chí. Kết quả thu được như sau:

Bảng 4.5. Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sau TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá

<i>Tiêu chí</i> <i>Bài tập</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
		\bar{X}	\bar{X}	\bar{X}
Bài 1	ĐC	2,68	2,64	1,8
	TN	2,8	2,84	2,68
Bài 2	ĐC	2	2,96	2,4
	TN	2,84	3,12	2,96
Bài 3	ĐC	1,92	2,76	
	TN	2,68	3,04	

Bài 4	ĐC	2,84	2,56	
	TN	2,92	2,84	
\bar{X}	ĐC	2,36	2,73	2,1
	TN	2,81	2,96	2,82

Biểu đồ 4.4. Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sau TN qua kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (Theo \bar{X})



Theo số liệu của bảng 4.5, kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá (theo \bar{X}) của nhóm ĐC và nhóm TN có sự chênh lệch đáng kể: nhóm TN cao hơn nhóm ĐC.

Trẻ thực hiện các bài tập xác định chính xác ĐD của các khoảng TG ngắn (1 phút) và ước lượng ĐDTG của nhóm ĐC là 2,38 điểm, thấp hơn nhóm TN 0,43 điểm.

Việc xác định được mối quan hệ về độ dài giữa những khoảng TG có kết quả cao hơn, nhóm TN cao hơn nhóm ĐC 0,24 điểm.

Việc điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG qui định, nhóm ĐC có kết quả tương đương chênh lệch thấp hơn nhóm TN 0,44 điểm.

Mặc dù mức độ chênh lệch điểm chưa nhiều do chưa có nhiều TG cho việc tác động nhưng sự tiến bộ của nhóm TN cũng cho thấy kết quả khả quan khi dạy trẻ định hướng ĐDTG một cách có chủ định. Khi thực hiện lập kế hoạch GD trẻ và nghiêm túc thực hiện kế hoạch, đánh giá việc tổ chức GD trẻ

thì khả năng định hướng ĐDTG của trẻ có sự tiến bộ rõ rệt.

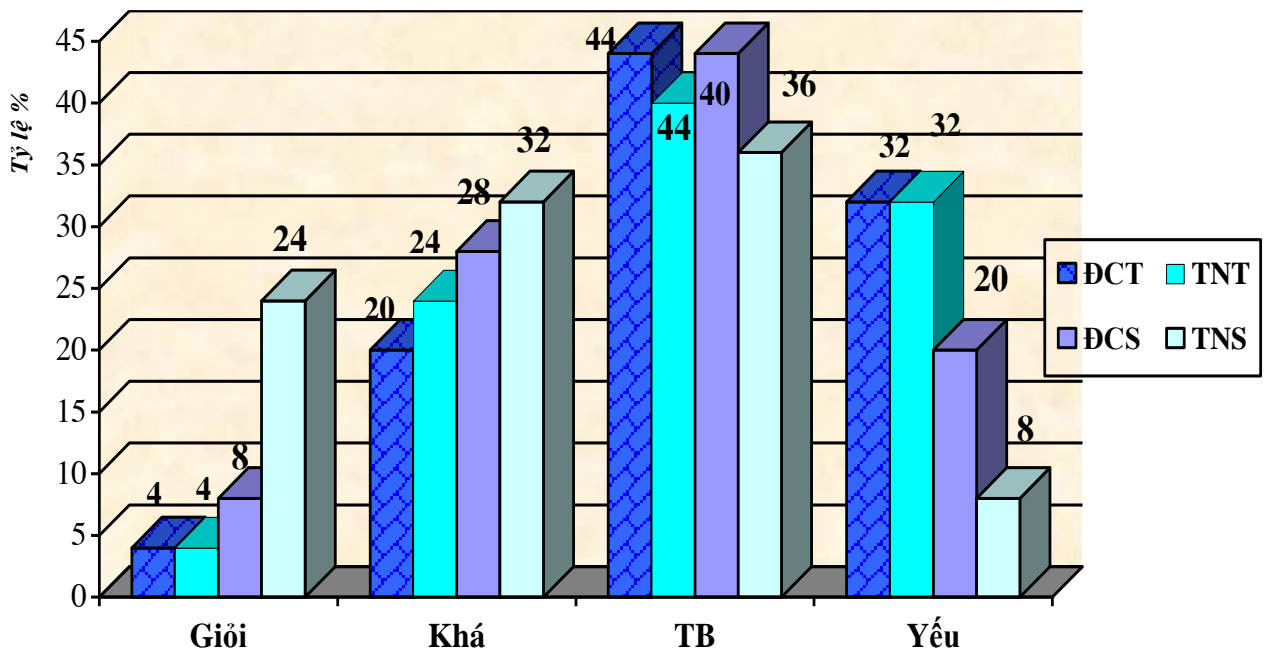
Trong quá trình thực nghiệm, GV đã kết hợp sử dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG theo sự hướng dẫn của người nghiên cứu giúp trẻ biết chú ý đến các BTTG, quan tâm hơn đến việc sử dụng TG khi thực hiện các hoạt động trong sinh hoạt cũng như học tập. Do đó, kết quả thực nghiệm kiểm tra đã cao hơn so với thực nghiệm khảo sát ban đầu.

4.2.3. So sánh khả năng định hướng ĐDTG của trẻ trước và sau TN

Bảng 4.6. Xếp loại khả năng định hướng ĐDTG của trẻ trước và sau TN

Nhóm trẻ		Xếp loại								\bar{X}	δ
		Giỏi		Khá		TB		Yếu			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
ĐC	T_{TN}	1	4	5	20	11	44	8	32	20,36	6,42
	S_{TN}	2	8	7	28	11	44	5	20	24,56	6,83
TN	T_{TN}	1	4	6	24	10	40	8	32	19,32	6,77
	S_{TN}	6	24	8	32	9	36	2	8	28,72	6,23

Biểu 4.5. Xếp loại khả năng định hướng ĐDTG của trẻ (theo %)



Bảng 4.6 và biểu 4.5 cho thấy: Sau khi tiến hành TN, mức độ định hướng ĐDTG của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự tiến bộ hơn so với trước, nhưng nhóm TN đã tiến bộ hơn:

- Loại giỏi của nhóm ĐC và nhóm TN trước TN đều bằng nhau là 4%; loại yếu của 2 nhóm này trước TN cũng bằng nhau là 32%. Sau TN, nhóm ĐC tăng là 8% giỏi và chỉ còn 20% yếu; nhóm TN tăng là 24% giỏi và chỉ còn 8% yếu.

- Loại khá: nhóm ĐC trước TN là 20% còn nhóm TN là 24%; sau TN thì nhóm ĐC tăng là 28% còn nhóm TN tăng là 32%.

- Loại TB: nhóm ĐC có kết quả giữ nguyên là 44% nhưng điểm thành phần của từng bài tập trong các tiêu chí của trẻ có tăng lên rõ rệt, số trẻ đạt mức điểm cận trên của mỗi thang điểm tăng nhiều hơn; còn nhóm TN sau TN giảm 4% trẻ TB so với trước TN.

Sau khi tiến hành sử dụng các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG thì khả năng ĐHTG của trẻ nhóm TN sau TN cao hơn hẳn so với trước TN và cao hơn so với nhóm ĐC sau TN.

Như vậy, qua TN, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề sau:

- Khả năng ĐHTG của trẻ nhóm TN sau TN tăng cao và tương đối ổn định. Điều này chứng tỏ rằng việc vận dụng các biện pháp dạy trẻ ở trường MN đã góp phần phát triển khả năng định hướng ĐDTG của trẻ, nâng cao hiệu quả quá trình dạy trẻ ĐHTG.

- Tỷ lệ tăng chưa nhiều lắm chủ yếu do TG nghiên cứu, làm thực nghiệm còn ít, nếu việc tổ chức hoạt động dạy trẻ định hướng ĐDTG được thực hiện thường xuyên qua các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học chắc chắn hiệu quả phát triển khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ sẽ được nâng cao.

Kết luận chương 4

Các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG đã được tiến hành thực nghiệm một cách nghiêm túc. Kết quả thực nghiệm cho thấy rằng:

- Mức độ định hướng ĐDTG của trẻ sau TN có sự tiến bộ đáng kể so với trước TN và so với nhóm ĐC. Sự tiến bộ này của trẻ được thể hiện qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐHTG của trẻ và qua mức độ phát triển nhận thức về TG và các mối quan hệ về TG của trẻ sau TN.

- Khả năng ước lượng ĐDTG và khả năng điều khiển tốc độ hành động phù hợp với TG qui định của trẻ chưa cao, do trẻ chưa được thường xuyên rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG nói chung và khả năng ước lượng, điều chỉnh nói riêng; TG thực nghiệm chưa nhiều nên ở nội dung này trẻ chưa có sự tiến bộ như mong muốn.

Nhìn chung, quan sát quá trình TN và kết quả TN chúng tôi nhận thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa sự phát triển khả năng định hướng ĐDTG với sự phát triển nhận thức về ĐDTG của trẻ. Việc thực nghiệm cho thấy, được củng cố, chính xác hóa các BT về ĐDTG và rèn luyện khả năng định hướng ĐDTG một cách hệ thống bằng những biện pháp GD phù hợp có thể nâng cao khả năng ĐHTG cho trẻ.

Tiến hành thực nghiệm sư phạm, chúng tôi đã chứng minh được những biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG chúng tôi xây dựng phù

hợp với khả năng nhận thức của trẻ, phát triển được khả năng ĐHTG cho trẻ MG 5-6 tuổi do đã thu được kết quả thực nghiệm ở nhóm TN cao hơn kết quả khảo sát và kết quả thực nghiệm ở nhóm ĐC.

Như vậy, đề tài đã giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu, giả thuyết khoa học chúng tôi đề ra là hợp lý.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Khả năng ĐHTG có một vai trò quan trọng trong đời sống của con người nói chung và đối với trẻ em nói riêng. Khả năng ĐHTG có tác động trực tiếp đến khả năng học tập của trẻ, bởi các nhiệm vụ học tập ở trường phổ thông đều gắn với TG. Vì vậy, cần quan tâm phát triển khả năng này cho trẻ 5-6 tuổi để chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

- Trẻ MG 5-6 tuổi có thể ĐHTG nhờ tác động GD theo cơ chế thành lập phản xạ có điều kiện về TG cũng như hình thành và rèn luyện các quá trình tâm lý có liên quan đến việc nhận thức TG của trẻ.

- Thực tế, khả năng định hướng ĐDTG của trẻ chưa cao do trẻ chưa được quan tâm GD nhận biết về TG cũng như thực hành các nội dung định hướng ĐDTG. Trường MN cũng chưa chú ý thực hiện nội dung GD này. Các GVMN chưa nắm được các biện pháp phù hợp để dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG.

- Qua nghiên cứu lý luận và thực trạng của đề tài, chúng tôi đã xây dựng 3 nhóm với 10 biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ MG 5-6 tuổi từ nhóm các biện pháp hình thành biểu tượng ĐDTG, nhóm các biện pháp luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định đến nhóm biện pháp luyện tập khả năng điều chỉnh hoạt động trong khoảng TG quy định để dạy trẻ ĐHTG theo

chương trình GDMN hiện nay.

- Kết quả thực nghiệm các biện pháp dạy trẻ MG 5-6 tuổi định hướng ĐDTG đã cho thấy mức độ nhận thức cũng như khả năng định hướng ĐDTG của trẻ được nâng lên đáng kể, đạt được những hiệu quả nhất định so với trước khi tiến hành thực nghiệm. Qua đó có thể khẳng định tính khả thi, tính hiệu quả của những biện pháp GD trẻ MG 5-6 tuổi chúng tôi xây dựng.

Những kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với giả thuyết của đề tài, giải quyết được những nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

2. Kiến nghị

2.1. Với giáo viên mầm non

- GVMN cần chú ý trang bị thêm kiến thức về ĐHTG nói chung và việc dạy trẻ định hướng ĐDTG nói riêng để có thể GD trẻ một cách phù hợp, chính xác và hiệu quả.

- GVMN cần nắm được các biện pháp dạy trẻ định hướng ĐDTG và chú trọng nhiều hơn đến việc sử dụng các biện pháp đó theo hệ thống: hình thành các BT về ĐD khoảng TG ngắn tính bằng phút, củng cố và chính xác hóa các BT đó, cho trẻ luyện tập khả năng thực hiện nhiệm vụ trong khoảng TG quy định sau đó nâng cao khả năng định hướng ĐDTG cho trẻ qua việc luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG và luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG quy định.

- GV cần tận dụng triệt để những cơ hội, thời điểm thuận lợi để tích hợp, lồng ghép việc dạy trẻ định hướng ĐDTG trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

2.2. Với trường mầm non

- Quan tâm chỉ đạo việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung dạy trẻ ĐHTG trong chương trình GD trẻ.

- Trang bị thêm một số thiết bị tại các lớp học như một số loại đồng hồ: ngoài đồng hồ số thông thường cần có đồng hồ cát, đồng hồ nước, đồng hồ

bám giờ... để trẻ được tiếp cận và luyện tập thường xuyên khả năng ĐHTG tại trường MN.

- Có thể xây dựng một tháp đồng hồ theo mô hình tháp đồng hồ Big Ben trong sân trường để tạo ấn tượng, gợi sự quan tâm, chú ý của trẻ đến cái đồng hồ với một số đặc điểm và chức năng của nó, qua đó khơi gợi ở trẻ vấn đề TG và cách sử dụng hợp lý TG ngay từ những buổi đầu đến trường MN. Cách GD này nhẹ nhàng, tự nhiên và dễ đạt hiệu quả với trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (1997), *Giáo dục học mầm non*, tập 3, NXB ĐHQG Hà Nội
2. Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên, *Giáo trình Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học sư phạm.
3. Bộ giáo dục và Đào tạo (2002), *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ MG 5-6 tuổi*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN dành cho trẻ MG lớn (5-6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010
7. Dapôrôgiét.A.V (1977), *Tâm lý học*, tập 1, 2, Người dịch Phạm Minh Hạc, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Dapôrôgiét. A.V (1987), *Những cơ sở giáo dục học mẫu giáo*, tập 1, 2, Người dịch Nguyễn Ánh Tuyết, Trường ĐHSP Hà Nội.

9. Dự án Việt Bỉ, *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng* - Tài liệu tập huấn Nâng cao chất lượng giáo dục 14 tỉnh miền núi phía Bắc.
10. Nguyễn Thị Hòa, (2009), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học sư phạm.
11. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình Giáo dục tích hợp*, NXB Đại học sư phạm.
12. Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan (2003), *Giải phẫu sinh lí người*, NXB ĐHSP Hà Nội
13. Lêusina A.M (1974), *Phương pháp cho trẻ mẫu giáo làm quen với Toán*, Nguyễn Thị Tuyết Nga dịch, Đinh Thị Nhung hiệu đính, tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương.
14. Trương Thị Thanh Lịch (2012), *Xây dựng một số trò chơi tâm vận động nhằm phát triển khả năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*, Luận văn Thạc sĩ
15. Đỗ Thị Minh Liên (2002), *Phương pháp hình thành biểu tượng thời gian cho trẻ mẫu giáo lớn*, Luận án tiến sĩ giáo dục học
16. Đỗ Thị Minh Liên (2006), *Giáo trình Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.
17. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian*, NXB ĐHSP.
18. Đỗ Thị Minh Liên (2011), *Giáo trình Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư Phạm.
19. Liublinxkaia A.A, *Tâm lý học trẻ em*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
20. Trần Thị Loan (1995), *Giải phẫu sinh lí trẻ em*, xưởng in ĐHSP Hà Nội.
21. Lê Quang Long (1997), *Hỏi đáp giải phẫu sinh lý người*, NXB Giáo dục
22. Đinh Thị Nhung, *Bài giảng Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo*

23. Đinh Thị Nhung (2010), *Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ MG*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
24. Hoàng Phê (chủ biên), (2009), *Từ điển Tiếng Việt 2009*, NXB Đà Nẵng, Hà nội.
25. Hoàng Thị Phương (2009), *Giáo trình Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
26. Đinh Kim Thoa (2008), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
27. Đinh Thị Thu (2010), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng kích thước cho trẻ 4-5 tuổi theo hướng tích hợp*, Luận văn Thạc sĩ.
28. Vũ Bội Tuyền (2007), *Tích tắc...tích tắc*, Biên dịch, NXB Phụ nữ.
29. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2001), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, NXB ĐHSP Hà Nội
30. Nguyễn Ánh Tuyết, (2004), *Tâm lý học trẻ em – Giáo trình đào tạo giáo viên TCSP mầm non hệ 12+2*, NXB Giáo dục
31. Nguyễn Ánh Tuyết (2004), *Giáo dục mầm non những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
32. Nguyễn Ánh Tuyết, Lê Thị Kim Anh, Đinh Văn Vang (2001), *Phương pháp nghiên cứu trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
33. Nguyễn Ánh Tuyết (2009), Nguyễn Thị Như Mai, *Sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi MN*, NXB Giáo dục Việt Nam.
34. Đinh Thị Tứ, Phan Trọng Ngọ, *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi MN (tập 1)*, NXB Giáo dục.
35. Lê Thanh Vân (2002), *Giáo trình Giải phẫu sinh lí trẻ em*, NXB ĐHQG Hà Nội.
36. Viện chiến lược và Chương trình Giáo dục, Trung tâm nghiên cứu chiến lược và phát triển chương trình GDMN (2005), *Đổi mới hình thức tổ*

chức các hoạt động giáo dục trẻ MG theo hướng tích hợp chủ đề, NXB GD, Hà Nội.

37. Tân Việt, *Từ điển Tiếng Việt*

38. L.X.Vurgótski (1997), *Tuyển tập tâm lí học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

39. Webside Wiktionary tiếng Việt

40. <http://www.google.com.vn>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1:

PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non đang dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi)

Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian, xin chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu “X” vào ô trả lời.

1. Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian diễn ra các hành động, sự kiện xung quanh trẻ.

- Rất cần thiết
 Cần thiết
 Không cần thiết

Lí do:

2. Chị hãy cho biết mức độ dạy trẻ 5-6 tuổi định hướng thời gian trong những nội dung sau:

TT	Mức độ Nội dung	Thườn g xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Dạy trẻ định hướng các buổi trong ngày			
2	Dạy trẻ định hướng các ngày trong tuần lễ			
3	Dạy trẻ định hướng các tháng trong năm			
4	Dạy trẻ định hướng các mùa trong năm			
5	Dạy trẻ định hướng độ dài thời gian phút			
6	Dạy trẻ định hướng khoảng thời gian giờ			

3. Theo chị, cần dạy trẻ những nội dung nào dưới đây nhằm định hướng độ dài thời gian?

- Dạy trẻ chú ý tới độ dài thời gian diễn ra các hành động, sự kiện.
 Dạy trẻ đo lường độ dài thời gian tính bằng phút
 Dạy trẻ định hướng được thời lượng diễn ra các sự kiện và phản ánh nó bằng lời nói: 1 phút, 3 phút, 5 phút...
 Dạy trẻ xác định mối quan hệ về độ dài giữa những khoảng thời gian và phản ánh nó bằng lời nói: nhiều thời gian hơn- ít thời gian hơn, mất thời gian bằng nhau, nhiều thời gian nhất – ít thời gian hơn – ít thời gian nhất khi nhận xét thời gian diễn ra các sự kiện, hiện tượng, hành động
 Dạy trẻ xác định tốc độ theo thời gian diễn ra hành động và phản ánh bằng lời nói: nhanh hơn - chậm hơn; nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất
 Dạy trẻ biết ước lượng độ dài thời gian để bắt đầu và kết thúc hành động phù hợp tương ứng với khoảng thời gian nhất định
 Dạy trẻ biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng thời gian

Giáo dục trẻ bước đầu biết sử dụng tiết kiệm và hợp lý thời gian có được
Nội dung khác:.....
.....

4. Việc dạy trẻ mẫu giáo định hướng độ dài thời gian theo chương trình mà chị đang thực hiện ở trường mầm non có thuận lợi không? Vì sao?

- Rất thuận lợi
- Thuận lợi
- Không thuận lợi

Lí do:
.....
.....

5. Chị thường gặp khó khăn gì khi dạy trẻ định hướng độ dài thời gian?

- Nội dung dạy trẻ định hướng thời gian có trong chương trình GDMN chưa cụ thể, rõ ràng.
- Chưa nắm được phương pháp dạy trẻ định hướng độ dài thời gian.
- Khả năng nhận thức độ dài thời gian của trẻ còn yếu.
- Thiếu phương tiện để dạy trẻ định hướng độ dài thời gian.

Các nguyên nhân khác
.....
.....
.....
.....

6. Việc dạy trẻ định hướng độ dài thời gian thường được chị thực hiện trong những hoạt động nào của trẻ?

- Hoạt động học (Giờ học hình thành biểu tượng về độ dài thời gian)
- Tích hợp vào các hoạt động học khác (Thể dục, MTXQ, Tạo hình...)
- Hoạt động ngoài trời
- Hoạt động vui chơi
- Hoạt động lao động
- Tham gia lễ hội
- Sinh hoạt hàng ngày

7. Theo chị, những hoạt động nào có nhiều lợi thế để tổ chức dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian? Vì sao?

Hoạt động:
.....
.....
.....
.....

Lí do:

.....

8. Chị đã sử dụng những biện pháp nào để dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng thời gian? Mức độ sử dụng biện pháp đó?

<i>TT</i>	<i>Mức độ Biện pháp</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Chưa bao giờ</i>
1	Tổ chức cho trẻ quan sát sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong thời gian ngắn			
2	Trải nghiệm độ dài khoảng thời gian ngắn			
3	Kết hợp giữa trải nghiệm trực quan độ dài thời gian với sự giúp đỡ của dụng cụ đo thời gian			
4	Tổ chức cho trẻ hoạt động trong những khoảng thời gian nhất định như: 1, 3, 5...phút.			
5	Sử dụng tác phẩm văn học giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian			
6	Sử dụng trò chơi học tập giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian			
7	Sử dụng công nghệ thông tin giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi định hướng độ dài thời gian			
8	Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động			
9	Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng thời gian			
10	Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng thời gian			

Các biện pháp khác.....

.....**Chị vui lòng cho biết một số thông tin:**

Họ và tên:.....

Nơi công tác :.....

Bậc đào tạo: Cao học; Đại học; Cao đẳng; Trung cấp

Thâm niên công tác:

Thâm niên dạy trẻ MG 5-6 tuổi:

Xin trân trọng cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2:

BÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG, TRƯỚC THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Nhóm bài tập 1: *Đánh giá khả năng định hướng ĐDTG đo bằng phút*

* Đàm thoại với từng trẻ và ghi chép các câu trả lời của trẻ để đánh giá nhận thức của trẻ về *phút*

- Con hiểu thế nào là phút?

- Con có thể làm được những gì trong thời gian 1 phút?

* Giao nhiệm vụ cho mỗi trẻ lần lượt thực hiện từng nhiệm vụ được giao trong thời gian 1 phút và sẽ ngừng lại khi cho rằng đã hết 1 phút.

a) Ngồi yên trên ghế trong 1 phút.

b) Cắt các dải giấy trong 1 phút.

c) Vẽ hoa văn theo mẫu trong 1 phút.

d) Mang que từ bàn này sang bàn khác và cắm vào ống trong 1 phút.

(Giáo viên theo dõi thời gian trẻ thực hiện hoạt động nhưng không để trẻ biết và đo thời gian trẻ thực hiện nhiệm vụ bằng đồng hồ bấm giờ. Đánh giá độ dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của từng trẻ theo hướng tăng hay giảm so với 1 phút qui định để biết trẻ xác định độ dài của 1 phút có đúng không và sự đánh giá độ dài TG của trẻ chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào)

Nhóm bài tập 2: *Đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về độ dài thời gian diễn ra sự kiện của trẻ*

Lần 1: Cho 2 trẻ cùng bắt đầu thực hiện một nhiệm vụ. Các trẻ trong nhóm quan sát việc thực hiện từng nhiệm vụ của 2 bạn. Sau khi kết thúc từng công việc, cho từng trẻ nhận xét mối quan hệ về thời gian thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn (*nhiều TG hơn – ít TG hơn, mất TG bằng nhau*) và tốc độ thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn (*nhanh hơn – chậm hơn, bằng nhau*)

- Vẽ quả táo

- Nhặt tất cả các lô tô quả trong rổ ra ngoài

Lần 2: Cho 3 trẻ cùng bắt đầu thực hiện một nhiệm vụ. Các trẻ trong nhóm quan sát và nhận xét mối quan hệ thời gian thực hiện từng nhiệm vụ được giao của 3 bạn (*mất ít thời gian nhất-nhiều thời gian hơn-nhiều thời gian*)

nhất...) và so sánh tốc độ hoàn thành nhiệm vụ của 3 bạn (*nhANH NHẤT-chẬM HƠN-chẬM NHẤT...*)

- Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông,
- Nhặt tất cả các hình tròn trong rổ ra ngoài.

Bài tập 3: *Đánh giá khả năng ước lượng độ dài thời gian và khả năng điều khiển tốc độ hành động phù hợp với TG qui định của trẻ*

Cho mỗi trẻ 1 rổ trong có 5 bông hoa đỏ, 5 hoa vàng, 5 hoa trắng.

Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ:

- Nhặt tất cả hoa đỏ ra ngoài rổ
- Nhặt tất cả hoa trắng và hoa vàng ra ngoài rổ.

Quan sát tốc độ nhặt hoa của mỗi trẻ qua 2 lần trẻ thực hiện nhiệm vụ được giao **trong 1 phút** (So sánh *tốc độ* thực hiện 2 nhiệm vụ. Nếu trẻ nhanh tay hơn khi thực hiện nhiệm vụ lần 2, chứng tỏ trẻ đã bước đầu chú ý tới *thời lượng* để thực hiện nhiệm vụ và biết *điều chỉnh tốc độ* hoạt động để phù hợp với TG cho phép)

PHỤ LỤC 3:

BÀI KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM MỨC ĐỘ ĐỊNH HƯỚNG ĐỘ DÀI THỜI GIAN CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Nhóm bài tập 1: *Đánh giá khả năng định hướng ĐDTG đo bằng phút*

Giao nhiệm vụ cho mỗi trẻ lần lượt thực hiện từng nhiệm vụ được giao trong thời gian 1 phút và sẽ ngừng lại khi cho rằng đã hết 1 phút.

- Nhắm mắt lắng nghe tiếng kim giây đồng hồ trong 1 phút.
- Đọc thơ trong 1 phút.
- Đứng co một chân trong 1 phút.
- Ghép hình con cá vàng trong 1 phút.

(Giáo viên theo dõi thời gian trẻ thực hiện hoạt động nhưng không để trẻ biết và đo thời gian trẻ thực hiện nhiệm vụ bằng đồng hồ bấm giờ. Đánh giá độ dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của từng trẻ theo hướng tăng hay giảm so với 1 phút qui định để biết trẻ xác định độ dài của 1 phút có đúng không và sự đánh giá độ dài TG của trẻ chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào)

Nhóm bài tập 2: *Đánh giá khả năng định hướng mối quan hệ về ĐDTG*

Cho trẻ chơi trò chơi trong thời gian quy định, cho trẻ và lớp nhận xét

Lần 1 cho 2 trẻ chơi để lớp nhận xét, so sánh thời gian hoàn thành nhiệm vụ của 2 bạn: nhanh hơn-chậm hơn, mất ít thời gian hơn-nhiều thời gian hơn.

Lần 2 cho 3 trẻ chơi để lớp nhận xét, so sánh tốc độ thực hiện nhiệm vụ của 3 bạn:

- Nhặt và xếp các hình tròn ra trước mặt trong 1 phút.
- Nhặt và xếp các hình vuông ra trước mặt trong 1 phút.
- Xếp xen kẽ các hình trong 1 phút

- Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông trong 1 phút.

Bài tập này đánh giá khả năng định hướng độ dài khoảng TG đo bằng phút và mối quan hệ về độ dài khoảng TG.

2. Đánh giá khả năng ước lượng độ dài thời gian để bắt đầu và kết thúc hành động phù hợp với độ dài khoảng thời gian được qui định.

Trẻ lựa chọn và thực hiện hoạt động trong thời gian 1 phút. Cô và lớp theo dõi đồng hồ cát hoặc đồng hồ số, nhận xét kết quả, nguyên nhân dẫn đến kết quả đó: Ai đã hoàn thành? Ai chưa hoàn thành? Vì sao? Trong 1 phút có thể hoàn thành nhiệm vụ nào? Vì sao?.

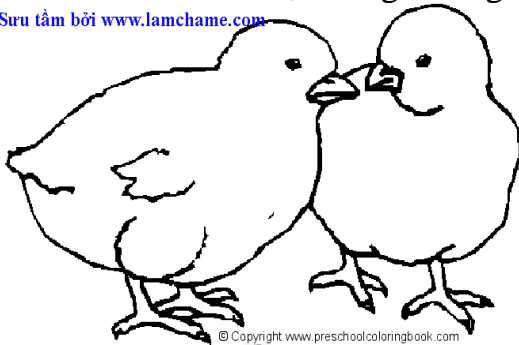
1. Thi mặc áo:

- Trẻ lựa chọn và mặc áo chui, áo cài cúc, áo kéo khóa trong thời gian 1 phút.

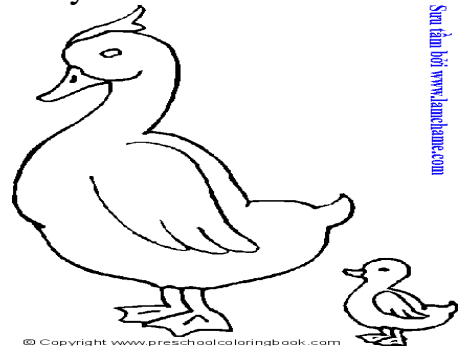
- Trẻ lựa chọn và đi dép lê, dép quai hậu dính, quai hậu cài móc, giày lười, giày buộc dây... trong thời gian 1 phút.

2. Tô màu một trong những bức tranh dưới đây:

Sưu tầm bởi www.lamchame.com



© Copyright www.preschoolcoloringbook.com



© Copyright www.preschoolcoloringbook.com

Sưu tầm bởi www.lamchame.com

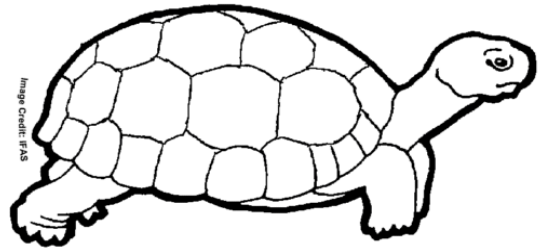
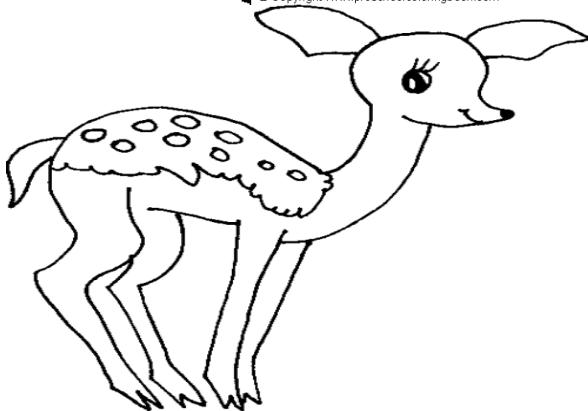
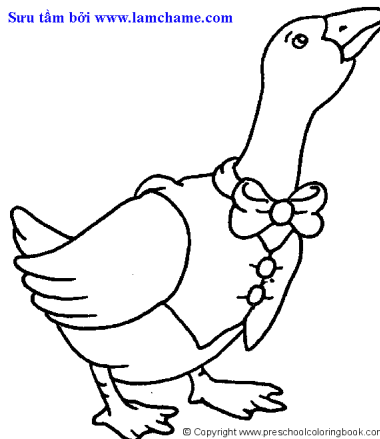


Image Credit: iFAB



Sưu tầm bởi www.lamchame.com



Sưu tầm bởi www.lamchame.com

© Copyright www.preschoolcoloringbook.com





© Copyright www.preschoolcoloringbook.com

(Tranh tô màu in trên khổ giấy A4)

PHỤ LỤC 4:

**PHIẾU KHẢO SÁT KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG
CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

Ngày..... tháng.... Năm 2013

1. Khảo sát mức độ nhận thức về phút của trẻ

Lớp.....

Trường

MN:.....

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cháu hiểu thế nào là 1 phút?</i>	<i>Cháu có thể làm gì trong 1 phút?</i>
1			
...			

2. Khảo sát khả năng định hướng độ dài thời gian tính bằng phút của trẻ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Trường mầm non</i>	<i>Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tính theo giây)</i>			
			<i>Ngồi yên trên ghế</i>	<i>Xé các dải giấy</i>	<i>Vẽ theo mẫu</i>	<i>Mang que... cắm vào ống</i>
1						
...						

3. Khảo sát khả năng nhận thức mối quan hệ về độ dài thời gian của trẻ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Trường MN</i>	<i>Mối quan hệ về ĐDTG...</i>				<i>Mqh về tốc độ diễn ra sự kiện</i>			
			<i>Giỏi</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Yếu</i>	<i>Giỏi</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Yếu</i>
1										
...										

4. Khảo sát khả năng ước lượng độ dài thời gian và khả năng điều khiển tốc độ hành động phù hợp với thời gian quy định của trẻ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Trường mầm non</i>	<i>Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tính theo giây)</i>	
			<i>Nhặt và xếp hoa đỏ</i>	<i>Nhặt và xếp hoa vàng</i>
1				
...				

PHỤ LỤC 5:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT KHẢ NĂNG ĐHTG CỦA TRẺ 5-6

TUỔI

Trường Mầm non Thúy Sơn và Nam Thành – Ninh Bình (Tháng 2/2013)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Trường mầm non</i>	<i>Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tính theo giây)</i>			
			<i>Ngồi yên trên ghế</i>	<i>Xé các dải giấy</i>	<i>Vẽ theo mẫu</i>	<i>Mang que... cắm vào ống</i>

1	Vũ Đức Anh	Thúy Sơn	41,96	47,76	67,06	44,76
2	Lã Thúy Hằng	Thúy Sơn	51,76	63,21	50,02	47,26
3	Nguyễn Ngọc Thu Hiền	Thúy Sơn	44,19	123,54	178,09	62,06
4	Nguyễn Lê Minh Khanh	Thúy Sơn	30,96	45,16	97,06	42,17
5	Đinh Thùy Linh	Thúy Sơn	42,76	37,79	60,9	42,53
6	Nguyễn T.Phương Linh	Thúy Sơn	31,75	67,77	105,26	64,14
7	Tổng Mai Linh	Thúy Sơn	21,96	117,18	157,15	64,76
8	Trịnh Xuân Lộc	Thúy Sơn	43,93	183,96	96,19	106,26
9	Hà Trần Bảo Ngọc	Thúy Sơn	37,39	35,01	52,8	45,67
10	Hoàng Thị Như Ngọc	Thúy Sơn	37,31	47,76	69,61	97,13
11	Trần Lê Hạnh Nguyên	Thúy Sơn	45,58	47,76	106,94	61,51
12	Hoàng Xuân Quý	Thúy Sơn	42,33	146,26	168,09	49,76
13	Vũ Đức Thắng	Thúy Sơn	20,1	59,08	23,87	44,31
14	Giang Minh Thu	Thúy Sơn	65,96	60,35	67,56	55,81
15	Trần Phúc Toàn	Thúy Sơn	44,09	49,17	330,27	43,2
16	Trịnh Ngọc Vi	Thúy Sơn	41,96	47,76	67,06	44,76
17	Ngô Tuấn Minh	Thúy Sơn	37,07	87,02	78,12	70,25
18	Phan Hà Bảo Ngọc	Thúy Sơn	43,51	137,15	140,68	57,23
19	Ng Nhung Huyền	Thúy Sơn	32,51	90,43	135,26	69,58
20	Lê Hà Lam Ngọc	Thúy Sơn	23,75	121,25	150,39	50,12
21	Nguyễn Khánh Hà	Thúy Sơn	46,98	97,54	113,42	43,51
22	Nguyễn Thiên Bảo	Thúy Sơn	61,07	80,62	159,75	45,63
23	Bùi Phương Linh	Thúy Sơn	30,58	109,16	190,42	35,68
24	Nguyễn Ngọc Khánh	Thúy Sơn	27,39	65,87	75,13	45,19
25	Nguyễn Hoàng Bách	Thúy Sơn	37,46	99,15	125,06	38,62
26	Đặng Tú Uyên	Thúy Sơn	28,49	183,25	133,74	48,35
27	Hoàng Nguyên Hạo	Thúy Sơn	42,71	85,92	190,23	50,01
28	Đặng Hoàng Hải	Thúy Sơn	52,5	79,38	123,08	50,46
29	Đinh Minh Quang	Thúy Sơn	59,11	133,02	145,34	68,17
30	Nguyễn Mai An	Thúy Sơn	30,42	120,61	125,47	58,03
31	Trịnh Hà Linh	Thúy Sơn	64,13	114,25	132,08	54,37
32	Trần Quang Trường	Thúy Sơn	58,2	125,61	120,13	32,47

33	Trần Lê Hạnh Nguyên	Thúy Sơn	52,3	190,54	85,46	42,76
34	Lê Gia Phong	Thúy Sơn	52,19	124,42	192,36	63,15
35	Hoàng Trung Kiên	Thúy Sơn	21,17	32,51	37,45	30,24
36	Hoàng Quỳnh Anh	Thúy Sơn	45,71	120,53	126,43	48,91
37	Nguyễn Quang Lâm	Thúy Sơn	54,81	87,32	150,41	85,23
38	Nguyễn Phương Tuệ Chi	Thúy Sơn	59,01	75,26	85,49	62,13
39	Vũ Trần Minh Nhật	Thúy Sơn	40,68	95,52	118,34	55,47
40	Đinh Thuỳ Linh	Thúy Sơn	37,06	98,17	86,47	34,52
41	Đỗ Hà Phương	Thúy Sơn	38,95	113,24	143,2	59,3
42	Nguyễn Hà Phương	Thúy Sơn	58,11	96,38	142,19	46,84
43	Nguyễn Đức Minh	Thúy Sơn	45,8	93,21	106,12	47,64
44	Nguyễn Tuấn Dương	Thúy Sơn	64,14	190,22	250,44	70,31
45	Phạm Thu Phương	Thúy Sơn	54,31	68,45	183,22	52,19
46	Giang Việt Phương	Thúy Sơn	49,33	130,49	68,94	52,41
47	Vũ Minh Thư	Thúy Sơn	45,21	90,53	93,81	32,06
48	Hà Trần Phương Uyên	Thúy Sơn	55,64	114,41	124,73	40,59
49	Phạm Vũ Việt Cường	Thúy Sơn	57,35	63,5	63,73	67,72
50	Hoàng Mạnh Tuấn	Thúy Sơn	63,18	172,33	152,26	56,73
51	Phạm Phương Mai	Nam Thành	37,52	135,11	115,28	55,74
52	Bùi Ngọc Ánh	Nam Thành	34,83	80,16	84,56	42,33
53	Phạm Thị Minh Phương	Nam Thành	45,73	68,92	162,11	45,79
54	Vũ Huy Hoàng	Nam Thành	55,62	98,54	119,81	52,44
55	Trịnh Ngọc Vi	Nam Thành	40,27	95,22	216,51	46,85
56	Bùi Mai Chi	Nam Thành	65,1	86,55	175,41	59,63
57	Nguyễn Thị Lan Hương	Nam Thành	65,35	123,01	75,48	59,32
58	Nguyễn Trường Thành	Nam Thành	58,09	128,22	184,31	45,13
59	Hoàng Xuân Quý	Nam Thành	40,75	88,07	69,33	30,97
60	Vũ Thành Huy	Nam Thành	49,21	98,75	86,47	46,76
61	Dương Nguyệt Ánh	Nam Thành	30,96	37,79	60,9	42,17
62	Nguyễn Ngọc P.Linh	Nam Thành	42,76	45,16	97,06	42,53
63	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nam Thành	28,49	125,61	143,74	46,35

64	Nguyễn Lê Minh Khanh	Nam Thành	58,2	183,25	110,13	38,47
65	Nguyễn Thị Hoài	Nam Thành	41,76	65,21	59,02	49,26
66	Vũ Hương Thảo	Nam Thành	47,19	113,54	118,09	52,06
67	Đinh Thị Phương Hoa	Nam Thành	30,06	49,16	87,06	48,17
68	Hoàng Hà Linh	Nam Thành	40,21	75,53	103,81	42,06
69	Đoàn Tuấn Kiệt	Nam Thành	52,04	123,41	114,73	50,59
70	Nguyễn Tùng Lâm	Nam Thành	50,35	73,5	73,73	57,72
71	Vũ Ngọc Châm Anh	Nam Thành	33,18	152,33	142,26	46,73
72	Nguyễn Cao Sơn	Nam Thành	33,68	65,52	130,34	45,47
73	Vũ Nhật Nam	Nam Thành	38,06	88,17	96,47	44,52
74	Phạm Yến Chi	Nam Thành	33,95	103,27	123,29	49,37
75	Ngô Quỳnh Trang	Nam Thành	51,17	76,38	102,19	56,86
76	Lã Hoàng Vi Anh	Nam Thành	35,89	90,27	121,12	67,64
77	Hoàng Hải Yến	Nam Thành	24,14	110,22	156,44	60,31
78	Hoàng Phúc Diệu Linh	Nam Thành	35,22	80,4	80,67	42,11
79	Nguyễn Quỳnh Hương	Nam Thành	45,08	68,75	162,04	45,89
80	Nguyễn Hoàng Anh	Nam Thành	58,34	128,46	164,75	45,31
81	Lã Tú Anh	Nam Thành	59,07	75,42	177,22	62,53
82	Lương Thái Huy	Nam Thành	25,78	59,68	145,52	32,82
83	Đặng Thị Phương Anh	Nam Thành	30,88	77,05	96,33	45,78
84	Đỗ Thành Trung	Nam Thành	29,51	70,43	105,26	49,58
85	Lê Thành Vinh	Nam Thành	40,75	101,25	120,39	30,89
86	Lê Trần Anh Quân	Nam Thành	36,18	67,54	100,42	60,51
87	Hoàng Vân Anh	Nam Thành	39,07	80,62	159,75	45,63
88	Phạm Đoàn P. Linh	Nam Thành	52,77	67,7	80,94	52,59
89	Vũ Trọng Nguyên	Nam Thành	39,7	47,77	125,26	44,14
90	Hoàng Thanh Phong	Nam Thành	31,96	77,18	97,15	44,76
91	Hoàng Trần Bình Minh	Nam Thành	49,93	103,96	126,19	86,26
92	Đinh Thị Thùy Dương	Nam Thành	57,39	85,01	92,8	45,08
93	Dương Hoàng Anh	Nam Thành	37,86	67,76	89,61	67,19
94	Lã Hải Đăng	Nam Thành	37,02	44,76	79,6	67,13
95	Đinh Thị Khánh Linh	Nam Thành	45,5	67,76	96,94	51,51
96	Khoa Thành Đạt	Nam Thành	40,37	86,89	108,65	50,76
97	Đinh Quang Đạt	Nam Thành	40,1	59,78	83,87	49,31
98	Nguyễn Đình Đức	Nam Thành	65,9	69,85	96,56	50,81

	Phúc					
99	Nguyễn Thị Phương Anh	Nam Thành	47,49	79,18	120,27	33,99
100	Trần Diệu Hiền	Nam Thành	49,09	77,76	67,56	48,52

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT BIỂU TƯỢNG VỀ PHÚT
CỦA TRẺ 5-6 TUỔI**

Trường Mầm non Thúy Sơn – Ninh Bình (Tháng 2/2013)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Cháu hiểu thế nào là 1 phút?</i>	<i>Cháu có thể làm gì trong 1 phút?</i>
1	Vũ Đức Anh	Chưa biết	Đếm, học, chơi
2	Lã Thúy Hằng	Là 60 giây, là thời gian con chơi.	Chơi với em, lau tủ giúp mẹ, dạy em tập xe
3	Nguyễn Ngọc Thu Hiền	Là thời gian	Học tính, hát bài Em đi qua ngã tư đường phố
4	Nguyễn Lê Minh Khanh	Không nhớ	Vẽ, đọc thơ
5	Đình Thùy Linh	Là 1 giờ	Dọn đồ chơi, xem ti vi
6	Ng T. Phương Linh	Không biết	Không biết
7	Tống Mai Linh	Không biết	Không biết
8	Trịnh Xuân Lộc	Là 1 giờ	Đọc thơ Hồ trong vườn thú, nói chuyện, nghe điện thoại
9	Hà Trần Bảo Ngọc	Không biết	Tô màu, học bài, chơi với bạn
10	Hoàng Thị Như Ngọc	Không nhớ	Hát
11	Trần Lê Hạnh Nguyên	Không nhớ	Ăn cơm, mặc áo...
12	Hoàng Xuân Quý	Không biết	Vẽ, xem ti vi, nói chuyện
13	Vũ Đức Thắng	Không nhớ	Chờ mẹ quét nhà, vớt rác cho mẹ, bê chiếu cho bà...
14	Giang Minh Thư	Không biết	Rửa rau, tự tắm, mặc quần áo, rửa bát...
15	Trần Phúc Toàn	Không biết	Quét nhà, lau nhà
16	Trịnh Ngọc Vi	Không biết	Đọc, thơ, hát Cả nhà thương

			nhau, nghe kể chuyện
17	Ngô Tuấn Minh	Không biết	Không biết
	...		

PHỤ LỤC 6: MỘT SỐ GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM

Tiết 1: KHÁM PHÁ CÁI ĐỒNG HỒ

I. Mục đích yêu cầu

- Biết cấu tạo, hoạt động và tác dụng của cái đồng hồ. Hình thành và củng cố biểu tượng độ dài khoảng TG tính bằng phút.

- Rèn khả năng quan sát, ước lượng khoảng TG tính bằng phút. Biết nhận xét mối quan hệ về độ dài khoảng TG.

- Tích cực hoạt động, biết tiết kiệm thời gian khi thực hiện nhiệm vụ.

II. Chuẩn bị:

- Đồng hồ thường (treo tường), đồng hồ cát

- Slide các loại đồng hồ

- Cho trẻ học thuộc các bài hát, bài thơ về cái đồng hồ

- Nguyên liệu làm đồng hồ giấy: bìa, hồ dán, bút dạ...

III. Tiến hành:

1. Khởi gợi hứng thú: Vận động theo nhạc *Bác đồng hồ báo thức*, trò chuyện về cái đồng hồ báo thức.

2. Hình thành biểu tượng về thời gian phút:

Cho trẻ làm quen với đồng hồ thường để biết cấu tạo và hoạt động của cái đồng hồ, biết khoảng thời gian của các đơn vị: giây, phút.

Đàm thoại: - Con biết gì về cái đồng hồ?

- Đồng hồ có mấy kim? Các kim có những nhiệm vụ gì? Làm sao con biết?

Cho trẻ quan sát hoạt động của kim giây, kim phút trong 1 phút. Lặp lại 2-3 lần.

- Kim nào di chuyển phát ra tiếng động? Mỗi tiếng động đó cho ta biết điều gì?

- Những kim nào di chuyển cho ta biết đã qua 1 phút?

- Thời gian của 1 phút dài hay ngắn hơn 1 giây? Vì sao con biết?

Cho trẻ đọc bài thơ *Đồng hồ báo thức* của Hoài Khánh. Khái quát lại đặc điểm của kim giây, kim phút.

- Con hiểu thế nào là phút?

- Con có thể làm được những gì trong 1 phút?

Cho trẻ nghe hát *Đồng hồ báo thức*, nghe cô đọc thơ *Từ hạt đến hoa*, xem một đoạn phim hoạt hình... trong 1 phút có sử dụng đồng hồ cho trẻ theo dõi thời gian.

Mở rộng: đồng hồ điện tử, đồng hồ cát, đồng hồ đeo tay, treo tường, quả lắc.... (slide)

Cho xem hoạt động của đồng hồ cát trong 1 phút.

Khái quát:

- Đồng hồ là dụng cụ đo thời gian, báo hiệu thời gian giúp con người

làm việc, sinh hoạt đúng giờ giấc, nhanh nhẹn, tích cực...

- Phút là một khoảng thời gian. Đồng hồ chỉ phút qua hoạt động của kim giây, kim phút: kim giây quay một vòng là hết 1 phút, kim phút nhích 1 nấc là hết một phút.

- Trong 1 phút, có thể làm được nhiều việc: đọc thơ, hát, chơi trò chơi, học bài... Muốn làm nhiều việc trong một phút, cần phải nhanh tay, phải cố gắng tập trung để làm việc cho vừa nhanh, vừa đúng, vừa đẹp...

3. Củng cố biểu tượng về thời gian phút:

Cho trẻ chơi trò chơi. Nghe nhạc *Bác đồng hồ báo thức*

- Giao nhiệm vụ cho 3 trẻ dán tranh cái đồng hồ tròn trong thời gian 1 phút và sẽ ngừng công việc khi cảm thấy hết 1 phút. Lớp theo dõi đồng hồ cát để nhận xét.

- Chia lớp thành 3 tổ, chọn và dán tranh đồng hồ tròn, vuông theo ý thích trong 1 phút. Dán xong thì đưa lên dán tranh vào đúng vị trí của tổ mình trong 1 phút.

Cho nhận xét kết quả độ dài thời gian và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ:

+ nhanh nhất - chậm hơn - chậm nhất / đẹp - đẹp hơn - đẹp nhất...

+ mất ít thời gian nhất - nhiều thời gian hơn - nhiều thời gian nhất...

4. Kết thúc: Đọc thơ *Đồng hồ quả lắc*.

Tiết 2: AI ĐÚNG GIỜ HƠN?

I. Mục đích yêu cầu

- Củng cố, phát triển khả năng xác định ĐDTG diễn ra các hoạt động.

- Biết so sánh ĐD các khoảng TG khác nhau, dùng lời nói diễn đạt các từ chỉ TG, mối quan hệ của ĐDTG.

- Biết sử dụng thiết bị đo TG để xác định thời lượng diễn ra những hoạt động không cùng lúc.

II. Chuẩn bị:

- Đồng hồ báo thức hoặc đồng hồ cát

- Cho trẻ học thuộc các bài hát, bài thơ Phút...

- Máy nghe nhạc có bài Vì sao lại thế.

III. Tiến hành

1. Khởi gợi hứng thú: Cho trẻ đọc thơ và đàm thoại về đoạn thơ Phút của Vũ Bội Tuyền dịch:

? Dựa vào đâu con biết TG của 1 phút?

? Con có thể làm gì trong 1 phút?

? Những kim đồng hồ nào giúp ta nhận biết độ dài của 1 phút?

2. Củng cố biểu tượng 1 phút

Cho trẻ quan sát hoạt động của kim giây, kim phút trong 1 phút để kiểm nghiệm lại thông tin trẻ trả lời.

3. Tổ chức cho trẻ luyện tập xác định thời lượng diễn ra hoạt động

* *Dạy trẻ xác định thời lượng diễn ra hoạt động cùng bắt đầu tại một thời điểm*

- Cho trẻ trò chuyện về TG phút:

? 1 phút trôi qua lâu hay nhanh? Con có thể làm gì trong 1 phút?

- Cho 2 trẻ lên cùng thực hiện nhiệm vụ bắt đầu tại cùng một thời điểm và thực hiện chúng trong TG là 1 phút. Lớp theo dõi đồng hồ báo thức, cô đã cài đặt TG là 1 phút.

+ Cùng dán số trên mặt đồng hồ,

+ Cùng tô màu những bức tranh giống nhau...

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được đánh giá theo hai tiêu chí:

Sau khi trẻ làm xong, cô cho các bạn trong lớp nhận xét TG thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn theo hệ thống câu hỏi:

Ai làm xong trước? Ai làm xong sau?

Ai làm mất ít TG hơn? Ai làm mất nhiều TG hơn?

Ai làm nhanh hơn? Ai làm chậm hơn? Vì sao cháu biết?

Ai làm đẹp hơn? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

- Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tương tự lần 1, nhiệm vụ:

+ Thi mặc áo nhanh

+ Thi gấp quần áo nhanh và đẹp

Câu hỏi:

Ai làm xong đầu tiên? Ai làm xong thứ hai? Ai làm xong sau cùng?

Ai làm mất ít TG nhất? nhiều TG hơn? nhiều TG nhất? Vì sao?

Ai làm nhanh nhất? Ai làm chậm hơn? Ai làm chậm nhất? Vì sao?

Ai làm đẹp nhất? Tiếp theo đến ai? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

** Dạy trẻ xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm*

Nhiệm vụ: Tô màu quả lê, Cắm hết cò vào ống, Xếp ô tô tải ...

Lần 1: Cho 2 trẻ thực hiện. Trẻ thứ nhất thực hiện được một phần nhiệm vụ hoặc thực hiện xong nhiệm vụ mới cho trẻ thứ hai tiến hành. Sử dụng đồng hồ cát hoặc đồng hồ nước, đồng hồ thường... để trẻ trong lớp theo dõi TG mỗi bạn thực hiện nhiệm vụ. Với đồng hồ thường, cô cần dùng bút dạ đánh dấu vạch xuất phát của kim giây, kim phút tại thời điểm trẻ bắt đầu thực hiện nhiệm vụ; khi trẻ hoàn thành nhiệm vụ lại dùng bút dạ màu khác để đánh dấu, qua đó trẻ có thể xác định được ĐDTG bạn thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi trẻ thứ hai làm xong, cô cho các bạn trong lớp nhận xét TG thực hiện nhiệm vụ của 2 bạn theo hệ thống câu hỏi:

Ai bắt đầu làm trước? Ai bắt đầu làm sau?

Ai làm xong trước? Ai làm xong sau? Vì sao?

Ai làm mất ít TG hơn? Ai làm mất nhiều TG hơn? Vì sao?

Ai làm nhanh hơn? Ai làm chậm hơn? Vì sao cháu biết?

Ai làm đẹp hơn? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

Lần 2: Cho 3 trẻ thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tương tự lần 1. Câu hỏi:

Ai bắt đầu làm đầu tiên? Ai bắt đầu làm tiếp theo? Ai bắt đầu làm sau cùng?

Ai làm xong đầu tiên? xong tiếp theo? xong sau cùng? Vì sao?

Ai làm mất ít TG nhất? nhiều TG hơn? nhiều TG nhất? Vì sao?

Ai làm nhanh nhất? Ai làm chậm hơn? Ai làm chậm nhất? Vì sao?

Ai làm đẹp nhất? Tiếp theo đến ai? Đẹp vì sao?

Ai làm vừa nhanh và đẹp?...

Để nâng cao khả năng xác định thời lượng diễn ra hoạt động không bắt đầu tại cùng một thời điểm, những lần sau tập cho trẻ nhận xét thời lượng các bạn thực hiện nhiệm vụ mà không dùng đồng hồ để đo TG.

4. Kết thúc

?Chúng mình hay đồng hồ đúng giờ hơn? Vì sao?

?Muốn làm việc đúng giờ như cái đồng hồ, chúng mình phải làm thế nào?

Cho trẻ vận động theo nhạc bài Vì sao lại thế. Khen ngợi, động viên trẻ. Trò chuyện với trẻ về thời gian 1 phút và tốc độ thực hiện công việc trong thời gian 1 phút.

Tiết 3: AI ĐÁNG KHEN NHIỀU HƠN?

I. Mục đích yêu cầu

Trẻ biết ước lượng TG chi phí cho mỗi hoạt động, trên cơ sở đó biết lựa chọn hoạt động phù hợp với TG quy định.

- II. Chuẩn bị:
- Giấy A4: đủ theo số trẻ
 - Tranh con mèo trên khổ A4
 - Bút chì, bút sáp, phân màu, màu nước...
 - Bộ tranh bé tập tô màu (Phụ lục 3)
 - Đồng hồ thường (12 số latin)

III. Tiến hành

1. Khởi gọi hứng thú: Cho trẻ xem các đồ dùng, đồ chơi chuẩn bị cho giờ học, khuyến khích trẻ phán đoán xem trẻ sẽ làm gì với những đồ chơi đó.

2. Củng cố biểu tượng 1 phút

Trò chuyện với trẻ về khoảng TG phút, cho trẻ kể những việc trẻ có thể làm trong 1 phút.

Cô gọi mở cho trẻ một số công việc trẻ có thể làm trong 1 phút.

3. Tổ chức cho trẻ luyện tập phát triển khả năng ước lượng TG

* *Dạy trẻ ước lượng TG chi phí cho hoạt động*

+ Cho trẻ quan sát cô vẽ con mèo trong 1 phút, tô màu tranh con mèo trong TG 1 phút. Cho trẻ theo dõi đồng hồ thường (cô hỗ trợ dùng bút dạ đánh

dấu). Trẻ nhận xét việc thực hiện hoạt động của cô theo 2 tiêu chí: thời lượng và chất lượng thực hiện.

+ Cho trẻ thực hiện một số hoạt động, nhận xét thời lượng, tốc độ thực hiện và chất lượng những hoạt động đó, có sử dụng dụng cụ đo TG. Có sử dụng đồng hồ đo TG.

Lần 1: Cho trẻ vẽ tranh con mèo theo mẫu trong 1 phút (phụ lục 11)

Lần 2: Cho trẻ tô tranh con mèo theo mẫu trong 1 phút.

Tổ chức cho trẻ nhận xét việc thực hiện hoạt động theo 2 tiêu chí trên.

* *Dạy trẻ lựa chọn và thực hiện hoạt động phù hợp TG quy định*

+ Chuẩn bị một số tranh “Bé tập tô màu”

+ Chuẩn bị những bức tranh vẽ cái đồng hồ: một số tranh có sẵn vạch số, kim đồng hồ nhưng chưa có số; một số tranh có sẵn vạch số nhưng chưa có kim và chưa có số; các mẫu giấy đã viết số, vẽ kim đồng hồ; các đồ dùng tạo hình: sáp màu, hồ dán, bút dạ...

Lần 1: Cho trẻ suy nghĩ, lựa chọn tranh “Bé tập tô màu” theo ý thích để tô màu trong TG 1 phút.

Lần 2: Cho trẻ suy nghĩ, lựa chọn tranh đồng hồ theo ý thích để hoàn thiện bức tranh trong TG 1 phút.

- Bạn nào làm tốt và kịp làm xong nhiệm vụ trong TG quy định? Vì sao?

- Bạn nào chưa kịp làm xong? Vì sao?

- Bạn nào làm chưa đẹp? Vì sao?

- Bạn nào làm chưa xong và chưa đẹp? Vì sao?...

- Trong 1 phút, chỉ có thể làm xong và làm đẹp bức tranh nào? Vì sao?

Động viên, khen ngợi, sửa sai cho trẻ.

4. Kết thúc

? Bạn nào làm việc đúng giờ nhất?

? Bạn nào làm đẹp nhất?

? Bạn nào làm vừa đẹp vừa đúng giờ?

? Bạn nào đáng khen nhất? Vì sao?

Cho trẻ đọc thơ Đồng hồ quả lắc – Xuân TỬ.

Tiết 4: NHỮNG NHÀ KHOA HỌC TƯƠNG LAI

I. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết ước lượng TG chi phí cho mỗi hoạt động, biết điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với TG quy định.

- Rèn cho trẻ khả năng phán đoán và xử lý tình huống linh hoạt, sáng tạo; rèn tính kiên trì cho trẻ khi thực hiện hoạt động...

II. Chuẩn bị:

- Bình chia độ

- 3 cái chai truyền dịch có cả dây truyền

- 3 cốc chứa nước

- Xi lanh, nước sạch

- Lô tô hoa hồng đủ theo số trẻ

- Đồng hồ bấm giờ (hoặc điện thoại)

III. Tiến hành

1. Khởi gọi hứng thú:

Trò chuyện với trẻ về tác dụng của cái đồng hồ, nhà khoa học sáng chế ra cái đồng hồ, việc sử dụng đồng hồ trong cuộc sống, khơi gợi mơ ước trở thành nhà khoa học.

2. Hình thành biểu tượng về việc điều chỉnh tốc độ

Cho trẻ quan sát thí nghiệm về tốc độ nước chảy

Rót nước vào bình chia độ (bình sữa của trẻ nhỏ): rót 100ml dùng xilanh bơm vào bình truyền 1, rót 200ml bơm vào bình 2, rót 300ml bơm vào bình 3. Cả 3 bình đều khóa van truyền.

Lần 1: Cho 3 trẻ mở van truyền, cô điều chỉnh cho van mở như nhau. Cho trẻ quan sát nước chảy từ 3 bình truyền dịch xuống dưới các cốc đựng nước trong 1 phút (cô bấm giờ), tốc độ nước chảy ở 3 bình như nhau.

Sau 1 phút, đàm thoại với trẻ:

Ban đầu, lượng nước trong bình nào nhiều nhất? Vì sao cháu biết?

Bình nào còn ít nước nhất? Bình nào còn nhiều nước hơn? Bình nào còn nhiều nước nhất?

Muốn lượng nước còn lại trong 3 bình bằng nhau và bằng bình thứ 2 thì phải làm thế nào?

Cho trẻ nêu ra các phương hướng giải quyết khác nhau, rồi dẫn dắt trẻ về cách giải quyết: chỉnh van truyền để thay đổi tốc độ nước chảy:

Bình 1: giảm tốc độ nước chảy, cho chảy chậm hơn.

Bình 2: giữ nguyên tốc độ nước chảy

Bình 3: tăng tốc độ cho nước chảy nhanh hơn.

Sau đó, tháo hết nước trong các bình, bơm nước trở lại vào các bình như ban đầu rồi điều chỉnh van truyền như phương án đã thống nhất. Cho trẻ quan sát trong 1 phút rồi nhận xét kết quả cuối cùng.

3. Tổ chức cho trẻ luyện tập cách điều chỉnh tốc độ hoạt động phù hợp với khoảng TG

- Cho trẻ thực hiện nhiệm vụ được giao trong TG 1 phút

Nêu một số nhiệm vụ và yêu cầu trẻ thực hiện mỗi nhiệm vụ trong 1 phút:

1. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng đỏ (12 bông)

2. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng vàng (6 bông)

3. Nhặt và xếp thẳng hàng, xen kẽ to nhỏ số hoa hồng trắng (20 bông)

Trẻ tự ước lượng TG và thực hiện nhiệm vụ. Cô dùng đồng hồ bấm giờ, khi hết TG 1 phút, cô thông báo cho trẻ. Sau khi trẻ thực hiện xong nhiệm vụ, trao đổi với trẻ về khối lượng công việc, thời lượng thực hiện, tốc độ thực hiện, phương hướng giải quyết sao cho thực hiện tốt nhiệm vụ trong khoảng TG quy định.

- Cho trẻ tự chọn và thực hiện nhiệm vụ trong TG 1 phút

Trò chuyện với trẻ về những việc mà trẻ cho là sẽ thực hiện xong trong 1 phút, cho mỗi trẻ lựa chọn 1 nhiệm vụ mà trẻ thích, chuẩn bị sẵn sàng, khi có tín hiệu của cô thì bắt đầu thực hiện, hết TG cô thông báo.

Khi trẻ hoàn thành công việc, cô trao đổi với trẻ:

+ Bạn đã thực hiện nhiệm vụ gì?

+ Bạn có thực hiện nhiệm vụ trong đúng 1 phút không? Vì sao?

+ Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó trong 1 phút thì phải làm thế nào?

Sau đó, cho trẻ luyện tập mà không cần sử dụng đồng hồ theo dõi TG nữa.

4. Kết thúc

? Ai biết lựa chọn công việc phù hợp với TG?

? Ai làm việc khoa học nhất? Vì sao?

? Muốn trở thành nhà khoa học, chúng mình cần làm thế nào?

Đọc thơ Ai dậy sớm. Trò chuyện về việc sử dụng thời gian hợp lý.

TỔ CHỨC CHO TRẺ THỰC HIỆN 1 SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

Làm thí nghiệm nước bốc hơi:

- Mục đích: + Quan sát sự thay đổi của các hành động, sự vật... trong khoảng TG ngắn (1,3,5 phút...).

+ Nhận biết độ dài khoảng TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng, các quá trình thay đổi của đối tượng và tính luân chuyển, tính trình tự của TG.

- Chuẩn bị: Bếp ga, xoong thủy tinh, nước sạch, bút dạ đen, bút dạ đỏ, đồng hồ.

- Tiến hành: Khi bật lửa đun nước, cô vạch bút dạ đen lên vạch xuất phát của kim phút. Cho trẻ theo dõi hiện tượng nước trong xoong từ nguội đến nóng, sôi, bốc hơi. Khi đã có kết quả (nước sôi, bốc hơi mạnh) thì dùng bút dạ đỏ đánh dấu vạch kết thúc trên mặt đồng hồ. Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng xảy ra khi đun nước, về TG diễn ra quá trình nước đun sôi và bốc hơi...

Khám phá thế giới động vật

- Mục đích: + Quan sát sự thay đổi của các hành động, sự vật... trong khoảng TG ngắn (1,3,5 phút...).

+ Nhận biết độ dài khoảng TG diễn ra các sự kiện, hiện tượng, các quá trình thay đổi của đối tượng và tính luân chuyển, tính trình tự của TG.

- Chuẩn bị một số video clip về thế giới động vật: Bọ ngựa bắt chuột (1 phút 11 giây), Chuồn chuồn lột (1 phút 24 giây), Chim mớm mồi cho con (53 giây), Cá heo hồng làm xiếc (2 phút 02 giây), Bướm chui ra từ nhộng (5 phút 35 giây)...

- Tiến hành: Cho trẻ quan sát các video. Sau khi xem xong 1 video, cô đàm thoại cùng trẻ về thời gian diễn ra sự kiện, các sự kiện trong video để củng cố biểu tượng về ĐDTG diễn ra sự vận động, sinh sản, phát triển... của con vật. Qua đó giúp trẻ củng cố biểu tượng về ĐDTG diễn ra sự kiện, hiện tượng đó.

PHỤ LỤC 7:

MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC DẠY TRẺ ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG

Đồng hồ báo thức

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút làm lì
Đi từng bước, từng bước.
Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng
Ba kim cùng tới đích
Rung một hồi chuông vang.

Hoài Khánh

Đồng hồ quả lắc

Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ quả lắc
Tích tắc đêm ngày
Không ngừng phút giây.
Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ luôn nhắc :
Học, chơi, ăn, ngủ
Có giờ có giấc.
Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ luôn nhắc
Từng phút từng giờ
Quý hơn vàng bạc.

Xuân Tửu

Ngày hôm qua đâu rồi

Em cầm tờ lịch cũ
- Ngày hôm qua đâu rồi?
Ra ngoài sân hỏi bố
Xoa đầu em, bố cười.
- Ngày hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn thêm mãi
Đợi đến ngày tỏa hương!
- Ngày hôm qua ở lại
Trong hạt lúa mẹ trồng
Cánh đồng chờ gặt hái
Chín vàng màu ước mong!
- Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn.

Đồng hồ quả lắc

Tích tắc tích tắc
Đồng hồ quả lắc
Kim ngắn chỉ giờ
Kim dài chỉ phút
Tích tắc tích tắc
Thì giờ vùn vụt
Đi tựa tên bay
Không phí một giây
Em chăm chỉ học.

Cát đồ chơi

Bạn ơi hết giờ rồi
Nhanh tay cát đồ chơi
Nhẹ tay thôi bạn nhé
Cát đồ chơi đi nào!

Bé ngoan

Sáng thức dậy
Lấy bàn chải
Bé đánh răng.
Rồi lấy khăn
Bé rửa mặt.
Vào ăn sáng
Thật khản trương.
Bé đến trường
Cùng với chị.
Đề ba, mẹ
Đi làm ca.
Nắng chan hòa
Theo chân bé.
Ai dậy sớm
Ai dậy sớm
Bước ra nhà
Cau ra hoa
Đang chờ đón.
Ai dậy sớm
Đi ra đồng
Có vừng đông
Đang chờ đón.
Ai dậy sớm
Chạy lên đồi
Cả đất trời

Đồng hồ báo thức

Chiếc đồng hồ của bé
Thật ngoan ơi là ngoan!
Sáng nào cũng dậy sớm
Đúng giờ hẹn, chuông vang.
Bé liên mau thức dậy
Tập thể dục nhịp nhàng
Rồi đánh răng súc miệng
Tự giác ngồi vào bàn.
Bé ôn lại bài cũ
Cùng với bạn chim sâu
Cún con vừa tỉnh ngủ
Ngồi lác lư cái đầu.
Từ ngày có đồng hồ
Bé không còn dậy trễ
Không làm phiền bố mẹ
Bé càng thêm chuyên cần.

Nguyễn Lâm Thắng

Hỏi cha

Cái gì đi chóng nhất?
Có phải suối hay sông
Hay mây tuôn phấp phới
Hay thác chảy rờn rờn?
Hay gió thổi quăng rộng
Hay mây bay trên không?
Hay chớp qua nhoang nhoáng
Hay sấm chuyền đùng đùng?
Hay tàu đi dưới bể
Hay ngựa chạy ngoài đồng?
Nghe lời con hỏi vậy
Cha mới đáp rằng: không!
Chỉ có ngày sung sướng
Là đi nhanh vô cùng.

Mẹ và cô

Buổi sáng bé chào mẹ
Chạy tới ôm cổ cô
Buổi chiều bé chào cô
Rồi sà vào lòng mẹ.
Mặt trời mọc rồi lặn
Trên đôi chân lon ton
Hai chân trời của con

Gà nở

Mười quả trứng tròn
Mẹ Gà ấp ủ
Mười chú gà con
Hôm nay ra đủ
Lòng trắng lòng đỏ
Thành mỏ thành chân
Cái mỏ tí hon
Cái chân bé xíu
Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời
Ơi chú gà ơi
Ta yêu chú lắm
Trong lòng tay ấm
Chú đứng chú kêu
Mẹ Gà cục cục
Chú ngoái nhìn theo
Ta thả chú ra
Chạy ăn cùng mẹ
Chạy biến cả chân
Chạy sao nhanh thế
Là gà của bé
Chú nhớ đừng quên
Ăn khỏe lớn khỏe
Đẻ rõ nhiều thêm. *Phạm Hồ*

Quê nội

Khi mặt trời chưa dậy
Hoa còn thiếp trong sương
Khói bếp bay đầy vườn
Nội nấu cơm, nấu cám.
Đàn trâu ra đồng sớm
Đội cả sương mà đi
Cuối xóm ai thăm thì

Nàng tiên ốc

Xưa có một bà nghèo
Chuyên mò cua, bắt ốc
Một hôm bà bắt được
Một con ốc xinh xinh
Vỏ nó biêng biếc xanh
Không giống như ốc khác.
Bà thương không muốn bán
Bè thả vào trong chum
Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ
Sân nhà sao sạch quá
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh thơm
Vườn ra tươi sạch cỏ
Bà già thấy chuyện lạ
Bèn có ý rình xem
Thì thấy một nàng tiên
Bước ra từ chum nước.
Bà già liền bí mật
Đập vỡ vỏ ốc xanh
Rồi ôm lấy nàng tiên
Không cho chui vào nữa.
Hai mẹ con từ đó
Rất là thương yêu nhau.

Chim sâu màu đỏ

Chẳng dễ gì tin được
Chim sâu màu đỏ ư?
Bà kể, mỗi sáng sớm

Từ hạt đến hoa

Bắt đầu là hạt
Rồi sau thành mầm
Gặp hạt mưa xuân
Xòe ra lá nhỏ.
Lớn lên chút nữa
Vươn lên bầu trời
Cái hạt bé xíu
Thành cây thật rồi.
Mùa hạ nắng nôi
Trời thu ngăn ngắt
Rồi mùa đông lạnh
Cứ dần đi xa...
Cái hạt hôm qua
Hôm nay, cây khỏe
Rồi cây khe khẽ
Chòi ra nụ tròn.
Chùm nụ con con
Gặp làn mưa ấm
Gặp nhiều tia nắng
Gặp ngàn tiếng ca
Chùm nụ xòe ra
Những bông hoa thắm
Và nhiều hoa thắm
Dệt thành mùa xuân.

Nguyễn Châu

Quyết hôm sau dậy sớm
Quyết một lần gặp chim.
Nhưng trời ơi, thói quen

Gánh rau ra chợ bán.
Gà con kêu trong ổ
Đánh thức ông mặt trời
Chú Mực ra sân phơi
Chạy mấy vòng khởi động.
Một mùi hương mong mỏng
Thơm đắm vào ban mai
Gió chạm khóm hoa nhài
Mang hương đi khắp lối.
Buổi sáng ở quê nội
Núi đồi ngủ trong mây
Mặt trời như trái chín
Treo lủng lẳng vòm cây.

Chim ghé vườn nhà ta.
Chim bắt sâu cho hoa
Ngó nghiêng từng kẽ lá
Và bài ca ban mai
Chim riu ran khe khẽ.
Xinh xinh chấm son đỏ
Lấp ló trong khóm hồng
Bà ngõ ngàng mấy hôm
Mới chắc chim có thật.
Bé ngồi nghe, chớp mắt
Cứ nửa ngờ nửa tin

Sáng hôm sau, sau nữa
Bà dậy sớm quét sân
Bé vẫn nằm ngủ kĩ.
Lâu lắm rồi, vẫn thế
Chú chim kia màu gì?
Ai hỏi, bé vẫn bí
Cười trừ và quay đi.
Thế gian bao chuyện lạ
Có khi ngay vườn nhà
Những ai không dậy sớm
Chẳng bao giờ nhận ra.
Cao Xuân Sơn

Tích tắc... tích tắc

Hỏi bé thời gian là gì?
Bé trả lời: Không biết.
Hỏi bé sinh vào ngày nào?
Bé nói ngay ngày nào, tháng nào, năm nào.
Mẹ còn bỏ sung giây nào, phút nào, giờ nào
Thời gian chính là ngày, tháng, năm
Thời gian chính là giây, phút, giờ.

Giây của em là thời gian
Chúng ta bắt đầu từ nó nhé.
Khi bé cất lời gọi "Mẹ"
Thời gian vừa vụn hết một giây,
Một giây đủ để chớp mắt một cái
Một giây đủ để hắt xì hơi đấy!
Thời gian có thể dùng giây để tính

Thời gian một giây là rất ngắn.
Kim đồng hồ chạy nhanh nhất là kim giây
Nó nhảy một nấc chính là 1 giây...
Hãy nói xem, một giây có thể làm gì?
Hãy tính xem, kim giây quay 1 vòng hết bao nhiêu giây?

Kim giây quay một vòng là hết 60 giây
60 giây cũng gọi là một **phút**
Hãy đếm từ 1 tới 100
Thời gian hết quãng một phút đấy.
Một phút có thể hát xong một bài ca
Một phút có thể gọt xong một quả lê
Thời gian có thể dùng phút để tính
Một phút chẳng dài cũng chẳng ngắn
Kim đồng hồ nhỏ, dài gọi là kim phút
Nó di động một nấc là hết một phút.
Hãy nói xem, một phút có thể làm gì?
Hãy tính xem, kim phút quay 1 vòng hết bao nhiêu phút?

Kim phút quay một vòng hết 60 phút
60 phút chính là một **giờ**.
Thời gian bé ngủ trưa là khoảng một giờ
Một giờ có thể xem xong một phim hoạt hình.
Một giờ có thể gội đầu và tắm xong.
Thời gian có thể dùng giờ để tính
Thời gian của một giờ là thật dài
Kim đồng hồ nhỏ, ngắn gọi là kim giờ
Nó quay hết một vòng hết 12 giờ.
Nó quay hai vòng được tính là một ngày.

Thời gian có thể dùng **ngày** để tính
Một ngày có thể chia thành ban ngày và ban đêm
Mặt trời mọc ra là ban ngày
Không khí sáng sớm tươi mới nhất.
Buổi sáng nhảy múa và ca hát
Buổi chiều chơi trò chơi, đu quay.
Mặt trăng mọc ra là ban đêm
Đầy trời những ngôi sao lung linh
Ngủ đây một giấc là đến ngày hôm sau
24 giờ thế là đi qua.
Hãy nói hôm qua làm được những gì?
Hãy nói hôm nay đã ăn bữa cơm nào?
Hãy nói ngày mai có tới trường mầm non không?

Thời gian có thể dùng **tuần lễ** để tính
Một tuần lễ có 7 ngày
Tên của chúng rất hay:
Hôm nay là thứ Hai
Ngày mai là thứ Ba
Ngày hôm sau nữa là thứ Tư
Tiếp những ngày sau nữa lần lượt là thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy
Ngày có tờ lịch màu đỏ là ngày Chủ nhật
Hãy nói xem một tuần lễ có mấy ngày?
Hãy nói xem, hôm nay là ngày thứ mấy?
Hãy nói xem, vì sao bé thích nhất Chủ nhật?

Thời gian có thể dùng **tháng** để tính
Mẹ mỗi tháng lĩnh lương một lần.
Cha mỗi tháng cắt tóc một lần.
Bé mỗi tháng lật tờ lịch một lần.
Có tháng 30 ngày
Có tháng 31 ngày
Tháng Hai có ít ngày nhất, chỉ có 28 ngày.
Hãy nói xem bây giờ là tháng mấy?
Hãy nói xem, tháng này có bao nhiêu ngày

Thời gian có thể dùng **mùa** để tính
Mùa xuân hoa nở đầy vườn
Mùa hạ trời nóng toát cả mồ hôi
Mùa thu quả trĩu đầu cành
Mùa đông gió lạnh buốt xương.
Một mùa gồm 3 tháng
Tháng Hai, Ba, Tư là mùa xuân
Tháng Năm, Sáu, Bảy là mùa hạ
Tháng Tám, Chín, Mười là mùa thu
Tháng mười một, mười hai, tháng Giêng là mùa đông
Xuân, hạ, thu, đông tuần tự xếp hàng
Sau mùa đông là mùa xuân.
Hãy nói xem, bây giờ là mùa nào?
Hãy nói xem, bé thích mùa xuân hay mùa thu?

Thời gian có thể dùng **năm** để tính
Một năm có 4 mùa, 12 tháng là một năm
Một năm có 365 ngày, năm nhuận nhiều hơn 1 ngày
Trước đây bé đã sinh nhật mấy lần rồi?

Bây giờ bé đã mấy tuổi rồi?
Sinh nhật lần trước là vào năm nào?
Sinh nhật lần sau là vào năm nào?

Tích tắc, tích tắc
Cây vì sao lớn cao?
Tích tắc, tích tắc
Quần áo của bé vì sao ngắn lại, nhỏ lại?
Tích tắc, tích tắc
Tiếng đồng hồ chạy nhắc bé
Phải quý từng phút, từng giây!
Vũ Bội Tuyên (dịch)

PHỤ LỤC 8:

MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP DẠY TRẺ ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG

1. Xưởng sản xuất đồng hồ

Mục đích:

Giúp trẻ củng cố khả năng cảm nhận độ dài khoảng TG là 1 phút. Biết nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao trong khoảng TG quy định là 1 phút.

Biết dùng các từ chỉ tốc độ thực hiện nhiệm vụ và từ chỉ thời gian để nhận xét kết quả chơi.

Chuẩn bị:

- Một đồng hồ cát đo thời gian, một đồng hồ số.

- Bìa các tông hình tròn, vuông đã chia sẵn các vạch số.
- Các chữ số từ 1-12, các kim đồng hồ bằng giấy đã cắt sẵn.
- Hồ dán, nam châm gắn bằng...

Cách chơi:

- Chia lớp thành 3 tổ, chọn và dán tranh đồng hồ tròn, vuông theo ý thích trong 1 phút. Dán xong thì đưa lên dán tranh vào đúng vị trí của tổ mình trong 1 phút.

- Cho nhận xét kết quả độ dài thời gian và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ:
 - + nhanh nhất-chậm hơn-chậm nhất/ đẹp – đẹp hơn- đẹp nhất...
 - + mất ít thời gian nhất-nhiều thời gian hơn-nhiều thời gian nhất...

Luật chơi: Ai làm không đúng thời gian quy định hoặc nhận xét không đúng sẽ đọc thơ hoặc hát về cái đồng hồ.

2. Hành động kỳ quặc

Mục đích:

Giúp trẻ định hướng trình tự thao tác của một hành động xảy ra trong một khoảng thời gian

Rèn luyện một số kỹ năng tự phục vụ.

Biết tiết kiệm thời gian, thực hiện công việc nhanh nhẹn...

Chuẩn bị: Trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem băng về trình tự thực hiện của một số công việc

Cách chơi:

Cô mời trẻ đứng lên trước lớp mô tả trình tự các thao tác thực hiện một công việc theo ý thích cho cả lớp quan sát: chải đầu (lấy lược, chải tóc, buộc tóc); đi giày (cúi hoặc ngồi xuống, xỏ giày vào từng chân, buộc giày hoặc kéo khóa, cài nút, đứng dậy bước thử vài bước); mặc áo (giữ và giơ áo lên quan sát đúng chiều, xỏ từng tay, so hai vạt áo, cài cúc từ dưới lên, chỉnh cổ áo)...

Các bạn trong lớp cùng đoán xem đó là hành động gì, thao tác nào xảy ra trước, thao tác nào sau... Cô cho trẻ cùng mô phỏng trật tự các thao tác bạn vừa thực hiện.

Khi trẻ thực hiện thành thạo cô có thể tổ chức thi đua giữa các trẻ thi “Ai buộc giày nhanh”, “Ai mặc áo nhanh”...

Luật chơi: Ai làm không đúng trình tự các thao tác sẽ mất lượt chơi.

3. Bày bàn tiệc

Mục đích:

Giúp trẻ định hướng trình tự thao tác của một hành động xảy ra trong một khoảng thời gian. Biết tiết kiệm thời gian, thực hiện công việc nhanh nhẹn...

Biết phối hợp với bạn trong nhóm thực hiện công việc

Giáo dục ý thức tích cực tham gia vào công việc chung

Chuẩn bị:

Trò chuyện với trẻ trình tự một số việc phải làm khi tổ chức một bữa tiệc

Cách chơi:

Cho lớp chia thành 2-3 nhóm đứng thành 2- 3 hàng dọc: Trẻ đứng cúi cong lưng để mô phỏng chiếc bàn ăn trước mặt bạn kế sau: Cô ra hiệu lệnh “Cùng dọn tiệc” trẻ vuốt lưng bạn làm làm thao tác trải khăn, đặt nhẹ lên lưng đặt 6 bát, đặt dọc 2 bàn tay tượng trưng đặt đĩa thìa, chụm các ngón tay ấn xuống (cắm nến),... Khi kết thúc trình tự thao tác trẻ cùng nói “Bàn tiệc thật hấp dẫn, mời các bạn tới dự”. Sau đó cô ra hiệu lệnh cho trẻ quay lại đổi vai cho nhau.

Luật chơi: Ai làm không đúng trình tự các thao tác sẽ mất lượt chơi.

4. Ai lăn bóng giỏi

Mục đích:

- Giúp trẻ nhận biết các khoảng thời gian của một hoạt động.
- Biết sử dụng từ chỉ thời gian: nhanh chậm, lâu, mau để biểu đạt khoảng thời gian diễn ra hoạt động đó.

Chuẩn bị: 3 quả bóng nhựa, cô vẽ vạch xuất phát và vạch đích trên sàn lớp học hoặc sân trường

Cách chơi:

Cô lần lượt cho một nhóm gồm 3 trẻ lên thi lăn bóng về đích. Tùy từng lần chơi cô yêu cầu trẻ thi “Ai lăn bóng về đích nhanh nhất”, “Ai lăn bóng về đích chậm nhất”. Hết lượt chơi trẻ cùng nhận xét xem ai lăn bóng về đích hết ít thời gian nhất, ai hết nhiều thời gian hơn...

Luật chơi: Ai vi phạm hiệu lệnh sẽ bị phạt theo yêu cầu của cả lớp.

5. Ai nhanh hơn

Mục đích:

Giúp trẻ cảm nhận độ dài của khoảng thời gian thực hiện hành động.

Giúp trẻ ban đầu có khái niệm đơn vị đo thời gian

Chuẩn bị:

Một đồng hồ cát đo thời gian, một đồng hồ số

Cách chơi:

Cô đặt đồng hồ cát trước mặt trẻ cho trẻ quan sát thời gian cát chảy. Trò chuyện giúp trẻ nhận biết cần một khoảng thời gian nhất định để cát chảy từ ngăn trên xuống ngăn dưới của đồng hồ cát.(So sánh thời gian đồng hồ cát với thời gian kim giây chạy hết một vòng).

Cô yêu cầu trẻ thực hiện một số hoạt động trong vòng 1 phút bắt đầu khi đặt đồng hồ cát kết thúc khi cát chảy hết: như đứng một chân giữ thăng bằng, giơ tay lên cao, dậm chân tại chỗ...

Khi trẻ có khả năng ước lượng khoảng thời gian, cô tổ chức cho trẻ chia nhóm cùng thực hiện nhiệm vụ trong 1 phút xem đội nào hoàn thành đúng thời gian.

Luật chơi: Ai làm không đúng thời gian quy định sẽ đọc thơ hoặc hát về cái đồng hồ.

6. Xếp theo yêu cầu

Mục đích:

Rèn cho trẻ khả năng định hướng mối quan hệ về độ dài khoảng thời gian diễn ra hành động chơi.

Chuẩn bị: Số rỗng bằng số trẻ. Mỗi rỗng có các hình hình học:

- 5 hình tròn to, 5 hình tròn bé
- 5 hình vuông to, 5 hình vuông bé

Cách chơi:

Cho trẻ chơi trò chơi trong thời gian quy định, cho trẻ và lớp nhận xét

Lần 1 cho 2 trẻ chơi để lớp nhận xét, so sánh thời gian hoàn thành nhiệm vụ của 2 bạn: nhanh hơn-chậm hơn, mất ít thời gian hơn-nhiều thời gian hơn.

Lần 2 cho 3 trẻ chơi để lớp nhận xét, so sánh tốc độ hoàn thành nhiệm vụ của 3 bạn:

- Nhặt và xếp các hình tròn ra trước mặt trong 1 phút.
- Nhặt và xếp các hình vuông ra trước mặt trong 1 phút.
- Xếp xe ô tô tải bằng các hình tròn, vuông trong 1 phút.

Luật chơi: Bạn nào làm sai sẽ đọc thơ hoặc hát về các phương tiện giao thông.

7. Quà tặng âm nhạc

Mục đích:

Rèn cho trẻ khả năng định hướng mối quan hệ về độ dài khoảng thời gian diễn ra giai điệu bài hát.

Chuẩn bị:

- Máy tính, loa đã cài các bài hát: Hoa bé ngoan, Hoa trường em
- Xắc xô: 2 cái

Cách chơi:

Cho trẻ nghe một số bài hát rồi nhận xét thời lượng giai điệu bài hát đó phát ra theo các mức độ: *ít thời gian hơn-nhiều thời gian hơn; ngắn hơn-dài hơn.*

- Lần 1 cho nghe giai điệu bài hát Hoa bé ngoan (ngắn hơn),
- Lần 2 cho nghe bài Hoa trường em (dài hơn)

Sau khi nghe, 2 đội có tín hiệu rung xắc xô. Đội nào rung trước sẽ được quyền trả lời.

Luật chơi: Đội nào trả lời nhanh hơn, chính xác hơn sẽ thắng. Đội thua phải bị phạt theo yêu cầu của đội thắng.

8. Những hồi chuông thú vị

Mục đích:

Rèn cho trẻ khả năng định hướng mối quan hệ về độ dài khoảng thời gian diễn ra hồi chuông điện thoại.

Chuẩn bị:

- Điện thoại Nokia
- Xắc xô: 2 cái

Cách chơi:

Cho trẻ nghe các hồi chuông điện thoại Nokia rồi nhận xét thời lượng hồi chuông đó phát ra theo các mức độ: ít thời gian nhất-nhiều thời gian hơn-nhiều thời gian nhất; ngắn nhất-dài hơn-dài nhất.

+ Lần 1: Nghe hồi chuông Desk phone (ngắn nhất)

+ Lần 2: Nghe hồi chuông Nokia tune (dài hơn)

+ Lần 3: Nghe hồi chuông Coconut (dài nhất)

Sau khi nghe, 2 đội có tín hiệu rung xác xô. Đội nào rung trước sẽ được quyền trả lời: hồi chuông nào ít thời gian nhất- hồi chuông nào nhiều thời gian hơn- hồi chuông nào nhiều thời gian nhất; hồi chuông nào ngắn nhất-hồi chuông nào dài hơn-hồi chuông nào dài nhất.

Luật chơi: Đội nào trả lời nhanh hơn, chính xác hơn sẽ thắng. Đội thua phải bị phạt theo yêu cầu của đội thắng.

9. Họa sĩ tí hon

Mục đích:

Rèn luyện cho trẻ khả năng ước lượng độ dài thời gian để bắt đầu và kết thúc việc tô màu tranh phù hợp với độ dài khoảng thời gian được qui định.

Chuẩn bị:

- Đồng hồ thường

- Tranh vẽ các con vật: Hai chú gà con, mẹ con vịt, vịt, mèo, chó đốm, chó mở ti vi, Tom và Jerry. Mỗi tranh in 10 bản.

- Sáp màu

Cách chơi:

Mỗi lượt cho 3 trẻ chơi. Trẻ lựa chọn tranh, sáp màu và thực hiện tô màu trong thời gian 1 phút. Cô treo đồng hồ phía trước lớp để lớp có thể quan sát.

Tổ chức cho trẻ nhận xét kết quả, nguyên nhân dẫn đến kết quả đó:

- Ai đã tô xong tranh? Ai chưa tô xong? Vì sao?

- Trong 1 phút có thể tô xong bức tranh nào? Vì sao?...

Luật chơi: Ai có sự lựa chọn đúng, tô tranh trong đúng 1 phút sẽ thắng, được tặng tranh. Ai thua sẽ phải lý giải nguyên nhân thua và không được tặng tranh.

10. Người mẫu thông minh

Mục đích:

Rèn luyện cho trẻ khả năng ước lượng độ dài thời gian để bắt đầu và kết thúc việc mặc áo phù hợp với độ dài khoảng thời gian được qui định.

Chuẩn bị:

- Đồng hồ thường

- Áo của trẻ gồm nhiều loại: áo chui ngắn tay, dài tay; áo cài cúc ngắn tay, dài tay; áo kéo khóa; áo vừa kéo khóa vừa cài cúc...

- Giá treo áo

Cách chơi:

Mỗi lượt cho 3 trẻ chơi. Trẻ lựa chọn và mặc áo trong thời gian 1 phút.

Cô treo đồng hồ phía trước lớp để lớp có thể quan sát.

Tổ chức cho trẻ nhận xét kết quả, nguyên nhân dẫn đến kết quả đó:

- Ai đã mặc xong áo? Ai chưa mặc xong áo? Vì sao?
- Trong 1 phút có thể mặc xong loại áo nào? Vì sao?...

Luật chơi: Ai có sự lựa chọn đúng, mặc áo trong đúng 1 phút sẽ thắng, được hoan hô. Ai thua sẽ bị phạt theo yêu cầu của các bạn.

PHỤ LỤC 9:

KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC THỰC NGHIỆM KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG CỦA TRẺ 5-6 TUỔI (Nhóm thực nghiệm)

Họ và tên	Điểm đánh giá theo tiêu chí													Σ	Xếp loại
	Tiêu chí 1					Tiêu chí 2					Tiêu chí 3				
	1	2	3	4	Σ	1	2	3	4	Σ	1	2	Σ		
Vũ Đức Anh	2	3	3	2	10	4	3	3	2	12	1	2	3	25	Khá
Lã Thúy Hằng	3	4	3	3	13	4	4	4	3	15	3	4	7	35	Giỏi
Ng Ngọc Thu Hiền	2	0	0	4	6	2	3	2	2	9	2	3	5	20	TB
Ng Lê Minh Khanh	1	3	1	2	7	2	3	3	2	10	1	2	3	20	TB
Đình Thùy Linh	2	2	4	2	10	4	3	3	2	12	1	2	3	25	Khá
Ng T Phương Linh	1	3	0	4	8	1	3	2	2	8	1	3	4	20	TB
Tống Mai Linh	0	0	0	4	4	0	2	1	1	4	0	1	1	9	Yếu
Trịnh Xuân Lộc	2	0	0	0	2	0	2	2	3	7	1	2	3	12	Yếu
Hà Trần Bảo Ngọc	1	1	3	2	7	3	3	3	2	11	1	2	3	21	TB
Hoàng T Như Ngọc	1	3	3	0	7	4	3	1	2	10	1	2	3	20	TB
Tr Lê Hạnh Nguyên	3	3	0	4	10	3	4	2	2	11	2	2	4	25	Khá
Hoàng Xuân Quý	2	0	0	3	5	2	3	3	2	10	2	3	5	20	TB
Vũ Đức Thắng	0	3	0	2	5	0	3	2	0	5	0	1	1	11	Yếu
Giang Minh Thu	3	3	3	3	12	4	4	4	3	15	2	2	4	31	Khá
Trần Phúc Toàn	2	3	0	2	7	2	3	3	2	10	1	2	3	20	TB
Trịnh Ngọc Vi	2	3	3	3	11	2	3	3	2	10	1	3	4	25	Khá
Ngô Tuấn Minh	1	0	2	3	6	2	3	3	2	10	1	3	4	20	TB

Phan Hà Bảo Ngọc	2	0	0	4	6	3	3	3	2	11	1	2	3	20	TB
Ng Nhung Huyền	1	1	1	2	5	1	2	2	1	6	0	1	1	12	Yếu
Lê Hà Lam Ngọc	0	0	0	3	3	1	2	2	1	6	0	1	1	10	Yếu
Nguyễn Khánh Hà	3	0	0	2	5	2	3	3	1	9	1	2	3	17	Yếu
Nguyễn Thiên Bảo	4	0	0	3	7	3	3	2	2	10	1	2	3	20	TB
Bùi Phương Linh	1	1	0	2	4	0	2	2	1	5	1	1	2	11	Yếu
Ng Ngọc Khánh	0	4	2	3	9	3	3	3	2	11	2	3	5	25	Khá
Ng Hoàng Bách	1	0	0	1	2	1	1	2	2	6	0	1	1	9	Yếu

<i>Điểm trung bình</i>	1,6	1,6	1,12	2,52	6,84	2,12	2,84	2,52	1,84	9,32	1,08	2,08	3,16	19,32
<i>Độ lệch chuẩn</i>	1,08	1,53	1,42	1,12	2,97	1,36	0,69	0,77	0,69	2,88	0,76	0,81	1,49	6,77

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC THỰC NGHIỆM
KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG CỦA TRẺ 5-6 TUỔI
(Nhóm đối chứng)**

Họ và tên	Điểm đánh giá theo tiêu chí													Σ	Xếp loại
	Tiêu chí 1					Tiêu chí 2					Tiêu chí 3				
	1	2	3	4	Σ	1	2	3	4	Σ	1	2	Σ		
Đặng Tú Uyên	0	0	0	3	3	4	3	3	2	12	1	2	3	18	Yếu
Hg Nguyên Hạo	2	2	2	3	9	4	4	4	3	15	3	4	7	31	Khá
Đặng Hoàng Hải	3	3	4	4	14	3	3	3	4	13	3	4	7	34	Khá
Đình Minh Quang	4	0	0	3	7	2	3	3	2	10	1	2	3	20	TB
Nguyễn Mai An	1	0	0	4	5	4	3	3	2	12	1	2	3	20	TB
Trịnh Hà Linh	4	0	0	3	7	1	3	2	2	8	2	3	5	20	TB
Trần Q.Trường	4	0	1	1	6	0	2	1	1	4	0	1	1	11	Yếu
Nguyễn Duy Mạnh	2	0	1	2	5	0	1	1	3	5	1	1	2	12	Yếu
Lê Gia Phong	3	1	1	4	9	3	3	3	2	11	2	3	5	25	Khá
Hoàng Trung Kiên	0	1	1	1	3	2	1	1	2	6	1	2	3	12	Yếu

Hoàng Quỳnh Anh	3	0	0	3	6	3	4	2	2	11	2	2	4	21	TB
Ng Quang Lâm	3	1	0	1	5	2	3	3	2	10	2	3	5	20	TB
Ng Phương Tuệ Chi	4	2	1	4	11	0	3	2	0	5	0	1	1	17	Yếu
Vũ Trần Minh Nhật	2	1	0	4	7	4	4	4	3	15	2	2	4	26	Khá
Đinh Thùy Linh	2	1	1	1	5	2	3	3	3	11	1	3	4	20	TB
Đỗ Hà Phương	2	0	0	4	6	2	3	3	2	10	1	3	4	20	TB
Ng Hà Phương	4	1	0	2	7	2	3	3	2	10	1	3	4	21	TB
Nguyễn Đức Minh	2	1	0	2	5	3	3	2	2	10	1	1	2	17	Yếu
Ng Tuấn Dương	4	0	0	3	7	2	3	3	2	10	1	2	3	20	TB
Phạm Thu Phương	3	3	0	3	9	2	2	2	2	8	1	2	3	20	TB
Giang V. Phương	3	0	4	3	10	2	3	3	2	10	2	3	5	25	Khá
Vũ Minh Thư	3	1	1	1	6	3	3	3	2	11	1	2	3	20	TB
Hà Trần Phg Uyên	4	0	0	2	6	0	2	2	1	5	1	1	2	13	Yếu
Ph. Vũ Việt Cương	4	4	3	3	14	4	4	3	4	15	3	3	6	35	Giỏi
Hoàng Mạnh Tuấn	1	2	1	0	4	1	1	2	2	6	0	1	1	11	Yếu

<i>Điểm trung bình</i>	2,68	0,96	0,84	2,56	7,04	2,2	2,8	2,56	2,16	9,72	1,36	2,24	3,6	20,36
<i>Độ lệch chuẩn</i>	1,25	1,14	1,21	1,19	2,89	1,32	0,87	0,82	0,85	3,2	0,86	0,93	1,68	6,415

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG CỦA TRẺ 5-6 TUỔI
(Nhóm đối chứng)**

<i>Họ và tên</i>	<i>Điểm đánh giá theo tiêu chí</i>												Σ	<i>Xếp loại</i>
	<i>Tiêu chí 1</i>					<i>Tiêu chí 2</i>					<i>Tiêu chí 3</i>			
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	Σ	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	Σ	<i>1</i>	<i>2</i>		

															<i>i</i>
Đặng Tú Uyên	1	2	2	3	8	4	3	3	2	12	1	2	3	23	TB
Hg Nguyên Hạo	3	4	4	4	15	4	4	4	4	16	4	4	8	39	Giỏi
Đặng Hoàng Hải	3	3	3	3	12	3	3	3	3	12	3	3	6	30	Khá
Đình Minh Quang	4	1	1	3	9	2	3	3	2	10	1	2	3	22	TB
Nguyễn Mai An	1	1	1	4	7	4	3	3	2	12	1	2	3	22	TB
Trịnh Hà Linh	4	1	1	3	9	1	3	2	2	8	2	3	5	22	TB
Trần Q.Trường	4	1	1	1	7	1	2	1	1	5	1	1	2	14	Yếu
Ng Duy Mạnh	3	2	1	2	8	1	2	2	3	8	1	2	3	19	Yếu
Lê Gia Phong	3	3	3	4	13	3	3	3	3	12	2	3	5	30	Khá
Hoàng Trung Kiên	1	1	1	2	5	2	1	1	2	6	1	2	3	14	Yếu
Hoàng Q. Anh	3	1	1	3	8	3	4	3	2	12	2	2	4	24	TB
Ng Quang Lâm	3	1	1	1	6	3	3	3	3	12	2	3	5	23	TB
Ng Ph Tuệ Chi	4	2	2	3	11	3	3	3	3	12	3	3	6	29	Khá
Vũ Tr Minh Nhật	2	1	1	4	8	4	4	4	3	15	2	2	4	27	Khá
Đình Thuỳ Linh	2	2	2	2	8	2	3	3	3	11	2	3	5	24	TB
Đỗ Hà Phương	2	1	1	4	8	3	3	3	2	11	1	3	4	23	TB
Ng Hà Phương	4	3	4	4	15	2	3	3	3	11	3	3	6	32	Khá
Nguyễn Đức Minh	2	3	3	3	11	3	3	3	3	12	2	3	5	28	Khá
Ng Tuấn Dương	2	2	2	3	9	2	3	3	2	10	1	2	3	22	TB
Phạm Thu Phương	3	3	1	3	10	3	3	3	2	11	1	2	3	24	TB
Giang V.Phương	3	4	4	3	14	3	4	3	3	13	2	3	5	32	Khá
Vũ Minh Thư	3	2	1	1	7	3	3	3	3	12	2	3	5	24	TB
Hà Trần Ph.Uyên	4	1	1	2	8	1	2	2	2	7	1	1	2	17	Yếu

Ph.Vũ Việt Cương	4	4	4	4	16	4	4	4	4	16	3	4	7	39	Giỏi
Hoàng Mạnh Tuấn	1	1	1	3	6	1	2	1	2	6	1	1	2	14	Yếu
Điểm trung bình	2,68	2	1,92	2,84	9,44	2,64	2,96	2,76	2,56	10,9	1,8	2,4	4,2	24,6	
Độ lệch chuẩn	1,0	1,0	1,2	1,0	3,0	1,1	0,8	0,9	0,7	3,0	0,9	0,8	1,6	6,83	

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
KHẢ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐDTG CỦA TRẺ 5-6 TUỔI**

(Nhóm thực nghiệm)

Họ và tên	Điểm đánh giá theo tiêu chí												Σ	Xếp loại	
	Tiêu chí 1					Tiêu chí 2					Tiêu chí 3				
	1	2	3	4	Σ	1	2	3	4	Σ	1	2			Σ
Vũ Đức Anh	4	4	4	3	15	4	4	4	4	16	3	4	7	38	Giỏi
Lã Thúy Hằng	4	4	4	4	16	4	4	4	4	16	3	4	7	39	Giỏi
Ng Ngọc Thu Hiên	3	2	2	4	11	2	3	3	2	10	3	3	6	27	Khá
Ng Lê M.Khanh	3	3	2	2	10	3	3	3	3	12	3	3	6	28	Khá
Đình Thùy Linh	4	4	4	3	15	4	3	3	4	14	4	3	7	36	Giỏi
NgT.Phương Linh	2	3	2	4	11	2	3	3	2	10	2	3	5	26	Khá
Tổng Mai Linh	2	2	2	2	8	2	2	2	2	8	2	2	2	18	Yếu
Trịnh Xuân Lộc	2	2	2	2	8	3	3	3	3	12	3	3	6	26	Khá
Hà Tr Bảo Ngọc	4	4	4	3	15	4	4	4	3	15	4	3	7	37	Giỏi
Hg T Như Ngọc	2	3	3	2	10	4	3	2	2	11	1	2	3	24	TB
Tr Lê H.Nguyên	3	3	4	4	14	3	4	4	4	15	3	4	7	36	Giỏi

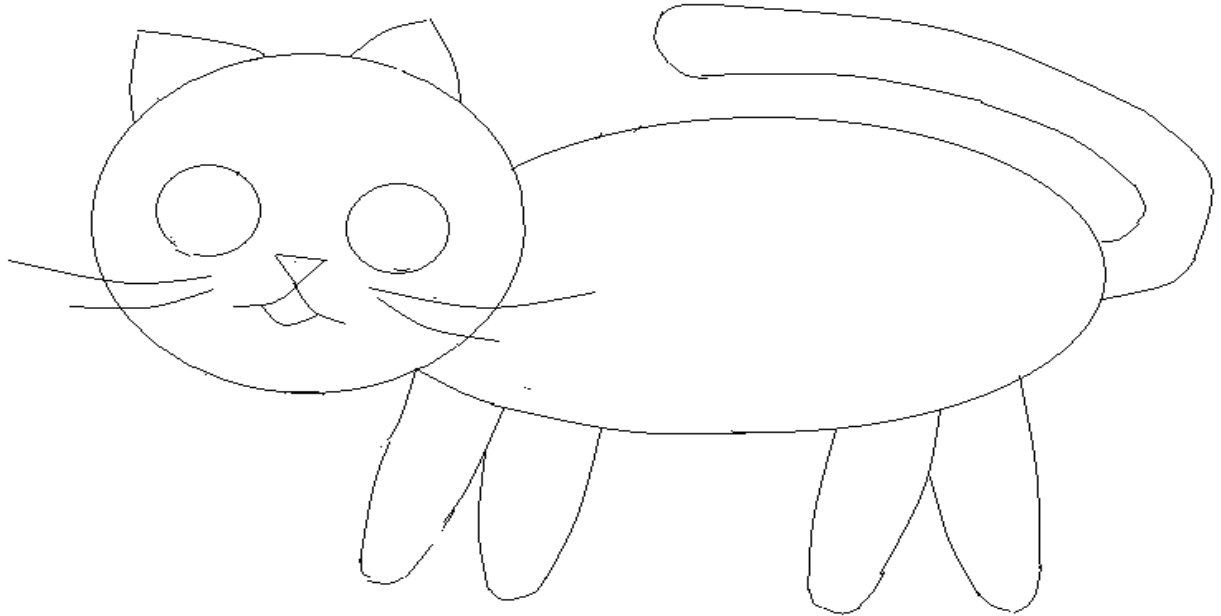
Hoàng Xuân Quý	2	2	2	2	8	2	3	3	3	11	2	3	5	24	TB
Vũ Đức Thắng	3	4	2	2	11	2	3	3	2	10	1	2	3	24	TB
Giang Minh Thư	4	4	4	3	15	4	4	4	4	16	3	4	7	38	Giỏi
Trần Phúc Toàn	2	3	2	2	9	2	3	3	3	11	1	2	3	23	TB
Trịnh Ngọc Vi	3	3	3	3	12	3	3	3	3	12	3	3	6	30	Khá
Ngô Tuấn Minh	3	4	4	4	15	3	4	3	3	13	3	3	6	34	Khá
Ph Hà Bảo Ngọc	2	2	2	3	9	3	3	3	3	12	3	3	6	27	Khá
Ng Nhung Huyền	2	2	2	4	10	2	3	3	2	10	2	2	4	24	TB
Lê Hà Lam Ngọc	2	2	2	3	9	2	2	2	2	8	2	3	5	22	TB
Ng Khánh Hà	3	2	2	2	9	2	3	3	3	11	2	2	4	24	TB
Ng Thiên Bảo	4	1	1	3	9	3	3	3	3	12	1	2	3	24	TB
Bùi Phương Linh	2	2	2	2	8	2	2	2	2	8	1	2	3	19	Yếu
Ng Ngọc Khánh	3	4	3	4	14	3	3	3	3	12	3	3	6	32	Khá
Ng Hoàng Bách	2	2	3	3	10	3	3	3	2	11	1	2	3	24	TB
Điểm trung bình	2,8	2,84	2,68	2,92	11,2	2,84	3,1	3,04	2,84	11,8	2,68	2,96	5,64	28,72	
Độ lệch chuẩn	0,8	0,9	0,9	0,8	2,8	0,8	0,6	0,6	0,7	2,4	1,1	0,8	1,9	6,23	

PHỤ LỤC 10:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH THỰC NGHIỆM

PHỤ LỤC 11

MẪU TRANH CON MÈO
(Sử dụng trong biện pháp 1, nhóm 3, trang 92)



PHỤ LỤC 12

BẢNG TRA GIÁ TRỊ KIỂM ĐỊNH T-STUDENT

Bậc tự do V	t_{0.10}	t_{0.05}	t_{0.025}	t_{0.01}	t_{0.005}
	0.1	0.05	0.025	0.01	0.005
1	3.078	6.314	12.706	31.821	63.657
2	1.886	2.920	4.303	6.965	9.925
3	1.638	2.353	3.182	4.541	5.841
4	1.533	2.132	2.776	3.747	4.604
5	1.476	2.015	2.571	3.365	4.032
6	1.440	1.943	2.447	3.143	3.707
7	1.415	1.895	2.365	2.998	3.499
8	1.397	1.860	2.306	2.896	3.355
9	1.383	1.833	2.262	2.821	3.250
10	1.372	1.812	2.228	2.764	3.169
11	1.363	1.796	2.201	2.718	3.106
12	1.356	1.782	2.179	2.681	3.055
13	1.350	1.771	2.160	2.650	3.012
14	1.345	1.761	2.145	2.624	2.977
15	1.341	1.753	2.131	2.602	2.947
16	1.337	1.746	2.120	2.583	2.921
17	1.333	1.740	2.110	2.567	2.898
18	1.330	1.734	2.101	2.552	2.878
19	1.328	1.729	2.093	2.539	2.861
20	1.325	1.725	2.086	2.528	2.845
21	1.323	1.721	2.080	2.518	2.831
22	1.321	1.717	2.074	2.508	2.819
23	1.319	1.714	2.069	2.500	2.807
24	1.318	1.711	2.064	2.492	2.797
25	1.316	1.708	2.060	2.485	2.787
26	1.315	1.706	2.056	2.479	2.779
27	1.314	1.703	2.052	2.473	2.771
28	1.313	1.701	2.048	2.467	2.763
29	1.311	1.699	2.045	2.462	2.756
30	1.310	1.697	2.042	2.457	2.750
40	1.303	1.684	2.021	2.423	2.704
60	1.296	1.671	2.000	2.390	2.660
120	1.289	1.658	1.980	2.358	2.617
1 000 000	1.282	1.645	1.960	2.326	2.576

